



ĐÃI NGỘ NGƯỜI LAO ĐỘNG, KHÔNG PHẢI NHÓM SIÊU GIÀU

Để chấm dứt cuộc khủng hoảng bất bình đẳng, chúng ta phải xây dựng một nền kinh tế vì người lao động, chứ không phải vì những người giàu có và thế lực.

Năm 2017 chứng kiến số lượng tỉ phú tăng mạnh nhất trong lịch sử, cứ hai ngày, trên thế giới lại có thêm một tỉ phú. Tài sản của các tỉ phú đã tăng thêm 762 tỉ đô la trong vòng 12 tháng. Số tài sản này lớn gấp 7 lần số tiền đủ để có thể chấm dứt tình trạng nghèo đói cùng cực trên phạm vi toàn cầu. Thế nhưng, 82% số của cải được tạo ra trong năm 2017 thuộc về 1% những người giàu có nhất, trong khi đó số của cải của 50% dân số nghèo nhất lại không hề tăng.

Công việc nguy hiểm và bị trả công thấp lại đang làm nền cho sự giàu có cực độ của nhóm siêu giàu. Phụ nữ đang phải làm những công việc tồi tệ nhất, trong khi đó nam giới chiếm đa số trong những người siêu giàu. Các chính phủ cần xây dựng một xã hội bình đẳng hơn bằng cách ưu tiên người lao động bình thường và những người sản xuất quy mô nhỏ hơn là những người giàu có và thế lực.

Tài liệu này được viết để dành tặng cho những người phụ nữ và nam giới trên toàn thế giới, những người đang đứng lên đấu tranh chống lại bất bình đẳng và bất công, bất chấp nguy hiểm và phải đối mặt với sự đàn áp ngày càng gia tăng ở nhiều quốc gia.

© Oxfam International Tháng 1 năm 2018

Tài liệu này được biên soạn bởi Diego Alejo Vázquez Pimentel, Iñigo Macías Aymar và Max Lawson. Oxfam xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Deborah Hardoon, Alex Maitland, Nick Bryer, Milena Dovali, Erinch Sahan, Franziska Mager, Rowan Harvey, Francesca Rhodes, Diana Sarosi và Helen Bunting cho tài liệu này. Các tác giả chân thành cảm ơn các chuyên gia đã hỗ trợ biên soạn tài liệu: Christoph Lakner, Branko Milanovic, Brina Seidel, Jason Hickel, Danny Dorling, Jessica Woodroffe, Abigail Hunt, Alison Tate, Gemma Freedman, Maura Leary, Kate Pickett, Isabel Ortiz, Mike Savage, Gabriel Zucman, Jonathan Ostry, Lucas Chancel, Patrick Belser, Ana Ines Abelenda, Paul Segal và Chris Hoy. Tài liệu này là một trong nhiều tài liệu được biên soạn để cung cấp thông tin phục vụ cho những thảo luận công khai về các vấn đề chính sách liên quan đến phát triển và nhân đạo.

Để biết thêm thông tin về các vấn đề được thảo luận trong tài liệu này, vui lòng gửi email tới advocacy@oxfaminternational.org.

Ấn phẩm này được đảm bảo quyền tác giả, nhưng nội dung báo cáo có thể được sử dụng miễn phí vì mục đích vận động chính sách, chiến dịch, giáo dục và nghiên cứu, miễn là nguồn trích dẫn thông tin phải được nêu đầy đủ. Vì mục đích đánh giá tác động, tổ chức sở hữu quyền tác giả yêu cầu rằng, việc sử dụng thông tin trong tài liệu này phải được đăng ký với tổ chức sở hữu. Việc sao chép thông tin trong bất cứ trường hợp nào khác, hoặc việc sử dụng thông tin trong tài liệu này cho các ấn phẩm khác, dịch hoặc phóng tác, phải được in phép và được sự đồng ý của tổ chức sở hữu bản quyền và có thể yêu cầu trả một khoản lệ phí. Email: policyandpractice@oxfam.org.uk.

Thông tin trong ấn phẩm này là chính xác tại thời điểm tài liệu được gửi đi in.

Được công bố bởi Oxfam Anh, đại diện cho Oxfam International theo mã số sách quốc tế ISBN 978-1-78748-135-0 Tháng 1/2018.

DOI: 10.21201/2017.1350

Oxfam GB, Oxfam House, John Smith Drive, Cowley, Oxford, OX4 2JY, UK.

Ảnh bìa: Những người công nhân trẻ trong một nhà máy may ở Băng-la-đét. Bản quyền ảnh: Jonathan Silvers/Saybrook Productions.

OXFAM

Oxfam là một liên minh quốc tế của 20 tổ chức có mạng lưới trên hơn 90 quốc gia. Mục đích của liên minh là tham gia vào nỗ lực toàn cầu nhằm mang lại sự thay đổi, xây dựng một tương lai không còn bất công của sự đói nghèo. Để biết thêm thông tin vui lòng gửi thư tới bất kỳ tổ chức thành viên nào, hoặc truy cập www.oxfam.org

Oxfam America (www.oxfamamerica.org)

Oxfam Australia (www.oxfam.org.au)

Oxfam-in-Belgium (www.oxfamsol.be)

Oxfam Brasil (www.oxfam.org.br)

Oxfam Canada (www.oxfam.ca)

Oxfam France (www.oxfamfrance.org)

Oxfam Germany (www.oxfam.de)

Oxfam GB (www.oxfam.org.uk)

Oxfam Hong Kong (www.oxfam.org.hk)

Oxfam IBIS (Denmark) (<http://oxfamibis.dk/>)

Oxfam India (www.oxfamindia.org)

Oxfam Intermón (Tây Ban Nha)

(www.oxfamintermon.org) Oxfam Ireland
(www.oxfamireland.org)

Oxfam Italy (www.oxfamitalia.org)

Oxfam Japan (www.oxfam.jp)

Oxfam Mê-hi-cô (www.oxfammexico.org)

Oxfam New Zealand (www.oxfam.org.nz)

Oxfam Novib (Netherlands) (www.oxfamnovib.nl)

Oxfam Québec (www.oxfam.qc.ca)

Oxfam South Africa (www.oxfam.org)

LỜI NÓI ĐẦU

Chiến dịch và lời kêu gọi hành động của Oxfam được thực hiện rất đúng lúc, bởi vì cuộc khủng hoảng bất bình đẳng là có thực. Như báo cáo đã chỉ ra, ở nhiều quốc gia, tình trạng bất bình đẳng về lương đã tăng lên và tỉ trọng thù lao lao động trên GDP đã giảm do lợi nhuận đã tăng nhanh hơn so với lương. Trong khi tỉ trọng thu nhập của 1% những người giàu nhất đã tăng đáng kể, thì nhiều người khác không được chia sẻ các thành quả của tăng trưởng kinh tế. Ngay cả ở các quốc gia mới nổi, với tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh, nhiều người lao động, trong số đó, rất nhiều phụ nữ, vẫn bị mắc kẹt trong bẫy lương thấp và thù lao nghèo nàn.

Khảo sát được thực hiện trong khuôn khổ báo cáo này của Oxfam khẳng định phần lớn mọi người đều muốn được sống trong xã hội bình đẳng hơn so với xã hội hiện tại. Trước các quan ngại này, vấn đề giảm bất bình đẳng đã nhanh chóng trở nên nổi bật trong các chương trình nghị sự của các tổ chức toàn cầu và các nhà lãnh đạo thế giới. Bất bình đẳng được phản ánh rõ rệt nhất trong các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Chương trình Nghị sự 2030 của Liên Hiệp Quốc, trong đó Mục tiêu số 10 kêu gọi 'giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia' và Mục tiêu 8 kêu gọi tăng trưởng kinh tế bao trùm, việc làm đầy đủ, hiệu quả và công việc tốt cho tất cả mọi người. Tôi hoàn toàn đồng ý với báo cáo của Oxfam khi nói rằng 'việc làm tốt, mức lương đủ sống là yếu tố thiết yếu để xây dựng các xã hội công bằng hơn' và rằng nhân tố chủ chốt để giảm bất bình đẳng chính là một công việc tốt và được trả lương thỏa đáng'.

– Guy Ryder, Tổng Giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO)

CHỨNG THỰC

Trên thế giới, Oxfam là tổ chức đã có nhiều nỗ lực nhất trong việc làm rõ sự tồn tại song song của sự giàu có cực độ và nghèo đói cùng cực cũng như các biện pháp cần thiết để hướng thế giới đến công bằng xã hội và giảm bất bình đẳng về thu nhập và của cải. Cả thế giới đã cùng cam kết thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững, trong đó mục tiêu số 10 kêu gọi tất cả quốc gia 'giảm bất bình đẳng trong và giữa các quốc gia.' Để đạt được Mục tiêu số 10, Báo cáo của Oxfam là một tài liệu đáng đọc, trong đó đề xuất nhiều ý tưởng và phương pháp tiếp cận mới. Báo cáo này chắc chắn sẽ thu hút được nhiều sự quan tâm cũng như có thể sẽ gây nhiều tranh cãi- bởi chủ đề này vốn vẫn vậy. Đôi khi, những người siêu giàu gọi Oxfam và các tổ chức khác là 'khởi nguồn xung đột giai cấp' nhưng sự thật là trong nhiều xã hội, trong đó có cả chính quốc gia của tôi, nước Mỹ, nhiều người siêu giàu thực sự đã tuyên chiến với những người nghèo. Nhu cầu cấp thiết hiện nay đó là cần phải thiết lập lại trạng thái cân bằng, bảo vệ quyền lợi của người nghèo, và thiết lập các xã hội công bằng mà ở đó nhu cầu của tất cả mọi người đều được đáp ứng, nhất quán với các mục tiêu đã được thống nhất toàn cầu.

– Jeffrey D. Sachs, Giáo sư Đại học Columbia, Giám đốc Mạng lưới các Giải pháp Phát triển Bền vững của Liên Hiệp Quốc

Công thức để giảm bất bình đẳng cho các gia đình lao động và đảm bảo việc làm tốt rất đơn giản: một mức lương tối thiểu đủ sống, an sinh xã hội và sự tuân thủ của các công ty đối với các quyền con người và quyền lao động. Tự do hiệp hội và quyền thương lượng tập thể là những nhân tố cơ bản. Người lao động cần có thêm tiếng nói tập thể mạnh mẽ hơn để đảm bảo tiếng nói của họ được lắng nghe. Các chính phủ phải hành động và các công ty phải thực hiện các trách nhiệm của mình. Oxfam nêu đúng- kinh tế toàn cầu sẽ ngập trong số lượng quá lớn các tỉ phú. Một nền kinh tế vì người lao động, chứ không phải vì những ông chủ giàu có, sẽ kết thúc cuộc khủng hoảng bất bình đẳng này.

– Sharan Burrow, Tổng Thư ký, Tổng Liên đoàn Lao động Quốc tế

Với mức độ bất bình đẳng tại các quốc gia cao và ngày càng tăng, kể từ năm 1980, 1% những người giàu nhất thế giới hưởng lợi từ tăng trưởng gấp hai lần so với 50% dân số thuộc tầng lớp dưới. Cửa cải tăng vùn vụt ở tầng lớp cao nhất và được giữ mãi ở đó. Báo cáo của Oxfam, phân tích về những xu hướng đáng lo ngại này là một tài liệu rất đáng đọc. Bây giờ là lúc chúng ta cần đến đáp cho lao động, chứ không phải sự giàu có.

– Gabriel Zucman, Đại học California, Berkeley

Báo cáo này khẳng định một điều mà những người công nhân đã nhận thấy từ nhiều năm trước: đa phần những lợi ích được dự báo từ trước của toàn cầu hóa là dành cho những người giàu có và quyền lực trên thế giới, những người luôn coi bản thân họ là những người tinh túy nhất trong xã hội. Những câu chuyện thần thoại về mô hình toàn cầu hóa đang đổ sập xuống như một ngôi nhà của những lá bài và cùng với những câu chuyện thần thoại đó. Uy tín của những người khởi xướng ra nó và niềm tin đối với các tổ chức chính trị cũng sụp đổ. Việc trốn thuế doanh nghiệp một cách táo tợn, tư hữu hóa, cắt giảm dịch vụ và mức thù lao cho người lao động luôn được duy trì ở mức thấp trong hàng thập kỷ không xảy ra một cách ngẫu nhiên. Vì vậy chúng ta cần hành động một cách cấp thiết và triệt để để tài trợ cho các dịch vụ công phổ cập, tạo ra công việc tử tế và tái phân bổ của cải. Nếu không, chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa phân biệt chủng tộc và xu hướng chính trị cực hữu, vốn đang gây hoang mang, sẽ tiếp tục tăng. Chúng ta đã được cảnh báo về những điều này.

– Rosa Pavanelli, Tổng Thư ký, Public Services International (PSI)

Báo cáo ‘Đãi ngộ người lao động, không phải nhóm siêu giàu’ cho thấy hơn bao giờ hết, những người lao động cần có các tổ chức công đoàn và quyền được thương lượng tập thể. Người dân cần nhận được mức lương mà với mức lương đó họ có thể sống một cách có phẩm giá. Tuy nhiên, sự hám lợi không được kiểm soát của các doanh nghiệp đang khiến cho tình trạng bất bình đẳng và bất ổn ngày càng gia tăng. Khi quyền thương lượng tập thể được thực hiện rộng rãi hơn, nền kinh tế toàn cầu sẽ khôi phục lại được trạng thái cân bằng và khi đó nền kinh tế sẽ phục vụ cho tất cả mọi người, chứ không chỉ 1%. Đã đến lúc các chính phủ cần phải hành động.

– Frances O’Grady, Tổng Thư ký, Đại hội Công Đoàn Anh (TUC)

Oxfam đã thay đổi cách mà thế giới nghĩ về bất bình đẳng. Giờ là lúc cần phải chấm dứt nói chuyện ở Davos và bắt đầu hành động để thúc đẩy bình đẳng như nhiều triệu người mong đợi.

– Danny Dorling, Đại học Oxford

Oxfam tiếp tục công bố một nghiên cứu rất nổi bật về khủng hoảng bất bình đẳng toàn cầu. Thông điệp rất rõ ràng: nền kinh tế của chúng ta đang phục vụ cho lợi ích của 1% dân số. Nếu chúng ta muốn hàn gắn thế giới đang bị rạn nứt và bất ổn, chúng ta cần thay đổi hướng đi và tăng độ.

– Jason Hickel, Goldsmiths, Đại học London

TÓM TẮT

Năm 2016, cổ phần hàng năm mà công ty mẹ của chuỗi thời trang Zara chia cho người đàn ông giàu thứ tư thế giới, Amancio Ortega, trị giá khoảng 1,3 tỉ euro.¹ Stefan Persson, con trai của người sáng lập ra H&M,² đứng số 43 trong danh sách những người giàu nhất thế giới của Forbes, đã nhận 658 triệu tiền cổ tức trong năm ngoái.³

Anju may quần áo xuất khẩu ở Băng-la-đét. Chị thường làm việc 12 tiếng mỗi ngày, đến tận khuya. Anju thường phải bỏ bữa vì chị không kiếm được đủ tiền. Mỗi năm Anju chỉ kiếm được hơn 900 đô la.⁴

Năm ngoái là năm chứng kiến số lượng tỉ phú tăng mạnh nhất trong lịch sử, cứ hai ngày thế giới lại có thêm một tỉ phú. Hiện trên toàn thế giới có 2.043 tỉ phú đô la. Chín trên mười tỉ phú là nam giới.⁵ Của cải của các tỉ phú cũng tăng vọt. Số của cải tăng lên này lớn gấp bảy lần số tiền đủ để chấm dứt nghèo đói cùng cực. 82% số của cải tăng trên toàn cầu trong năm 2017 thuộc về 1% những người giàu nhất thế giới, trong khi đó của cải của 50% dân số ở dưới đáy lại không hề tăng.⁶

Mức thù lao đủ sống và công việc tử tế cho những người công nhân trên toàn thế giới là một yếu tố cơ bản để có thể chấm dứt cuộc khủng hoảng bất bình đẳng hiện nay. Trên toàn thế giới, nền kinh tế phục vụ 1% dân số giàu nhất được xây dựng trên lưng của những người công nhân bị trả lương thấp và bị khước từ các quyền cơ bản. Nền kinh tế được xây dựng trên lưng của những người như Fatima, một công nhân may quần áo xuất khẩu ở Băng-la-đét. Fatima thường xuyên bị lạm dụng nếu chị không hoàn thành được chỉ tiêu và cuối cùng bị đổ bệnh do không thể đi vệ sinh.⁷ Nền kinh tế đó được xây dựng trên lưng của các công nhân như Dolores làm việc trong các nhà máy sản xuất gà ở Mỹ, người phải chịu thương tật vĩnh viễn và không thể nắm chặt tay những đứa con của mình.⁸ Nền kinh tế đó được xây dựng trên lưng của những người nhập cư làm công việc dọn dẹp khách sạn như Myint ở Thái Lan,⁹ người thường xuyên bị các khách nam quấy rối tình dục, nhưng lại phải chịu đựng bởi nếu không sẽ mất việc.

Tài liệu này sẽ phân tích về tình trạng giàu có cực độ ngày càng gia tăng, và về những người dù phải bỏ sức lao động nhưng vẫn phải sống trong nghèo đói. Tài liệu này cũng sẽ giải thích tại sao điều đó lại xảy ra, và đưa ra các đề xuất để giải quyết vấn đề.

HÃY NGỪNG NÓI VÀ HÃY MANG LẠI CHO NGƯỜI DÂN ĐIỀU MÀ HỌ MUỐN: MỘT THẾ GIỚI BÌNH ĐẲNG HƠN

Ngày nay, hầu như tất cả các lãnh đạo chính trị và doanh nghiệp đều nói rằng họ quan tâm đến vấn đề bất bình đẳng. Nhưng giá trị nằm ở hành động, chứ không phải lời nói, và hành động là thứ mà chúng ta chưa thấy được ở hầu hết các nhà lãnh đạo. Trên thực tế, rất nhiều nhà lãnh đạo đang ra sức thúc đẩy các chính sách mà có thể khiến cho tình trạng bất bình đẳng thậm chí càng trở nên tồi tệ hơn. Sau khi đắc cử làm tổng thống, Ông Trump đã hứa sẽ giúp đỡ cho những người lao động bình thường, nhưng rồi ông lại bổ nhiệm các tỉ phú vào nội các và đang cố cắt giảm thuế cho 1% những người giàu nhất.¹⁰ Tổng thống Buhari của Ni-giê-ri-a đã nói rằng bất bình đẳng đang làm tăng sự tức giận và thất vọng,¹¹ tuy nhiên ở Ni-giê-ri-a, hàng tỉ đô la dầu mỏ được cho là đang bị đánh cắp,

‘Khi tôi mang thai, họ để tôi làm ở xưởng. Xưởng đẩy áp hộp giày, và công việc của tôi là dán tem lên các hộp giày. Con gái tôi chắc sẽ đi rất vừa đôi giày này, đôi giày rất đẹp. Tôi mong con tôi có một đôi giày như thế này, nhưng con tôi không có. Tôi nghĩ nó sẽ rất mong có một đôi giày như thế, và tôi thấy có lỗi vì điều đó. Đôi giày rất đẹp. Bạn biết đấy một đôi giày mà chúng tôi sản xuất ra có giá trị bằng hơn cả tháng lương của chúng tôi.’

– Lan, công nhân may, Việt Nam

bất bình đẳng tiếp tục tăng và 10 triệu trẻ em vẫn không được đến trường.¹² Oxfam và Tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế (Development Finance International) đã tổng hợp một bộ chỉ số chi tiết về các hành động của 152 chính phủ nhằm giải quyết tình trạng bất bình đẳng, và thật đáng tiếc, đa phần các hành động đó còn xa mới có thể thu hẹp khoảng cách.¹³

Hộp 1: Mong muốn một thế giới bình đẳng hơn¹⁴

Để xây dựng tài liệu này, Oxfam đã khảo sát 70,000 người ở 10 quốc gia, đại diện cho một phần tư của dân số thế giới:

- Hơn ba phần tư số người được khảo sát đồng ý hoặc rất đồng ý rằng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở quốc gia của họ là quá lớn- số người đưa ra nhận xét này dao động từ 58% ở Hà Lan và 92% ở Ni-giê-ri-a.
- Gần hai phần ba số người tham gia khảo sát ở mười quốc gia cho rằng việc thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo là một việc làm cấp thiết hoặc rất cấp thiết.
- 60% tổng số người tham gia khảo sát đồng ý hoặc rất đồng ý với nhận định rằng việc thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo là trách nhiệm của chính phủ. Ở Nam Phi, 69% người tham gia khảo sát đã đồng ý hoặc rất đồng ý với nhận định trên.
- 75% số người tham gia khảo sát mong rằng mức độ bất bình đẳng thu nhập sẽ thấp hơn. Trên thực tế, hơn một nửa số người được khảo sát muốn tình trạng bất bình đẳng ở quốc gia của họ sẽ thấp hơn mức hiện có ở bất kỳ quốc gia trên thế giới

KIỂM SOÁT BẤT BÌNH ĐẲNG, CHỨ KHÔNG PHẢI THẮT CHẶT DÂN CHỦ

Ở các quốc gia Oxfam hoạt động, không gian cho người dân được nói lên tiếng nói của mình đang ngày càng bị thu hẹp lại. Quyền tự do ngôn luận bị bóp chặt. CIVICUS, một liên minh các tổ chức về tăng cường sức mạnh công dân, đã phát hiện ra rằng quyền tự do công dân hiện đang bị đe dọa nghiêm trọng ở hơn 100 quốc gia.¹⁵

‘Thế hệ của chúng tôi không được phép quay lại thời kỳ trước cách mạng. Chúng tôi đã nhận thức được vấn đề và mặc dù chúng tôi bị đàn áp, chúng tôi đang tổ chức lại chính mình, và tổ chức để đấu tranh chống lại bất bình đẳng về kinh tế và bất công.’

– **Ghouson Tawfik, Diễn đàn Công bằng Xã hội, Ai Cập**

Cựu Thẩm phán Tòa án Tối cao Mỹ, Louis Brandeis, đã có câu nói nổi tiếng rằng, ‘Chúng ta có thể có dân chủ ở quốc gia này, hoặc chúng ta có thể chứng kiến một lượng lớn của cải nằm trong tay của một số ít người, nhưng chúng ta không thể có cả hai.’¹⁶ Các vị lãnh đạo của chúng ta biết điều đó, nhưng thay vì hành động để giảm sự tập trung của cải và bất bình đẳng, họ lại lựa chọn phương án là kìm hãm dân chủ và quyền tự do để mưu cầu một xã hội công bằng hơn.

‘Chúng ta có thể có dân chủ ở đất nước này, hoặc chúng ta có thể có phần lớn của cải tập trung trong tay của một số ít người, nhưng chúng ta không thể có cả hai.’

– **Cựu Thẩm phán
Tòa án Tối cao Mỹ,
Louis Brandeis**

QUAN ĐIỂM TỪ TRÊN XUỐNG

Hộp 2: Sự thịnh vượng của tỉ phú¹⁷

Khi chúng ta không hành động, cuộc khủng hoảng bất bình đẳng tiếp tục trở nên tồi tệ hơn, do lợi ích của tầng trưởng kinh tế tiếp tục tập trung vào tay của một số ít người.

- Năm ngoái là năm chứng kiến số lượng tỉ phú tăng mạnh nhất trong lịch sử, cứ hai ngày lại có một tỉ phú xuất hiện. Hiện trên toàn thế giới có 2.043 tỉ phú đô la. Chín trong mười tỉ phú là nam giới.¹⁸
- Trong 12 tháng, của cải của nhóm những người giàu có và quyền lực nhất thế giới này đã tăng thêm 762 tỉ đô la. Con số này lớn gấp bảy lần số tiền đủ để chấm dứt nghèo đói cùng cực.¹⁹
- Trong giai đoạn từ 2006 đến 2015, những người lao động bình thường đã chứng kiến thu nhập của mình tăng trung bình chỉ ở mức 2% mỗi năm,²⁰ trong khi tài sản của các tỉ phú đã tăng gần 13% mỗi năm— nhanh hơn gần gấp sáu lần.²¹
- 82% của số tài sản tăng trên toàn cầu trong năm ngoái là thuộc về 1% những người giàu nhất, trong khi tài sản của những người ở dưới đáy của xã hội lại không hề tăng.²²
- Trong khi các tỉ phú chứng kiến gia tài của họ tăng thêm 762 tỉ đô la một năm, thì những người phụ nữ làm các công việc chăm sóc không được trả lương, những người đã đóng góp cho nền kinh tế toàn cầu một giá trị khoảng 10 nghìn tỉ đô la mỗi năm.²³
- Dữ liệu mới từ Credit Suisse cho thấy rằng hiện nay 42 người đang sở hữu giá trị tài sản tương đương với tài sản của 3,7 tỉ người thuộc tầng lớp dưới đáy của xã hội, và rằng con số của năm ngoái đã thay đổi từ tám lên 61 người hiện đang nắm giữ số tài sản tương đương với số tài sản của 50% người dân còn lại.²⁴
- 1% những người giàu nhất tiếp tục sở hữu nhiều của cải hơn so với với toàn bộ phần còn lại của nhân loại.²⁵

Ở các quốc gia trên toàn thế giới, vấn đề tương tự cũng đang nổi lên. Năm 2017, nghiên cứu của Oxfam và các tổ chức khác đã cho thấy:

- Ở Ni-giê-ri-a, tiền lãi người đàn ông giàu nhất có thể kiếm được từ số tài sản của mình trong một năm đủ để có thể giúp hai triệu người thoát khỏi cảnh nghèo cùng cực. Mặc dù kinh tế Ni-giê-ri-a đã tăng trưởng mạnh trong gần một thập kỷ vừa qua, nhưng tình trạng nghèo đói vẫn ngày càng tăng.²⁶
- Ở In-đô-nê-xia, ²⁷ bốn người giàu nhất sở hữu số lượng tài sản lớn hơn số lượng tài sản của 100 triệu người ở dưới đáy của xã hội.
- Ở Mỹ, ba người giàu nhất sở hữu số tài sản tương đương với một nửa số dân ở tầng lớp bên dưới (khoảng 160 triệu người).²⁸
- Ở Brazil, một người đang sống với mức lương tối thiểu phải làm việc trong 19 năm thì mới kiếm được số tiền bằng với số tiền mà một người nằm trong số 0,1% những người giàu nhất trên thế giới kiếm được trong một tháng.²⁹

Sự giàu có cực độ không phải từ sức lao động

Lí lẽ chủ đạo về mặt kinh tế biện minh cho sự bất bình đẳng rằng đó là động lực cho đổi mới và đầu tư. Chúng ta vẫn thường được nghe thuyết giảng rằng các tỉ phú là biểu tượng tối thượng của các lợi ích do tài năng, sự cần mẫn và sáng tạo mang lại, và rằng những điều đó cũng sẽ mang lại lợi ích cho tất cả chúng ta.³⁰

‘Bất bình đẳng đang gia tăng mỗi ngày. Những người lao động đã thực sự thất vọng bởi lương của họ không tương xứng với chi phí sinh hoạt. Nguyên nhân của tình trạng này là khoảng cách giữa người giàu và người nghèo đang ngày càng tăng và khoảng cách này triệt tiêu cơ hội thịnh vượng.’

– Tariq Mobeen Chaudray, Trung tâm Tài chính Phát triển, Indus Consortium, Pakistan

Tuy nhiên, ngày càng có nhiều chứng cứ cho thấy rằng ³¹ mức độ bất bình đẳng cực đoan hiện tại lớn hơn nhiều những gì có thể được biện minh bởi tài năng, nỗ lực và sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro. Thay vào đó, nó lại là sản phẩm của thừa kế, độc quyền hoặc những mối quan hệ mật thiết với chính phủ.

Khoảng một phần ba số tài sản của các tỉ phú là từ thừa kế. Trong vòng 20 năm tới, 500 người giàu nhất thế giới sẽ bàn giao lại 2,4 nghìn tỉ đô la cho những người thừa kế của họ - một con số lớn hơn cả GDP của Ấn Độ, một quốc gia với 1,3 tỉ dân. ³²

Độc quyền là yếu tố tạo nên lợi nhuận khổng lồ cho các ông chủ cũng như các cổ đông, và phần còn lại của thế giới lại phải trả giá cho việc đó. Sức mạnh độc quyền tạo ra khối tài sản kếch xù được minh chứng bởi khối tài sản của Carlos Slim, người đàn ông giàu thứ sáu trên thế giới. Tài sản của Carlos chủ yếu có được từ tình trạng độc quyền gần như tuyệt đối mà ông ta thiết lập được đối với dịch vụ điện thoại cố định, di động và các dịch vụ truyền thông bằng thông rộng ở Mê-hi-cô. OECD đã chỉ ra rằng tình trạng độc quyền này đã có tác động tiêu cực đáng kể đối với những người tiêu dùng và nền kinh tế của quốc gia này. ³³

Sức mạnh độc quyền lại càng trở nên mạnh mẽ hơn nhờ chủ nghĩa thân hữu, khả năng mà các lợi ích của các cá nhân có quyền lực thao túng chính sách công để bảo vệ tình trạng độc quyền hiện có và tạo ra các độc quyền mới. Các thỏa thuận tư hữu hóa, các nguồn tài nguyên thiên nhiên bị bán dưới mức giá trị đáng có, tham nhũng trong mua sắm công, hoặc miễn thuế, các lỗ hổng thuế là tất cả những hình thức mà qua đó các lợi ích cá nhân, được gắn kết tốt, có thể làm giàu cho bản thân với cái giá phải trả của người dân.

Oxfam đã tính toán rằng khoảng hai phần ba tài sản của các tỉ phú là từ thừa kế, độc quyền và thân hữu. ³⁴ Khảo sát của Oxfam ở 10 quốc gia cho thấy hơn một nửa số người tham gia khảo sát cho rằng, cho dù có làm việc chăm chỉ đến đâu thì những người bình thường cũng rất khó hoặc không thể có nhiều hơn số tiền mà họ đang có được.

Thành quả kinh tế đang ngày càng tập trung dành cho những người giàu nhất. Trong khi hàng triệu người lao động bình thường vẫn đang nhận được mức lương bèo bọt, lợi nhuận cho cổ đông và các giám đốc quản lý cấp cao đã đạt các mức kỷ lục mới. ³⁵ Ở Nam Phi, 10% những người ở tầng lớp cao nhất của xã hội nhận được một nửa tổng thu nhập lương, trong khi 50% của lực lượng lao động ở bên dưới chỉ nhận được 12%. ³⁶ Với hơn một ngày lao động, một Giám đốc điều hành ở Mỹ có thể kiếm được số tiền tương đương với số tiền một người công nhân bình thường kiếm được trong cả năm. ³⁷ Đã từ lâu, nam giới vẫn chiếm đa số trong nhóm người lao động được trả lương cao nhất. ³⁸ Tính trung bình, một Giám đốc Điều hành của năm công ty may mặc hàng đầu chỉ mất hơn bốn ngày để kiếm được số tiền mà một nữ công nhân bình thường ở Băng-la-đét phải mất cả đời để kiếm được. ³⁹

Một điều rất thường thấy, con số lợi nhuận trả cho những cổ đông giàu có đang ngày càng tăng, khiến cho những người công nhân ngày càng bị vắt kiệt một cách tàn nhẫn. Để tăng lương cho 2,5 triệu công nhân may ở Việt Nam từ mức lương trung bình lên mức lương đủ sống thì cần 2,2 tỉ đô la mỗi năm. Con số này chỉ tương đương với một phần ba số tiền mà năm công ty hàng đầu trong ngành may mặc trả cho cổ đông. ⁴⁰

Tài sản của những người giàu nhất thường được tích tụ thông qua các hành vi lách thuế của họ và của các tập đoàn mà họ làm chủ hoặc là cổ đông. Việc sử dụng mạng lưới các thiên đường thuế trên toàn cầu, như được thể hiện qua các vụ rò rỉ tài liệu Panama và Paradise, những người siêu giàu đang che giấu ít nhất 7,6 nghìn tỉ đô la khỏi các cơ quan thuế.⁴¹ Phân tích mới đây của nhà kinh tế học Gabriel Zucman cho nghiên cứu này cho thấy 1% những người giàu nhất thế giới đang trốn khoảng 200 tỉ đô la thuế.⁴² Các quốc gia đang phát triển đang thất thu ngân sách ít nhất 170 tỉ đô la mỗi năm từ thuế được dự báo từ các tập đoàn và những người siêu giàu.⁴⁴

Ngay cả các tỉ phú gây dựng tài sản của mình từ những thị trường cạnh tranh cũng thường tránh đóng thuế bằng cách giảm lương và điều kiện làm việc của người công nhân, đẩy các quốc gia vào một cuộc đua tự sát đến đáy về lương, quyền lao động và mức thuế thấp.

Bên cạnh đó, những đứa trẻ nghèo, và đặc biệt là những bé gái nghèo khổ nhất lại phải chết trong đói nghèo, trong khi các cơ hội lại dành cho những đứa trẻ của những gia đình giàu có hơn.⁴⁵

‘Những giấc mơ được sinh ra từ đó, và những giấc mơ cũng chết ở đó.’

– Mildred Ngesa từ FEMNET: Mạng lưới Phát triển và Truyền thông của Phụ nữ, nói về khu ổ chuột Dandora ở Nairobi, gần nơi cô lớn lên.

QUAN ĐIỂM TỪ DƯỚI LÊN

Bất bình đẳng và nghèo đói

Trong giai đoạn từ 1990 đến 2010, số người sống trong nghèo đói cùng cực (với số tiền ít hơn 1,9 đô la một ngày) đã giảm một nửa. Con số này đã và vẫn đang tiếp tục giảm.⁴⁶ Thành tựu to lớn này là điều mà thế giới nên tự hào. Tuy nhiên, giá như bất bình đẳng trong các quốc gia không tăng trong giai đoạn này, thì đã có thêm 200 triệu người có thể thoát nghèo⁴⁷ và con số này đáng lẽ đã có thể tăng lên đến 700 triệu nếu những người nghèo được hưởng lợi từ tăng trưởng kinh tế nhiều hơn so với các công dân giàu có.⁴⁸ Nhìn về tương lai, Ngân hàng Thế giới đã thấy rõ rằng chúng ta còn xa mới đạt được mục tiêu xóa bỏ nghèo đói cùng cực. Thậm chí nếu mục tiêu giảm nghèo 3% đạt được thì khoảng 200 triệu người vẫn sống với 1,9 đô la một ngày vào năm 2030⁴⁹ nếu như chúng ta không thu hẹp được khoảng cách giữa người giàu và người nghèo.

Một vấn đề khác đó là những người dù đã thoát khỏi nghèo đói cùng cực thì thường vẫn rất nghèo, vẫn mắc nợ và hàng ngày vẫn phải vật lộn để nuôi sống gia đình. Nhiều người vẫn ở trong tình trạng ngập ngề bị trượt lại phía sau. Hơn một nửa dân số thế giới sống với chỉ từ 2 đô la đến 10 đô la mỗi ngày.⁵⁰

Đây là hậu quả của việc một nửa dân số nghèo nhất của nhân loại trong suốt 25 năm vừa qua chỉ nhận được một phần nhỏ của tăng trưởng thu nhập trên toàn cầu. Báo cáo về Bất bình đẳng trên Thế giới mới được công bố trong thời gian gần đây bởi World Inequality Lab cho thấy rằng trong giai đoạn từ 1980 đến 2016, 1% những người giàu nhất đã giành được 27% tăng trưởng thu nhập toàn cầu. Trong khi đó, 50% dân số dưới đáy chỉ nhận được một nửa con số đó, tức là 13% của tổng tăng thu nhập.⁵¹ Trong một phần tư thế kỷ, nhiều người trong số 10% dân số dưới đáy, thu nhập năm trung bình chỉ tăng chưa đến 3 đô la. Đây là biện pháp xóa đói nghèo kém hiệu quả nhất, khi mà trong mỗi đô la mà thu nhập toàn cầu tăng được thì chỉ có 13 cent là dành cho 50% dân số dưới đáy, và có đến 42 cent là rơi vào tay 10% người giàu nhất.⁵² Với những giới hạn về môi trường của hành tinh nơi chúng ta đang sống, thì việc này hoàn toàn không bền vững. Với mức bất bình đẳng được giả định này, nền kinh tế toàn cầu sẽ phải lớn gấp 175 lần để có thể tăng mức sống của tất cả mọi người lên trên 5 đô la mỗi ngày, và đây sẽ là một thảm họa đối với môi trường.⁵³

Bất bình đẳng kinh tế và bất bình đẳng giới

Bất bình đẳng giới và bất bình đẳng kinh tế có mối quan hệ mật thiết với nhau. Tại phần lớn các quốc gia, đã có sự quan tâm hơn về chênh lệch lương giữa các giới. Tuy vậy, ngày càng có nhiều hơn sự quan tâm về chênh lệch tài sản giữa các giới. Trên toàn cầu, đất đai, cổ phần và các tài sản vốn khác được sở hữu bởi nam giới nhiều hơn phụ nữ;⁵⁴ nam giới được trả lương cao hơn cho cùng vị trí công việc của nữ giới, và nam giới thường tập trung trong các công việc được trả lương cao hơn và có địa vị cao hơn. Việc phụ nữ phần lớn tập trung chủ yếu trong các công việc được trả lương thấp nhất và ít ổn định nhất không phải là một sự trùng hợp.⁵⁵ Trên thế giới, quy chuẩn, thái độ và quan niệm xã hội thường đánh giá thấp địa vị và năng lực của phụ nữ, hợp thức hóa các hành động bạo lực và phân biệt đối xử với phụ nữ và quyết định công việc nào mà phụ nữ có thể và không thể đảm nhiệm.

Bất bình đẳng giới không phải là sự việc ngẫu nhiên, cũng không phải là một vấn đề mới: các nền kinh tế của chúng ta đã được xây dựng bởi những người giàu có và quyền lực để phục vụ cho lợi ích của chính họ. Mô hình kinh tế tân tự do đã khiến cho vấn đề này trở nên tồi tệ hơn- giảm các dịch vụ công, cắt giảm thuế cho những người giàu nhất, và cuộc đua xuống đáy về lương và quyền lao động, tất cả đều gây tổn hại cho phụ nữ nhiều hơn là nam giới.

Sự thịnh vượng của nền kinh tế cũng phụ thuộc vào đóng góp to lớn nhưng không được

công nhận của phụ nữ thông qua các công việc chăm sóc không được trả lương. Ví dụ ở Peru, theo ước tính đóng góp này có thể chiếm đến 20% GDP.⁵⁶ Những người phụ nữ nghèo phải đảm nhiệm nhiều công việc chăm sóc không lương hơn phụ nữ giàu.⁵⁷

Để giải quyết tình trạng bất bình đẳng kinh tế cực đoan, chúng ta phải chấm dứt bất bình đẳng giới. Đồng thời, để đảm bảo bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, chúng ta phải giảm bất bình đẳng kinh tế một cách triệt để. Để làm được điều này, việc tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cơ chế kinh tế hiện hành là chưa đủ. Chúng ta phải xác định một tầm nhìn đối với một nền kinh tế nhân văn mới, một nền kinh tế được thiết lập bởi cả phụ nữ và nam giới, phục vụ lợi ích cho tất cả mọi người chứ không chỉ một số ít người có đặc quyền.

Có việc, nhưng vẫn nghèo

Thu nhập thu được từ việc đi làm là nguồn thu nhập quan trọng nhất đối với phần lớn các hộ gia đình.⁵⁸ Vì vậy tăng khả năng tiếp cận với công việc tốt sẽ thúc đẩy bình đẳng.

Đối với nhiều người nghèo nhất, thu nhập kiếm được là từ sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ. Đối với nhiều người khác, đó là từ lương. Tài liệu này tập trung chủ yếu vào những người lao động được trả lương trên thế giới. Trong năm 2018, Oxfam sẽ xuất bản một tài liệu khác phân tích về các nhà sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ.

Hộp 3: Những người công nhân vẫn phải vật lộn để sinh tồn⁵⁹

Ở Miến Điện, Oxfam làm việc với những nữ công nhân may trẻ, sản xuất quần áo cho các hãng thời trang thế giới. Họ kiếm được 4 đô la một ngày, con số này nhiều gấp đôi ngưỡng nghèo cùng cực. Để kiếm được số tiền này, họ phải làm việc sáu hoặc bảy ngày một tuần, 11 giờ mỗi ngày. Cho dù thời gian làm việc dài như vậy, với họ việc đáp ứng các nhu cầu về lương thực và thuốc men vẫn rất khó khăn và họ thường rơi vào tình trạng nợ nần.

Tuy nhiên, có một thực tế đang ngày càng trở nên rõ ràng hơn đó là có việc làm không có nghĩa đã thoát nghèo. Các ước tính gần đây của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) cho thấy rằng gần một phần ba số người lao động ở các quốc gia mới nổi và đang phát triển đang sống trong đói nghèo, và con số này đang tăng lên.⁶⁰

Có lẽ một vấn đề gây sốc nhất liên quan đến thị trường lao động toàn cầu ngày nay chính là hình thức nô lệ hiện đại. ILO đã ước tính rằng 40 triệu người đã bị bắt làm nô lệ trong năm 2016, 25 triệu người trong số đó là lao động cưỡng bức. Theo ILO, 'những người lao động bị cưỡng bức sản xuất ra một số loại thực phẩm và quần áo mà chúng ta dùng, và họ là những người dọn dẹp các tòa nhà nơi mà chính nhiều người trong số chúng ta đang sống hoặc làm việc.'⁶¹

Gần 43% lực lượng lao động thanh niên trên toàn thế giới hoặc là thất nghiệp hoặc có việc làm nhưng vẫn đang phải sống trong nghèo đói.⁶² Hơn 500 triệu thanh niên đang sống một cách chật vật với ít hơn 2 đô la mỗi ngày.⁶³ Ở các quốc gia đang phát triển, ước tính rằng 260 triệu thanh niên không có việc làm, cũng không đang đi học, hay được đào tạo.⁶⁴ Đây cũng là một thực tế đối với cứ mỗi một trong ba phụ nữ.⁶⁵ Mặc dù tác động của khủng hoảng tài chính rất khác nhau, nhưng một điều không thể chối cãi rằng thanh niên là những người bị tác động lớn nhất.⁶⁶

Trong đội ngũ lao động nô lệ trên, có tới bốn triệu trẻ em. Theo những ước tính gần nhất, có hơn 150 triệu trẻ em trong độ tuổi từ 5 đến 17 tuổi đang làm một số hình thức lao động trẻ em,⁶⁷ có nghĩa cứ mỗi 10 trẻ em thì có gần 1 trẻ em lao động.

'Những người lao động bị cưỡng bức sản xuất ra một số loại thực phẩm và quần áo mà chúng ta dùng, và họ là những người dọn dẹp các tòa nhà nơi mà chính nhiều người trong số chúng ta đang sống hoặc làm việc.'

– ILO

Việc này xảy ra bất chấp sự tăng trưởng kinh tế đáng kể ở phần lớn các quốc gia trong những thập kỷ gần đây. Trong khi giá trị của những sản phẩm mà những người công nhân tạo ra đã tăng đáng kể, nhưng họ không nhìn thấy lương hoặc điều kiện làm việc của họ được cải thiện một cách tương xứng. ILO đã khảo sát 133 quốc gia giàu có và đang phát triển trong giai đoạn từ 1995 đến 2014 và đã phát hiện ra rằng ở 91 quốc gia lương đã không thể tăng kịp theo mức tăng của năng suất và tăng trưởng kinh tế.⁶⁸

Một điều đáng buồn đó là nhiều quốc gia vẫn chưa có quy định về mức lương tối thiểu và quyền thương lượng tập thể. Phần lớn mức lương tối thiểu vẫn thấp hơn nhiều so với mức mà người lao động cần để có thể sinh tồn hoặc thấp hơn mức lương mà người ta vẫn gọi là mức lương đủ sống.⁶⁹ Oxfam đã chứng minh điều này trong hoạt động của mình tại Maroc, Kê-ni-a, In-đô-nê-xia và Việt Nam.⁷⁰ Lương tối thiểu được thực thi rất hạn chế và việc thực thi ở phụ nữ thậm chí còn tệ hơn với nam giới.

Bất ổn, hiểm nguy và không có quyền

Việc làm tạm thời, bấp bênh là vấn đề phổ biến ở các quốc gia đang phát triển, và đây cũng là một vấn đề đang nổi lên ở các quốc gia giàu có. Những người lao động tạm thời được trả lương thấp hơn, được hưởng ít quyền lợi hơn và cũng ít được tiếp cận với an sinh xã hội hơn. Phụ nữ và những người trẻ tuổi thường nằm trong nhóm này.

Đối với nhiều người, công việc mà họ đang làm rất nguy hiểm và có hại cho sức khỏe của họ. Theo ILO, hơn 2,78 triệu người công nhân tử vong mỗi năm do tai nạn nghề nghiệp hoặc các bệnh liên quan đến công việc – cứ mỗi 11 giây lại có 1 người tử vong.⁷¹

‘Quấy rối tình dục rất phổ biến trong loại hình công việc này. Ít nhất 90% người lao động là nữ bị quấy rối bởi cả khách hàng và ông chủ của mình. Công lý lại luôn đứng về phía các công ty.’

– Eulogia Familia, một lãnh đạo công đoàn đại diện cho những người làm việc tại các khách sạn ở Cộng hòa Đô-mi-ni-ca⁷²

Nữ công nhân trên toàn thế giới thường phải chịu những tổn thương nghiêm trọng và những rủi ro đối với sức khỏe của mình và cũng là nạn nhân của nạn bạo lực tình dục ở nơi làm việc. Các nhân viên khách sạn được Oxfam phỏng vấn ở Cộng hòa Đô-mi-ni-ca, Canada và Thái Lan đã cho biết họ thường bị quấy rối và tấn công tình dục bởi các khách hàng là nam giới.⁷³ Nhân viên khách sạn cũng cho biết sức khỏe của họ cũng bị ảnh hưởng do thường xuyên phải tiếp xúc với hóa chất khi lau rửa. Ở Băng-la-đét, nhiều phụ nữ trẻ làm việc ở các nhà máy may thường bị viêm đường tiết niệu tái phát do không được phép đi vệ sinh. Tương tự như vậy, một nghiên cứu của Oxfam về các công nhân làm việc trong ngành gia cầm tại Mỹ đã phát hiện ra rằng công nhân phải đóng bĩm vì họ không được phép đi vệ sinh.⁷⁴

Hộp 4: Không thể cầm tay những đứa con của mình⁷⁵

Ở Mỹ, Oxfam đang cùng với các công nhân làm việc ở các nhà máy gia cầm thực hiện một chiến dịch nhằm cải thiện điều kiện làm việc kinh khủng mà họ đang phải chịu đựng. Những người công nhân không có đủ thời gian nghỉ giải lao để đi vệ sinh, và điều này có nghĩa là nhiều công nhân phải đóng bím để làm việc. Dolores, đã từng là công nhân nhà máy gia cầm ở Arkansas, cho biết, 'Tôi cảm thấy điều đó thật không đáng...chúng tôi đến lúc 5 giờ sáng... làm việc đến tận 11 hoặc 12 giờ mà không được sử dụng phòng vệ sinh... Tôi đã cảm thấy nhục nhã khi phải nói với họ rằng tôi phải đi thay bím'.

Công việc cũng rất nguy hiểm, đây là một trong những ngành có tỉ lệ thương tật lớn nhất trong tất cả các ngành. Căn bệnh căng thẳng tái lập có thể nghiêm trọng đến mức mà chỉ cần sau một năm làm việc trong dây chuyền sản xuất, những người công nhân đã không thể duỗi ngón tay của mình, không thể cầm thìa hoặc thậm chí không thể nắm chặt tay con của mình.

Những người công nhân có tổ chức tạo nên một đối trọng đối với quyền lực của sự giàu có và đã trở thành trung tâm của nỗ lực xây dựng các xã hội bình đẳng và dân chủ hơn. Công đoàn là tổ chức có vai trò tích cực trong việc tăng lương, quyền và an sinh xã hội, không chỉ cho các thành viên của mình mà còn cho mọi người lao động trong xã hội.⁷⁶ Nhưng một điều không may là theo quan sát của IMF, kể từ năm 2000 mật độ các tổ chức công đoàn đang giảm trên toàn thế giới.⁷⁷ Và IMF đã cho rằng xu hướng này có liên quan tới tình trạng bất bình đẳng gia tăng.⁷⁸ Vấn đề này càng trở nên nghiêm trọng hơn khi mà việc sử dụng các hợp đồng thuê ngoài và tạm thời, ngắn hạn, nhằm hạn chế quyền lao động, ngày càng trở nên phổ biến.

Số lượng các quốc gia nơi có tình trạng những người công nhân là nạn nhân của bạo lực thân thể và các đe dọa đã tăng 10% chỉ trong một năm, theo Chỉ số Toàn cầu về Quyền của người lao động hàng năm của Tổng Liên đoàn Lao động Quốc tế (ITUC Global Rights Index).⁷⁹ Các cuộc tấn công đối với các thành viên của công đoàn đã được ghi nhận ở 59 quốc gia.⁸⁰ Hơn ba phần tư các quốc gia không công nhận quyền được đình công của một số hoặc tất cả công nhân. Những người lao động di cư tại Thái Lan, chiếm một phần mười của lực lượng lao động, không được phép đình công.⁸¹

Phụ nữ và thanh niên là lực lượng lao động chiếm đa số của khu vực phi chính thức của nền kinh tế. Ở đây, các công việc tồi tệ chiếm số đông nhưng đa phần là không được kiểm soát và phục vụ lợi ích của một số chủ thể có quyền lực nhất trong nền kinh tế toàn cầu hóa. Những tập đoàn đa quốc gia lớn có thể giảm chi phí bằng cách chuyển việc sản xuất sang cho các doanh nghiệp nhỏ hơn, những doanh nghiệp này thuê lao động không chính thức, trả lương cho công nhân thấp hơn, và không đảm bảo việc làm ổn định cho công nhân, nhờ đó các tập đoàn đa quốc gia có thể lách luật lao động và an sinh xã hội.

NGUYÊN NHÂN CỦA VẤN ĐỀ LÀ GÌ?

Cơ bản hoàn hảo của tổng hợp các yếu tố có liên quan đến nhau đang kết hợp lại để cùng một lúc vừa làm tăng quyền lực của nhóm những người giàu nhất, và hạ thấp quyền thương lượng của nhóm những người nghèo nhất.

Ở dưới đáy của xã hội, những người công nhân đã và đang thấy quyền của mình bị suy giảm, và các công đoàn cũng đang bị làm suy yếu, kéo theo quyền lực thương lượng của họ lại càng bị hạ thấp. Các tập đoàn đang tăng cường hợp nhất, dưới áp lực lớn để mang lại lợi nhuận lớn hơn bao giờ hết cho những cổ đông giàu có. Những lợi nhuận này thường có được với cái giá phải trả của những người công nhân và đây là động lực chính khiến cho các tập đoàn lách thuế trên phạm vi rộng. Các tập đoàn đã tận dụng tính lưu động của vốn để đẩy mạnh cuộc đua đến đáy giữa các quốc gia về

thuế và về lương. Tự động hóa ở mức độ cao hơn cũng đe dọa sẽ mang lại nhiều quyền lực vào tay của những ông chủ giàu có và tăng áp lực lên những người công nhân.

Chúng ta có thể xây dựng một nền kinh tế nhân văn để giải quyết vấn đề này

Nền kinh tế không nhất thiết phải được cơ cấu theo cách như hiện nay. Chúng ta có thể xây dựng một nền kinh tế nhân văn hơn⁸². Một nền kinh tế mà ở đó quyền lợi của những người công nhân bình thường và những nhà sản xuất lương thực phẩm vi nhỏ, chứ không phải lợi ích của những người được trả lương cao và các ông chủ của các khối của cải kếch sù, phải được đặt lên hàng đầu. Nền kinh tế đó có thể chấm dứt tình trạng bất bình đẳng cực đoan trong khi vẫn đảm bảo được tương lai cho hành tinh của chúng ta. Chúng ta không thể chấp nhận việc tuân thủ một cách giáo điều một nền kinh tế tân tự do và không thể chấp nhận để một nhóm nhỏ những người có quyền lực tác động đến các chính phủ. Có hai cách để đạt được điều này: thiết kế các nền kinh tế để chúng bình đẳng hơn ngay từ đầu, và sử dụng thuế cùng với chi tiêu công để tái phân bổ và tăng tính công bằng.

Có hai cách để đạt được điều này: thiết kế các nền kinh tế để chúng bình đẳng hơn ngay từ đầu, và sử dụng thuế cùng với chi tiêu công để tái phân bổ và tăng tính công bằng.

Điều tiết, tái cơ cấu và thiết kế lại nền kinh tế của chúng ta và cách mà các doanh nghiệp vận hành.

Chúng ta có thể sử dụng quy định để đảm bảo rằng những người công nhân có quyền thương lượng tốt hơn; đảm bảo rằng các thiên đường thuế sẽ không còn tồn tại; độc quyền sẽ bị phá bỏ; khu vực tài chính và các tiến bộ về công nghệ phục vụ lợi ích cho số đông. Các chính phủ và các doanh nghiệp có thể cùng hành động để đảm bảo rằng mức lương nghèo nàn, nô lệ, công việc nguy hiểm và bất ổn là những điều không thể chấp nhận được xét trên các khía cạnh về đạo đức.

Điều này đòi hỏi hợp tác toàn cầu cần phải được nâng lên một tầm cao hơn nhiều so với hiện nay. Trong môi trường chính trị hiện nay, để làm được việc này không phải dễ. Nhưng một điều may mắn đó là các chính phủ vẫn đang có không gian đủ để đạt được những kết quả đáng kể ở cấp quốc gia.

Thương mại và đầu tư có thể giúp lan tỏa các cơ hội, sản phẩm, dịch vụ và sự thịnh vượng ở phạm vi xa và rộng hơn. Tuy nhiên, một vấn đề ngày càng trở nên phổ biến đó là các quyết định chỉ được đưa ra thông qua các lăng kính nhằm tối đa lợi nhuận cho những cổ đông giàu có. Đây là sự ràng buộc khiến cho thế giới kinh doanh chủ đạo bị mắc kẹt trong một tình huống khiến họ không thể làm gì hơn ngoài việc làm cho tình trạng bất bình đẳng trở nên tồi tệ hơn.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp, các phong trào xã hội và các doanh nghiệp xã hội đã tạo ra một loạt các khái niệm nhằm giúp các doanh nghiệp lách khỏi ràng buộc đó. Những khái niệm đó bao gồm các hợp tác xã, các mô hình mà theo đó nhân viên được sở hữu doanh nghiệp, các doanh nghiệp vì lợi ích (for-benefit), đặt sứ mệnh của mình lên hàng đầu, các doanh nghiệp xã hội và các doanh nghiệp thương mại công bằng.

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng các công ty do nhân viên làm chủ sở hữu giúp thúc đẩy tăng trưởng việc làm và trả lương cao hơn cho các nhân viên của mình.⁸³ Ví dụ, Mondragon là một tập đoàn đa quốc gia của Tây Ban Nha, có doanh thu khoảng 13 tỷ đô la và đang thuê khoảng 74.000 người lao động. Tại đây, việc ra quyết định rất dân chủ. An ninh việc làm được thúc đẩy và mức lương của người được trả lương cao nhất không cao quá chín lần so với mức lương của người có mức lương thấp nhất.

Nền kinh tế của chúng ta có thể được xây dựng với những cơ cấu cấp tiến như thế nếu các nhà lãnh đạo chính trị đặt ưu tiên cho các chính sách để giúp cung cấp tài chính và hỗ trợ, thúc đẩy những mô hình như vậy.

Để làm được điều này, các chính phủ phải cung cấp giáo dục, y tế và an sinh xã hội cho tất cả mọi người, và chi trả cho những dịch vụ này bằng cách đảm bảo rằng những người giàu có và các tập đoàn phải đóng thuế ở một mức công bằng.

Ngoài ra, một vai trò chủ chốt khác của các chính phủ đó là tăng cường các nỗ lực giảm bất bình đẳng thông qua việc áp dụng các biện pháp đánh thuế và chi tiêu để *tái phân bổ*.

Chứng cứ từ hơn 150 quốc gia, bao gồm cả quốc gia giàu và nghèo, trong giai đoạn từ 1970–2009,⁸⁴ đã cho thấy rằng đầu tư vào y tế, giáo dục và an sinh xã hội giúp giảm bất bình đẳng.

Những người phụ nữ sẽ là những người hưởng lợi chủ yếu từ các dịch vụ công mang tính phổ quát và có chất lượng, bởi vì các dịch vụ đó giúp giảm nhu cầu đối với công việc chăm sóc không lương và khắc phục tình trạng bất bình đẳng trong tiếp cận với các dịch vụ giáo dục và y tế. Lợi ích này sẽ lớn hơn khi được kết hợp với các biện pháp cụ thể khác ví dụ như chăm sóc trẻ miễn phí.

Các chính phủ vẫn còn có thể làm nhiều hơn nữa để sử dụng thuế vào mục đích tái phân bổ các khoản lợi nhuận khổng lồ mà hiện những người giàu có đang hưởng. Cả những cá nhân và tập đoàn giàu có đều cần phải đóng thuế nhiều hơn, và họ không thể được tiếp tục cho phép trốn tránh nhiệm vụ thuế của mình. Chúng ta cần phải thấy sự chấm dứt của các thiên đường thuế cũng như sự chấm dứt của mạng lưới bí mật trên toàn cầu hiện đang tạo thuận lợi cho các cá nhân và các tập đoàn giàu có trốn đóng thuế ở các mức công bằng. Cuộc đua xuống đáy trên toàn cầu về thuế doanh nghiệp và thuế đánh trên người giàu cần phải được đảo chiều. Các chính phủ cần làm theo tấm gương của Chi-lê và Nam Phi, hai quốc gia này đã vừa tăng các loại thuế áp dụng cho các doanh nghiệp và cá nhân giàu có.⁸⁵

Một thế giới bình đẳng hơn

Chúng ta phải khẩn trương tái thiết lại nền kinh tế theo cách bù đắp cho những người lao động bình thường và các nhà sản xuất quy mô nhỏ ở dưới đáy và chấm dứt bóc lột. Chúng ta phải dừng việc làm lợi quá đáng cho những người siêu giàu. Đó là điều mà mọi người mong muốn. Đó cũng là điều mà các nhà lãnh đạo của chúng ta đã hứa. Cùng nhau, chúng ta có thể đặt dấu chấm hết cho cuộc khủng hoảng về bất bình đẳng. Chúng ta có thể xây dựng một nền kinh tế nhân văn hơn và một thế giới bình đẳng hơn cho con cháu của chúng ta.

KHUYẾN NGHỊ

Các chính phủ và các tổ chức quốc tế cần phải nhận thức được tác động của mô hình kinh tế tân tự do, mô hình kinh tế chủ đạo hiện nay đối với những người nghèo trên thế giới. Khi nhận thức được các tác động đó, các chính phủ cần phải hành động để xây dựng những nền kinh tế nhân văn hơn với mục tiêu hàng đầu đó là xây dựng những nền kinh tế bình đẳng hơn. Dưới đây là những đề xuất đối với các chính phủ, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn.

ĐỐI VỚI CÁC CHÍNH PHỦ

Về bất bình đẳng:

- **Thiết lập các chỉ tiêu cụ thể, có thời hạn và các kế hoạch hành động nhằm giảm bất bình đẳng.** Các chính phủ phải hướng tới mục tiêu là tổng thu nhập của 10% người giàu nhất không được lớn hơn thu nhập của 40% dân số nghèo nhất. Các chính phủ phải thống nhất sử dụng thước đo này⁸⁶ như một chỉ số được sửa đổi cho Mục tiêu Phát triển Bền vững số 10 về bất bình đẳng.⁸⁷
- **Chấm dứt tình trạng giàu cực độ.** Để chấm dứt nghèo đói cùng cực, chúng ta cũng phải chấm dứt tình trạng giàu có cực độ. Tình trạng giàu có cực độ và ẩn sau nó là sự nghèo đói cùng cực như hiện nay sẽ làm suy yếu tương lai của chúng ta. Các chính phủ có thể sử dụng các quy định về thuế để giảm mức độ tình trạng giàu có cực độ một cách triệt để, cũng như hạn chế sự ảnh hưởng của những người giàu và những tập đoàn đối với quy trình hoạch định chính sách.
- **Cùng hợp tác để tạo ra một cuộc cách mạng dữ liệu về bất bình đẳng.** Mỗi quốc gia cần đặt mục tiêu xây dựng các dữ liệu hàng năm về tài sản và thu nhập của tất cả mọi người trong xã hội, đặc biệt là nhóm siêu giàu 10% và nhóm siêu giàu 1%. Bên cạnh việc tài trợ để triển khai nhiều hơn các khảo sát hộ gia đình, các nguồn dữ liệu khác cũng cần được công bố để công khai thực trạng tập trung thu nhập và của cải ở nhóm dân số giàu nhất.⁸⁸
- **Triển khai các chính sách để giải quyết mọi hình thức phân biệt đối xử theo giới tính.** Thúc đẩy các chuẩn mực và thái độ xã hội tích cực đối với phụ nữ và công việc của họ. Tái cân bằng quyền lực ở cấp gia đình, địa phương, quốc gia và quốc tế.
- **Công nhận và bảo vệ quyền tự do ngôn luận, thành lập hiệp hội của người dân và các tổ chức đại diện cho người dân.** Thay đổi luật pháp và hành động khiến cho không gian dân sự bị thu hẹp. Hỗ trợ các tổ chức bảo vệ quyền của người phụ nữ và các nhóm dân số bị lề hóa khỏi nhịp độ phát triển.

Về thiết kế một nền kinh tế công bằng ngay từ đầu:

- **Khuyến khích các mô hình doanh nghiệp ưu tiên cho việc chi trả lợi nhuận một cách công bằng hơn,** các mô hình này bao gồm các hình thức hợp tác xã và mô hình mà người lao động tham gia vào việc quản trị của công ty và các chuỗi cung ứng.
- **Yêu cầu tất cả các tập đoàn đa quốc gia phải thực hiện các rà soát đặc biệt bắt buộc** đối với toàn bộ chuỗi cung ứng của mình, để đảm bảo rằng tất cả những người lao động được trả mức lương đủ sống, theo **Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền.**⁸⁹
- **Hạn chế lợi nhuận trả cho cổ đông** và khuyến khích việc áp dụng một tỉ lệ chi trả mà theo đó mức trả cho giám đốc cấp cao nhất của các công ty **không được vượt quá 20 lần mức lương trả cho các nhân viên cấp trung,**⁹⁰ và tốt hơn nếu là mức thấp hơn.
- **Xóa bỏ chênh lệch mức lương giữa các giới** và đảm bảo rằng quyền của lao động nữ được thực hiện đầy đủ trong toàn bộ nền kinh tế. Bãi bỏ các luật phân biệt đối xử đối với sự bình đẳng về kinh tế của phụ nữ. Triển khai các khuôn khổ luật pháp và thể chế để hỗ trợ cho quyền của những người phụ nữ.
- **Xóa bỏ lao động nô lệ và việc trả lương bèo bọt.** Chuyển áp dụng mức lương tối thiểu sang 'mức lương đủ sống' đối với người lao động, dựa trên những bằng chứng về chi phí sinh hoạt, với sự tham gia đầy đủ của công đoàn và các đối tác xã hội khác.
- **Thúc đẩy việc hình thành tổ chức của những người công nhân.** Thiết lập các tiêu chuẩn pháp lý bảo vệ quyền của những người công nhân được thành lập hiệp

hội và được biểu tình. Bãi bỏ tất cả các luật đi ngược lại các quyền này. Cho phép và hỗ trợ các thỏa thuận thương lượng tập thể với phạm vi bao phủ rộng.

- **Loại bỏ các hình thức việc làm bấp bênh và đảm bảo mọi hình thức việc làm mới đều phải tôn trọng quyền của người lao động. Đảm bảo quyền của người giúp việc gia đình, người lao động di cư và những người lao động được thuê một cách không chính thức.** Từng bước chính thức hóa khu vực kinh tế phi chính thức để đảm bảo rằng tất cả những người lao động đều được bảo vệ và những người được thuê làm việc không chính thức được tham gia vào các quy trình ra quyết định.

Về tái phân bổ vì một xã hội công bằng hơn:

Chi tiêu công

- **Công khai cam kết cung cấp các dịch vụ công miễn phí phổ cập và một sản phẩm an sinh xã hội phổ quát.** ⁹¹ Mở rộng phạm vi tài trợ công và cung cấp dịch vụ để đạt được mục tiêu này và đảm bảo đóng góp của bên thuê lao động đối với an sinh xã hội hoặc bảo hiểm xã hội.
- **Hạn chế sử dụng tài trợ công để cung cấp ưu đãi và trợ cấp cho các công ty tư nhân, hoạt động vì lợi nhuận trong cung cấp các dịch vụ giáo dục và y tế, đồng thời mở rộng việc cung cấp các dịch vụ thiết yếu bởi khu vực công.** Quản lý nghiêm ngặt các cơ sở tư nhân để đảm bảo an toàn và chất lượng, và ngăn chặn việc các cơ sở này từ chối cung cấp dịch vụ cho những người không có khả năng chi trả.

Về thuế

- **Sử dụng thuế như một công cụ để giảm sự giàu có cực đoan.** Ưu tiên các loại thuế sẽ được trả để giảm thiểu bất công bằng bởi những người siêu giàu, ví dụ như các loại thuế đánh trên của cải, đất đai, thừa kế và thặng dư vốn. Tăng định mức thuế và tăng cường việc thu thuế đánh trên thu nhập cao. Ban hành thuế tài sản toàn cầu áp dụng đối với các tỉ phú để giúp huy động tài chính tài trợ cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững.
- **Kêu gọi triển khai các cải cách thuế quốc tế thế hệ mới** để chấm dứt cuộc đua xuống đáy về thuế. Định mức thuế cần phải được xây dựng ở một mức độ công bằng, lũy tiến và góp phần giảm bất bình đẳng. ⁹² Bất kể một thương lượng nào mới đều phải được thực hiện trong khuôn khổ trách nhiệm của một cơ quan thuế toàn cầu mới, nhằm đảm bảo rằng tất cả các quốc gia đều tham gia ở cùng một cơ sở nền tảng bình đẳng như nhau.
- **Chấm dứt việc sử dụng các thiên đường thuế** và tăng tính minh bạch bằng cách thông qua một danh sách đen khách quan các thiên đường thuế tệ nhất và thông qua các chế tài tự động và nghiêm ngặt đối với các tập đoàn và những người giàu sử dụng các thiên đường thuế này.

Các tập đoàn cần đóng góp vào việc xây dựng một nền kinh tế nhân văn hơn.

- **Không có cổ tức nếu không có mức lương đủ sống:** Các công ty đa quốc gia có thể xác định mục tiêu ưu tiên là lựa chọn việc đảm bảo cuộc sống tốt đẹp của những người công nhân được trả lương thấp, bằng cách hoãn trả lợi nhuận cho những cổ đông thông qua hình thức cổ tức hoặc mua lại hoặc thưởng cho các giám đốc và những người có mức lương cao, cho đến khi nào tất cả các nhân viên của họ đều đã nhận được một mức lương đủ sống (được tính dựa trên một tiêu chuẩn độc lập). Khi mà các công ty đã thực hiện đầy đủ các bước để đảm bảo rằng họ đang trả các mức giá mà có thể giúp mang lại thu nhập đủ sống cho công nhân hoặc nhà sản xuất trong các chuỗi cung ứng chính của mình.
- **Đại diện trong ban giám đốc:** Các công ty cần đảm bảo có sự đại diện của người lao động trong ban giám đốc và các ủy ban về lương. Đồng thời có giải pháp để đảm bảo tiếng nói của các chủ thể có liên quan khác, ví dụ như công nhân trong các chuỗi cung ứng và cộng đồng địa phương, được lắng nghe một cách có ý nghĩa trong các quy trình ra quyết định.
- **Hỗ trợ thay đổi mang tính chuyển dịch trong các chuỗi cung ứng:** Các công ty có thể ưu tiên lấy nguồn hàng từ các doanh nghiệp được cơ cấu một cách bình đẳng hơn trong các chuỗi cung ứng của mình – ví dụ như các công ty được sở hữu một phần hoặc toàn bộ bởi người lao động hoặc những người sản xuất; các công ty có mô hình quản trị, theo đó việc đạt được một sứ mệnh xã hội nào đó là ưu tiên hàng đầu; hoặc những công ty lựa chọn chia sẻ một số hoặc toàn bộ lợi nhuận mà họ kiếm được với người lao động. Các sáng kiến ví dụ như Câu lạc bộ Giá trị Công bằng của Oxfam⁹³ đang hỗ trợ các công ty để hướng tới mục tiêu này.
- **Chia sẻ lợi nhuận với những người công nhân nghèo nhất:** Các công ty có thể quyết định chia sẻ một tỉ lệ lợi nhuận nào đó (ví dụ 50%) với những người lao động có mức lương thấp nhất trong chuỗi cung ứng và vận hành của mình. Ví dụ, Cafe Direct⁹⁴ chia sẻ 50% lợi nhuận với các nông dân trồng cà phê.
- **Hỗ trợ bình đẳng giới tại nơi làm việc:** Cam kết thi hành các Nguyên tắc Trao quyền cho Phụ nữ của Liên Hiệp Quốc⁹⁵ và các Công ước có liên quan của ILO (C100, C111, C156, C183)⁹⁶ để thể hiện cam kết của mình đối với bình đẳng giới; thực hiện một chính sách giới trong tuyển dụng, đào tạo, thăng tiến, tổ chức hành vi quấy rối và khiếu nại; công bố mức chênh lệch lương theo giới ở tất cả các cấp trong công ty, và cam kết xóa bỏ những chênh lệch này.
- **Giảm tỉ lệ chênh lệch lương:** Công bố tỉ lệ trả lương của công ty cho Giám đốc điều hành với mức lương trả cho những nhân viên có mức lương trung bình, và cam kết giảm tỉ lệ chênh lệch này ít nhất là xuống 20:1.
- **Hỗ trợ thương lượng tập thể:** Cam kết một cách công khai đối với việc thúc đẩy sự hợp tác có ý nghĩa, mang tính xây dựng và thường xuyên với các tổ chức công đoàn độc lập, và phối hợp với chính các tổ chức công đoàn – nỗ lực dỡ bỏ các rào cản để các lao động nữ cũng có thể tham gia vào công đoàn, đặc biệt là vào các vị trí lãnh đạo, thúc đẩy các biện pháp khác để nâng cao năng lực của lao động nữ để họ có thể bày tỏ quan điểm một cách an toàn và hiệu quả.

1 CUỘC KHỦNG HOẢNG BẤT BÌNH ĐẲNG

Cuộc khủng hoảng bất bình đẳng vẫn tiếp tục tiếp diễn do tình trạng giàu có cực độ vẫn đang tiếp tục tăng lên. Những ước tính mới đây cho thấy bất bình đẳng thu nhập đang diễn ra ở mức độ thậm chí tồi tệ hơn những gì người ta vẫn thường nghĩ trước đây. Trong số đó, phụ nữ luôn là những người bị ảnh hưởng nghiêm trọng nhất. Một cuộc khảo sát mới do Oxfam thực hiện ở 10 quốc gia trên toàn cầu, đại diện cho một phần tư dân số điều tra đã chỉ ra rằng mọi người đều muốn một thế giới bình đẳng hơn nhiều so với bây giờ. Phân tích sâu cho thấy, những người tham gia khảo sát dù chưa lường hết được mức độ bất bình đẳng ở quốc gia của họ nhưng mạnh mẽ ủng hộ việc tái phân bổ triệt để hơn nửa để thu hẹp khoảng cách.

Các nhà lãnh đạo, các chính phủ và các tổ chức như IMF và Ngân hàng Thế giới, mặc dù đã nhận thức được vấn đề, nhưng vẫn chưa hành động đủ để giải quyết nó và thậm chí làm cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn.

SỰ THỊNH VƯỢNG CỦA CÁC TỈ PHÚ

Hộp 5: Sự thịnh vượng của các tỉ phú⁹⁷

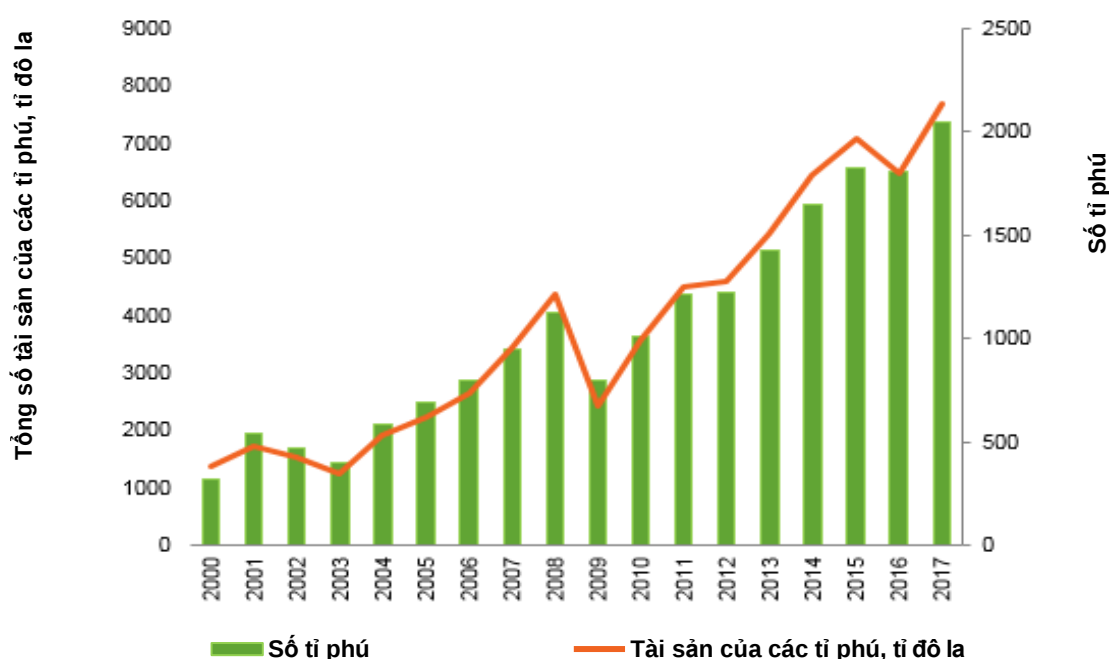
Khi chúng ta không hành động, cuộc khủng hoảng bất bình đẳng tiếp tục trở nên tồi tệ hơn do lợi ích của tầng trưởng kinh tế tiếp tục tập trung vào tay của một số ít người.

- Năm ngoái là năm chứng kiến số lượng tỉ phú tăng mạnh nhất trong lịch sử, cứ hai ngày lại có một tỉ phú xuất hiện. Hiện trên toàn thế giới có 2.043 tỉ phú đô la. Chín trong mười tỉ phú là nam giới.⁹⁸
- Trong 12 tháng, của cải của nhóm những người giàu có và quyền lực nhất thế giới này đã tăng lên thêm 762 tỉ đô la. Con số này lớn gấp bảy lần số tiền đủ để chấm dứt nghèo đói cùng cực.⁹⁹
- Trong thập kỷ vừa qua, những người lao động bình thường đã chứng kiến thu nhập của mình tăng trung bình chỉ ở mức 2% mỗi năm,¹⁰⁰ trong khi tài sản của các tỉ phú đã tăng gần 13% mỗi năm – nhanh hơn gần gấp sáu lần.¹⁰¹
- 82% của số tài sản tăng trên toàn cầu trong năm ngoái thuộc về 1% những người giàu nhất, trong khi tài sản của những người ở dưới đáy của xã hội lại không hề tăng.¹⁰²
- Trong khi các tỉ phú chứng kiến gia tài của họ tăng thêm 762 tỉ đô la một năm, thì những người phụ nữ thực hiện công việc chăm sóc không được trả lương, nhưng đóng góp cho nền kinh tế toàn cầu một giá trị khoảng 10 nghìn tỉ đô la mỗi năm.¹⁰³
- Dữ liệu mới từ Credit Suisse cho thấy rằng hiện nay 42 người đang sở hữu giá trị tài sản tương đương với tài sản của 3,7 tỉ người thuộc tầng lớp dưới đáy của xã hội, và rằng số liệu của năm ngoái đã thay đổi từ tám lên 61 người hiện đang nắm giữ số tài sản tương đương với số tài sản của 50% người dân còn lại.¹⁰⁴
- 1% những người giàu nhất tiếp tục sở hữu nhiều của cải hơn so với với toàn bộ phần còn lại của nhân loại.¹⁰⁵

Ở nhiều quốc gia trên thế giới, vấn đề tương tự cũng đang nổi lên. Năm 2017, nghiên cứu của Oxfam và các tổ chức khác đã cho thấy

- Ở Ni-giê-ri-a, tiền lãi của người đàn ông giàu nhất có thể thu được từ số tài sản của mình trong một năm đủ để có thể giúp hai triệu người thoát khỏi cảnh nghèo cùng cực. Mặc dù kinh tế Ni-giê-ri-a đã tăng trưởng mạnh trong gần một thập kỷ vừa qua, nhưng tình trạng nghèo đói vẫn ngày càng tăng.¹⁰⁶
- Ở In-đô-nê-xia, ¹⁰⁷ bốn người giàu nhất sở hữu số lượng tài sản lớn hơn số lượng tài sản của 100 triệu người ở dưới đáy của xã hội.
- Ở Mỹ, ba người giàu nhất sở hữu số tài sản tương đương với một nửa số dân ở tầng lớp bên dưới (khoảng 160 triệu người).¹⁰⁸
- Ở Brazil, một người đang sống với mức lương tối thiểu phải làm việc trong 19 năm mới kiếm được một số tiền bằng với số tiền mà một người nằm trong số 0,1% những người giàu nhất trên thế giới kiếm được trong một tháng.¹⁰⁹

Hình 1: Số tỉ phú và tổng tài sản của họ, 2000–17



Nguồn: Tính toán của tác giả, sử dụng dữ liệu của Forbes. (2017). Các Tỉ phú của Thế giới. Xếp hạng năm 2017. <https://www.forbes.com/billionaires/list/>.

Nam giới chiếm số lượng áp đảo trong số những người siêu giàu, trong khi nữ giới lại chiếm số đông trong số những người nghèo nhất của nhân loại. Mặc dù, tại đa số các quốc gia, khoảng cách lương giữa các giới đã được quan tâm nhiều hơn, thế nhưng khoảng cách tài sản giữa các giới thậm chí lại ngày càng lớn hơn.

BẤT BÌNH ĐẲNG VỀ THU NHẬP CHƯA ĐƯỢC ĐÁNH GIÁ ĐÚNG MỨC

Mối quan hệ giữa sự giàu có và thu nhập là nền tảng của bất bình đẳng. Thu nhập có thể được chuyển hóa thành của cải nếu thu nhập đó không được tiêu dùng hết. Của cải sau đó có thể tạo ra thu nhập nếu của cải đó được đầu tư tạo ra lợi nhuận. Bất bình đẳng thu nhập ngày hôm nay sẽ trở thành bất bình đẳng của cải trong tương lai.

Nhìn nhận về bất bình đẳng thu nhập, các ước tính mới được đưa ra trong những năm gần đây ¹¹⁰ đã cho thấy rõ rằng thu nhập của những người ở tầng lớp cao nhất của xã hội đang được đánh giá chưa đúng mức và chưa hệ thống, và mức độ của bất bình đẳng thu nhập thực ra lớn hơn rất nhiều so với những gì mà người ta đã nghĩ trước đó.

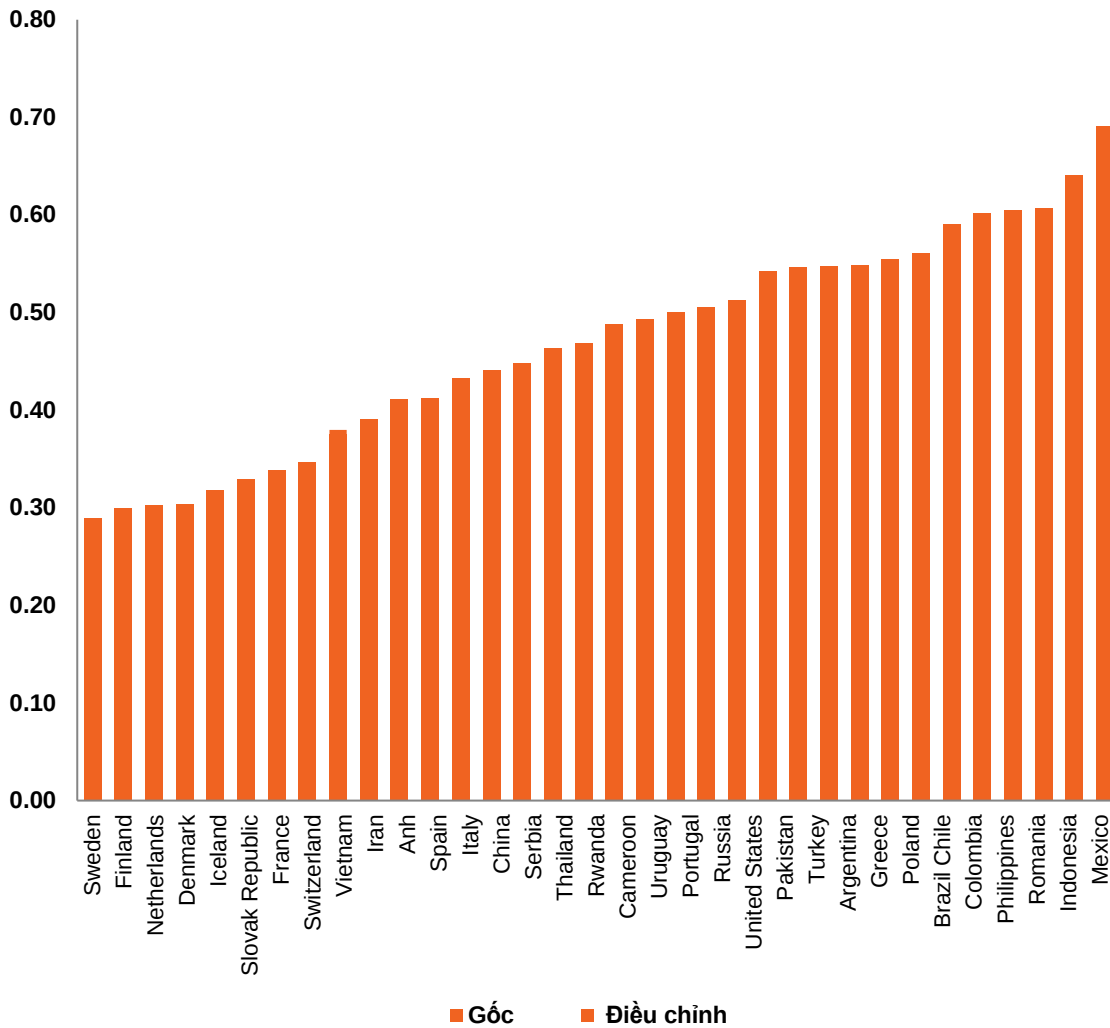
Phần lớn các số liệu thống kê chính thức về bất bình đẳng thu nhập đều dựa trên các khảo sát hộ gia đình, và những khảo sát này lại thường đánh giá quá thấp thu nhập của những người giàu nhất. Ví dụ, một nghiên cứu được thực hiện ở nhiều nước Châu Mỹ La tinh đã phát hiện ra rằng những người giàu có nhất tham gia vào

khảo sát đã cho biết họ có mức lương thấp hơn cả mức lương của một cán bộ quản lý cấp cao trong một công ty có quy mô trung bình đến lớn.¹¹¹ Để điều tra về mức độ chính xác của tình trạng bất bình đẳng, gần đây người ta đã nghĩ ra hai phương pháp mới để khắc phục vấn đề này: các tài khoản quốc gia và các hồ sơ ghi chép về thuế.

Các ước tính mới sử dụng các tài khoản quốc gia

Một phân tích được thực hiện bởi Brookings¹¹² sử dụng các tài khoản quốc gia để giải thích rõ hơn thu nhập của 1% những người giàu nhất đã cho thấy rằng ước tính về bất bình đẳng tăng đáng kể ở nhiều quốc gia. Thước đo bất bình đẳng chuẩn ở một quốc gia đó là hệ số Gini. Gini càng gần 1 thì mức độ bất bình đẳng càng cao. Ví dụ, chỉ số Gini của Mêxicô năm 2014 tăng từ 0,49 lên 0,69.¹¹³ Cũng trong năm 2014, In-đô-nê-xia, có chỉ số Gini chính thức là 0,38, tương tự như Hy Lạp, đã được điều chỉnh lên 0,64. Chỉ số mới của Indonesia gần bằng chỉ số của Nam Phi, một trong những quốc gia bất bình đẳng nhất thế giới.¹¹⁴

Hình 2: Các điều chỉnh đối với hệ số Gini trong giai đoạn 2012–2014



Nguồn: Tác giả tính dựa trên dữ liệu L. Chandy và B. Seidel. (2017). Chúng ta thực sự hiểu được bao nhiêu về tình trạng bất bình đẳng tại các quốc gia trên toàn thế giới? Điều chỉnh hệ số Gini để tính cả các thu nhập cao nhất bị bỏ sót. Brookings. <https://www.brookings.edu/opinions/how-much-do-we-really-know-about-inequality-within-countries-around-the-world/>

Bất bình đẳng tuyệt đối

Phương pháp tiếp cận trước đây đối với bất bình đẳng là so sánh thu nhập tương đối. Tuy nhiên, tăng thu nhập tuyệt đối của những người nghèo nhất thì theo nhiều cách lại liên quan nhiều hơn đến việc xóa nghèo.

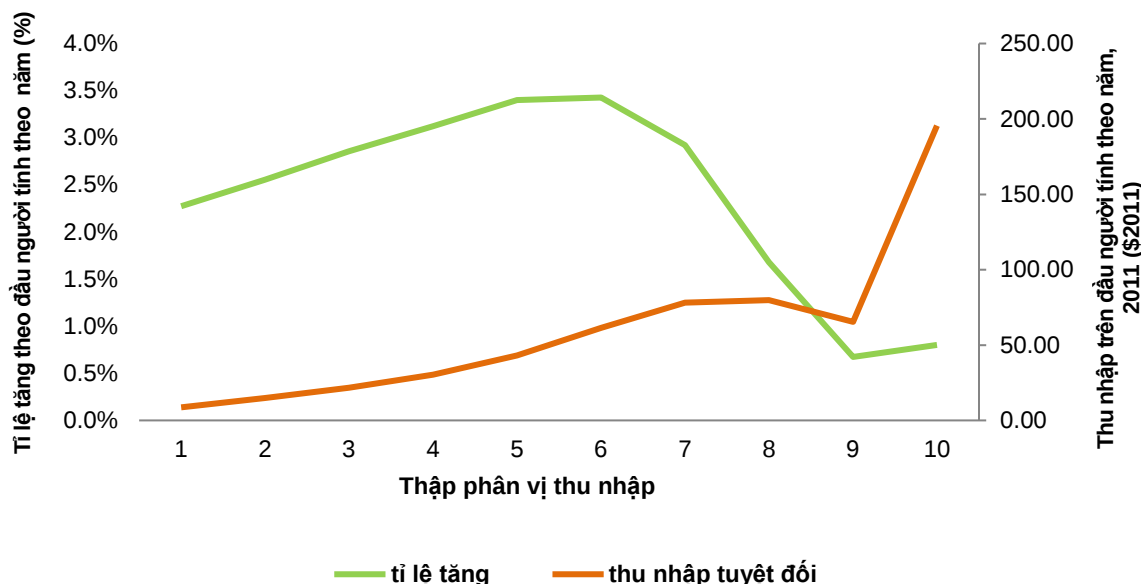
Hãy cân nhắc một người kiếm được 2 đô la một ngày và một người khác kiếm được 200 đô la một ngày. Nếu cả hai người có mức lương tăng lên 50%, thì khi đó bất bình đẳng *tương đối* giữa hai người sẽ không tăng.

Người giàu sẽ vẫn giàu hơn người nghèo đến 100 lần. Tuy nhiên thu nhập của người nghèo tăng lên 1 đô la, trong khi thu nhập của người giàu tăng 100 đô la, điều này có nghĩa là bất bình đẳng *tuyệt đối* sẽ tăng. Khi đó người giàu sẽ giàu hơn thêm 99 đô la so với người nghèo.

Trong giai đoạn từ 1988 đến 2013,¹¹⁵ thu nhập của 10% dân số nghèo nhất của thế giới được ước tính đã tăng lên 75%, gần gấp đôi mức tăng thu nhập của 10% dân số giàu nhất (36%). Tuy nhiên, trong 25 năm này, thu nhập trên đầu người của 10% những người nghèo nhất chỉ tăng lên 217 đô la (PPP), trong khi đó thu nhập tính trên đầu người của 10% dân số giàu nhất đã tăng thêm 4.887 đô la (PPP) trong cùng giai đoạn.¹¹⁶

Đồ thị ‘hình con voi’ nổi tiếng đã thể hiện mức tăng trưởng tỉ lệ lớn trong thu nhập của những người thuộc tầng lớp trung lưu trên toàn cầu (lưng của con voi) và những người ở tầng lớp giàu nhất (vòi). Đồ thị này đã được sử dụng để thể hiện một điều rằng trong 30 năm qua, người thiệt thòi nhất là những người ở tầng lớp trung và thấp ở những quốc gia giàu, trong khi đó phần lớn những người bình thường trên toàn thế giới, cũng như những người ở tầng lớp cao nhất, đã được hưởng lợi.¹¹⁷ Tuy nhiên, khi chúng ta nhìn vào bất bình đẳng thu nhập tuyệt đối (đường màu cam trong Hình 3), chúng ta thấy rằng trên thực tế, lưng của con voi đã biến mất, lúc này chỉ có những người giàu nhất là những người duy nhất thắng cuộc.

Hình 3: Con voi hay gậy côn cầu? Những thay đổi tương đối và tuyệt đối trong thu nhập toàn cầu theo thập phân vị, 1988–2013



Nguồn: Tác giả tính toán dựa trên: C. Lakner và B. Milanovic. (2016). *Phân bố Thu nhập Toàn cầu: Từ Sự sụp đổ của Bức tường Berlin đến Đại Suy thoái*. Washington, DC. Báo cáo kinh tế của Ngân hàng Thế giới. 30 (2): 203–32; Milanovic (2016)¹¹⁸ và Ngân hàng Thế giới (2016).

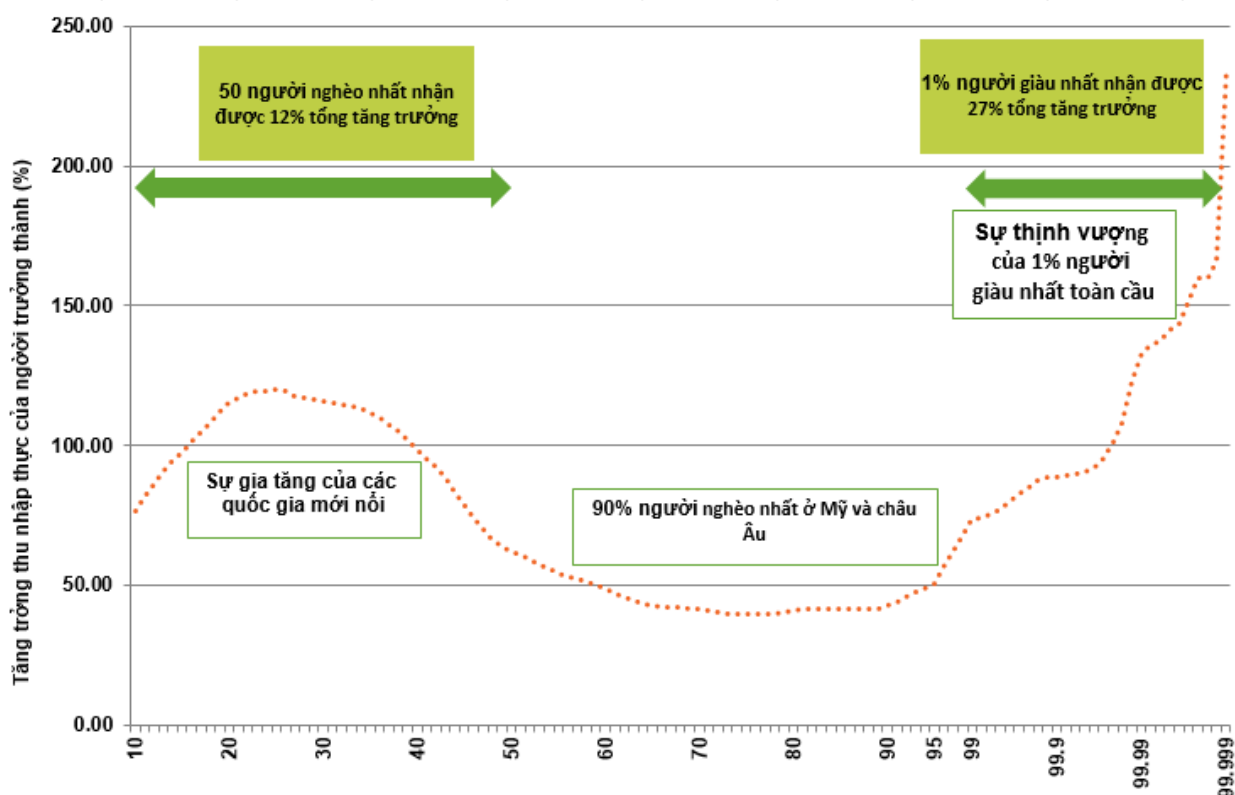
Mức tăng tuyệt đối trong thu nhập của những người nghèo nhất liên quan nhiều hơn đến việc xóa đói giảm nghèo, như chúng tôi sẽ thảo luận trong phần hai của tài liệu này. Theo Anand and Segal, từ 1988 đến 2005, hệ số Gini tuyệt đối trên toàn cầu đã tăng từ 0,56 lên 0,72.¹¹⁹

Ước tính bất bình đẳng đối với 1% những người giàu nhất

Như đã thảo luận ở trên, các khảo sát hộ gia đình thường đánh giá thấp một cách có hệ thống thu nhập của những người giàu nhất trong xã hội. Sử dụng các dữ liệu từ một số các nguồn dữ liệu khác, đáng lưu ý là các hồ sơ thuế, một nhóm các nhà kinh tế học, trong đó có Thomas Piketty và Anthony Atkinson sau này, trong những năm

gần đây đã tiên phong áp dụng các biện pháp để ước tính một cách chính xác hơn thu nhập của 1% những người giàu nhất. Dữ liệu từ Cơ sở Dữ liệu về Cửa cải và Thu nhập Thế giới (World Wealth and Income Database - WID), bao gồm tỉ trọng thu nhập của 1% người giàu nhất, sử dụng dữ liệu thuế của các quốc gia.¹²⁰ Thông tin mới nhất từ Báo cáo về Bất bình đẳng trên Thế giới của họ đã cho thấy rằng, trong giai đoạn từ 1980 và 2016, 1% những người giàu nhất nắm giữ 27% tổng tăng trưởng thu nhập toàn cầu. Trong khi đó, 50% dân số nghèo nhất chỉ nhận được một nửa con số đó, 12% của tổng số thu nhập tăng.¹²¹

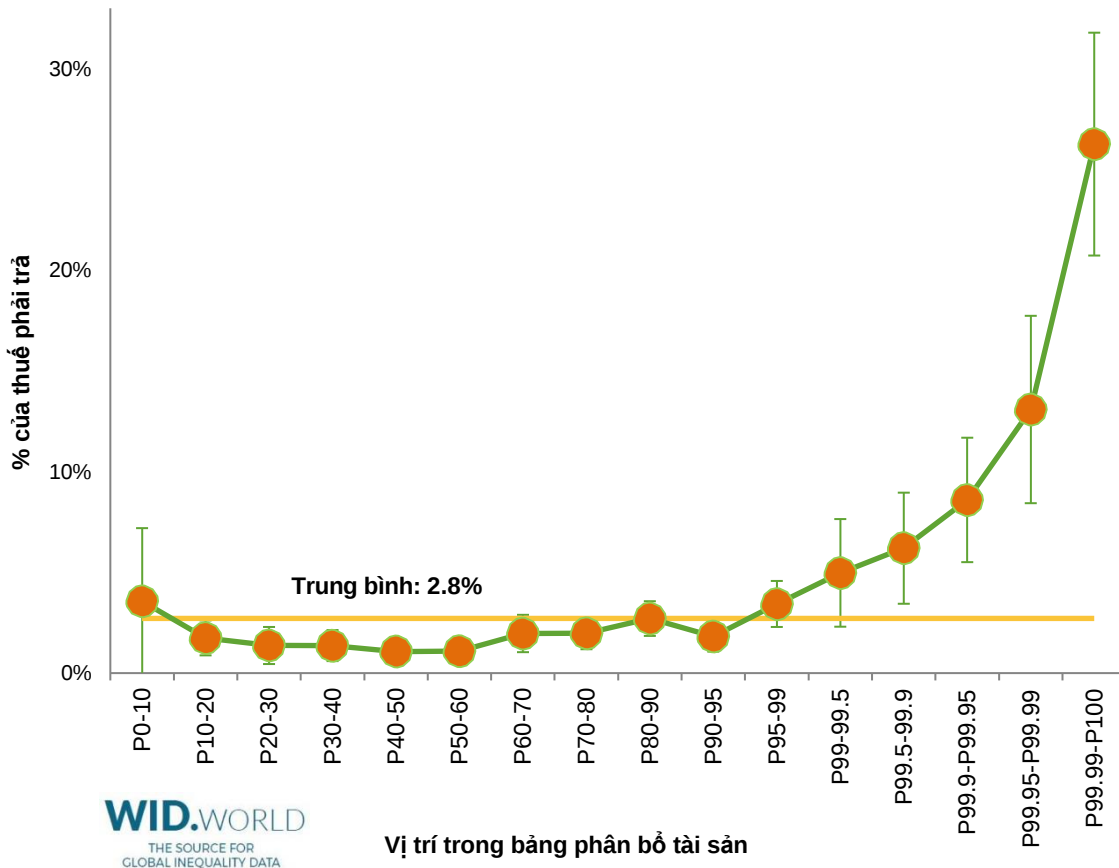
Hình 4: Tổng tăng thu nhập theo bách phân vị, 1980–2016



Nguồn: Tính toán của các tác giả dựa trên *Báo cáo về Tình trạng Bất bình đẳng trên Thế giới 2018*. F. Alvaredo, L. Chancel, T. Piketty, E. Saez và G. Zucman. (2017). World Inequality Lab. Dữ liệu có thể được truy cập tại <http://wir2018.wid.world/>.

Ngay cả việc sử dụng các hồ sơ thuế cũng có những hạn chế nhất định, bởi vì khả năng mà những người giàu nhất trong xã hội tránh đóng thuế thu nhập là cao. Dữ liệu từ thông tin rò rỉ về số tài sản được HSBC lưu giữ ở Thụy Sĩ cho các khách hàng là công dân của các nước Xcăng-đi-na-vi của mình cho thấy số thuế thất thu liên quan đến tài sản (xem **Hình 5**). Con số này cao nhất là 26% trong nhóm 0,01% những người giàu nhất, cụ thể là 0,01% những khách hàng giàu nhất có thu nhập cao hơn 26% so với thu nhập được báo cáo trong các hồ sơ thuế.¹²²

Hình 5: Số thuế bị trốn đóng ở các nước Xcăng-đi-na-vi, được tính là tỉ lệ phần trăm số thuế phải đóng, theo nhóm tài sản, 2006



Nguồn: A. Alstadsaeter, J. Niels và G. Zucman. (2017). *Tránh thuế và Bất bình đẳng*. <http://gabriel-zucman.eu/files/AJZ2017.pdf>

Trong một hoạt động phối hợp với Oxfam, nhà kinh tế học Gabriel Zucman đã tính toán rằng nếu những tỉ lệ này được áp dụng cho toàn thế giới, thì số tiền trốn thuế của 0,01% những người giàu nhất là 120 tỉ đô la. Đối với 1% những người giàu nhất, thì con số này sẽ lên tới 200 tỉ đô la. Chi tiết về những tính toán này được trình bày trong phần chú giải về phương pháp luận được đính kèm với tài liệu này.

TẠI SAO BẤT BÌNH ĐẲNG LÀ MỘT VẤN ĐỀ

Bất bình đẳng kinh tế không chỉ đồng nghĩa với hiệu quả thấp và bất công, mà nó còn có thể có những tác động gián tiếp đối với hiệu quả kinh tế, bởi vì bất bình đẳng kinh tế cũng khiến cho khủng bố, bất ổn chính trị, tội phạm tăng và niềm tin giảm.¹²³

Nghiên cứu được thực hiện bởi Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đã chỉ ra rằng bất bình đẳng ở mức độ cao làm giảm khả năng của các quốc gia để có thể duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế trong dài hạn,¹²⁴ và rằng tái phân bổ là hoàn toàn vô hại đối với tăng trưởng.¹²⁵ Một nghiên cứu gần đây của IMF¹²⁶ đã đưa ra kết luận rằng mối quan hệ giữa tái phân bổ và tăng trưởng kinh tế không phải là một mối quan hệ tuyến tính. Nếu hệ số Gini thấp hơn 0,27, tái phân bổ sẽ gây hại đến tăng trưởng. Tuy nhiên, nếu hệ số Gini cao hơn mức đó, tái phân bổ sẽ tốt cho tăng trưởng kinh tế.¹²⁷ Trên thế giới chỉ có 11 quốc gia có hệ số Gini thấp hơn 0,27.¹²⁸

Như được trình bày trong chương sau, bất bình đẳng cũng gây cản trở cho các nỗ lực giảm nghèo, khiến cho cuộc chiến nhằm chấm dứt đói nghèo càng trở nên khó khăn hơn.

Bất bình đẳng giới

Khoảng cách kinh tế giữa phụ nữ và nam giới định hình nền kinh tế ở mọi cấp độ. Khoảng cách này ảnh hưởng đến việc xác định cái gì được coi là công việc, và công việc sẽ được thưởng công ra sao. Nó tác động đến cả việc đánh thuế, chi tiêu và các quyết định được đưa ra bởi các nhà hoạch định chính sách. Nó ảnh hưởng đến các công việc mà phụ nữ và nam giới thực hiện.

Bất bình đẳng về tài sản giữa phụ nữ và nam giới là một vấn đề đáng quan tâm. Trên toàn cầu, số lượng đàn ông sở hữu đất đai, cổ phần và các tài sản tài chính này lớn hơn phụ nữ. Ví dụ, ở Senegal, chỉ có 5% phụ nữ báo cáo là họ độc lập đứng tên sở hữu đất, so với 22% nam giới; ở Burundi, con số này là 11% phụ nữ và 50% nam giới.¹²⁹

Ở Mỹ, thu nhập của phụ nữ vẫn chỉ bằng 79% thu nhập của nam giới, và tài sản mà họ sở hữu thậm chí còn ít hơn nhiều. Với mỗi đô la mà một người đàn ông da trắng sở hữu, phụ nữ da trắng chỉ sở hữu 32 cents; và con số này ở phụ nữ da màu còn thậm chí thấp hơn.¹³⁰ Ngay cả khi phụ nữ có sở hữu đất hoặc có quyền đối với tài sản, các động lực tạo ra sự thay đổi về quyền lực trong các gia đình và xã hội vẫn khiến cho sự kiểm soát thực tế của phụ nữ đối với những tài sản này vẫn còn hạn chế. Ở 35 trên 173 quốc gia, những người còn sống là phụ nữ không có quyền thừa kế ở mức tương đương với người bạn đời nam giới của họ,¹³¹ với việc phụ nữ thường bị đặt sau lợi ích của những người họ hàng là nam giới. Chính vì thế, đôi khi những người vợ bị đuổi khỏi gia đình và tước đoạt thu nhập sau khi chồng họ qua đời, bởi vì chồng họ là chủ sở hữu hợp pháp của ngôi nhà, đất đai, vật nuôi hoặc các tài sản khác mà vợ họ không thể thừa kế.¹³² Việc này xảy ra phổ biến ở các quốc gia có mức thu nhập thấp và trung bình thấp, với những luật thừa kế thiếu công bằng này thì tình trạng bất bình đẳng mà những người phụ nữ nghèo nhất trên thế giới đang phải đối mặt càng trở nên tồi tệ hơn.

Bất bình đẳng giới không tình cờ xảy ra cũng không phải là một vấn đề mới: nền kinh tế của chúng ta được định hình bởi những người giàu có và quyền lực. Mô hình kinh tế tân tự do đang chiếm ưu thế hiện nay đã khiến cho bất bình đẳng giới ngày càng tăng – các dịch vụ công giảm, thuế được cắt giảm cho những người giàu nhất cùng với cuộc đua xuống đáy về mức lương và quyền lao động. Tất cả những vấn đề này đều gây tổn thất cho phụ nữ nhiều hơn nam giới. Ví dụ, ở Anh, gánh nặng của những quy định thắt chặt tài khóa được ước tính đã tạo ra khoản chi phí khoảng 79 tỉ Bảng đối với phụ nữ so với 13 tỉ Bảng đối với nam giới, tính từ năm 2010.¹³³

Một nghiên cứu của IMF ở hơn 140 quốc gia đã phát hiện rằng bất bình đẳng giới cũng liên quan đến bất bình đẳng thu nhập. Nghiên cứu này đã đưa ra kết luận rằng thu hẹp khoảng cách giữa phụ nữ và nam giới là biện pháp quan trọng để thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo.¹³⁴ Ngược lại, phụ nữ là những người bị ảnh hưởng nặng nề nhất bởi tình trạng bất bình đẳng thu nhập, bởi vì, phụ nữ thường phải làm các công việc có thu nhập thấp nhất, những công việc bấp bênh và thiếu an toàn nhất.¹³⁵ Sự thịnh vượng của nền kinh tế cũng phụ thuộc vào đóng góp to lớn, của phụ nữ làm từ những công việc chăm sóc không được trả lương; tuy nhiên đóng góp này lại không được công nhận. Ví dụ ở Pê-ru, người ta ước tính rằng những đóng góp này của phụ nữ tương đương với 20% của GDP.¹³⁶ Những người phụ nữ nghèo cũng phải đảm nhận khối lượng công việc chăm sóc không lương lớn hơn đáng kể so với phụ nữ giàu có.¹³⁷

Để giải quyết tình trạng bất bình đẳng kinh tế cực đoan, chúng ta phải chấm dứt bất bình đẳng giới. Tương tự như vậy, để đảm bảo sự bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới, chúng ta phải giảm bất bình đẳng về kinh tế một cách triệt để. Để đạt được mục tiêu này, thì nếu chỉ tăng cường sự tham gia của phụ nữ vào các cơ chế kinh tế hiện có thôi là chưa đủ. Chúng ta phải xác định một tầm nhìn đối với một nền kinh tế nhân văn mới, nền kinh tế mà phụ nữ và nam giới cùng nhau xây dựng, vì lợi ích của tất cả mọi người chứ không chỉ vì lợi ích của một số ít những

người có đặc quyền.

Một cách tự nhiên, đa phần mọi người đều điều chỉnh cách hiểu của mình dựa trên việc tham chiếu đến các nhóm họ biết rõ. Điều này có nghĩa là chúng ta thường không nhận ra những người giàu nhất hay nghèo nhất rằng họ giàu hay nghèo đến mức độ nào, hay vị trí chính bản thân chúng ta đang ở đâu trong phân bổ thu nhập ở chính quốc gia của mình.

QUAN NGẠI CHUNG ĐỐI VỚI BẤT BÌNH ĐẲNG

Nghiên cứu mới được Oxfam thực hiện nhằm tìm hiểu các quan niệm khác nhau về bất bình đẳng và hỗ trợ những phương án chính sách tái phân bổ.¹³⁸ Nghiên cứu này đã khảo sát hơn 70.000 người tại 10 quốc gia thuộc năm châu lục, đại diện cho hơn một phần tư dân số và hơn một phần ba GDP của toàn thế giới. Những khảo sát trực tuyến này thu thập dữ liệu từ các mẫu đại diện quốc gia ở Mỹ, Ấn Độ, Ni-giê-ri-a, Anh, Mê-hi-cô, Nam Phi, Tây Ban Nha, Ma-rốc, Hà Lan và Đan Mạch.

Liên quan đến thái độ và quan điểm về bất bình đẳng, hơn ba phần tư số người tham gia khảo sát đồng ý hoặc rất đồng ý rằng khoảng cách giữa người giàu và người nghèo ở quốc gia của họ là quá lớn, dao động từ 58% ở Hà Lan lên tới 92% ở Ni-giê-ri-a. Hơn nửa số người tham gia khảo sát – và 68% số người tham gia khảo sát ở Tây Ban Nha cho rằng người ta khó hoặc không thể kiếm được nhiều hơn số tiền mà họ có, mặc dù đã làm việc rất chăm chỉ. Ở Mê-hi-cô, con số này là 84%.

Gần hai phần ba số người trả lời khảo sát cho rằng thu hẹp khoảng cách giữa người nghèo và người giàu là một việc làm cấp thiết hoặc rất cấp thiết. Ở nhiều quốc gia suy nghĩ về tính cấp thiết này còn mạnh mẽ hơn: 73% ở Ấn Độ, 79% ở Nam Phi, 85% ở Ni-giê-ri-a, và 93% ở Mê-hi-cô. Bên cạnh đó, những người tham gia khảo sát cũng cho rằng các chính phủ có vai trò then chốt trong việc giải quyết vấn đề này. Khoảng 60% số người tham gia khảo sát đồng ý hoặc rất đồng ý rằng thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo là trách nhiệm của các chính phủ. Ở Nam Phi, 69% người tham gia khảo sát đồng ý hoặc rất đồng ý.

Việc tăng mức thuế áp dụng cho 1% người có thu nhập cao nhất cũng được tán thành mạnh mẽ. Khi được hỏi về việc liệu thâm hụt ngân sách cần được giảm bằng cách cắt giảm các dịch vụ công hay bằng cách tăng thuế áp dụng cho 1% những người giàu nhất, hơn một nửa số người trả lời khảo sát đã lựa chọn phương án là tăng thuế áp dụng cho 1% những người giàu nhất.¹³⁹ Ở Mỹ, 59% người được khảo sát đã lựa chọn phương án này, ở Ni-giê-ri-a gần 60% đã có lựa chọn tương tự, và ở Mê-hi-cô, con số này lớn hơn 60%.

Khi những người tham gia khảo sát được yêu cầu lựa chọn các phương án chính sách cụ thể cần được thực thi để giải quyết bất bình đẳng, ở 9 trên 10 quốc gia, bốn phương án được lựa chọn nhiều nhất ở tất cả các quốc gia là: 1) cung cấp các dịch vụ giáo dục và chăm sóc y tế có chất lượng cao, miễn phí; 2) chống tham nhũng; 3) tăng lương tối thiểu; và 4) tạo việc làm với mức lương tốt.

Nghiên cứu này cũng phát hiện ra rằng đa phần mọi người đánh giá thấp mức độ bất bình đẳng thu nhập hiện tại ở quốc gia của mình, thường là thấp hơn nhiều so với thực tế. Ở Ni-giê-ri-a và Nam Phi, gần ba phần tư người tham gia khảo sát đánh giá chưa đúng mực về mức độ bất bình đẳng thu nhập. Khi được hỏi, họ nói rằng họ muốn nhìn thấy bất bình đẳng được giảm xuống hơn nữa. 75% tổng số người tham gia khảo sát muốn mức độ bất bình đẳng thấp hơn mức hiện tại ở quốc gia của họ. Trên thực tế, hơn nửa số người tham gia khảo sát muốn bất bình đẳng ở quốc gia của họ giảm xuống mức thấp hơn so với mức của tất cả các quốc gia trên thế giới.

Tuy nhiên, ở một số quốc gia, mong muốn này ở những người được khảo sát thậm chí còn mãnh liệt hơn: 61% những người được khảo sát ở Ma-rốc và 60% ở Mỹ

muốn mức độ bất bình đẳng thu nhập thấp hơn mức hiện có ở tất cả các quốc gia trên thế giới, tương tự như vậy ở 68% những người được phỏng vấn ở Tây Ban Nha và 73% ở Anh.

Thông tin về bất bình đẳng càng làm tăng sự ủng hộ đối với các chính sách tái phân bổ

Ở tất cả các quốc gia và các tiểu nhóm tham gia khảo sát, các quan ngại về bất bình đẳng và sự ủng hộ mà mọi người bày tỏ đối với hành động thực thi chính sách cấp thiết là rất cao – xuất phát từ những kiến thức hiện có của mọi người. Việc chia sẻ thông tin chính xác với một số tiểu nhóm tham gia khảo sát được lựa chọn ngẫu nhiên đã khiến cho mức độ quan ngại và ủng hộ cho việc hành động càng cao hơn. Ví dụ, những người tham gia khảo sát, những người được cung cấp thông tin về mức độ tập trung của cải thực tế hiện rất cao cũng như sự dịch chuyển xã hội ở Anh, Nam Phi và Đan Mạch rất thấp, đã bày tỏ mức độ ủng hộ đối với việc hành động cấp thiết cao hơn từ 10%- 20%, trong khi đó ở Mê-hi-cô, thông tin này đã khiến cho những người được khảo sát bày tỏ mức độ ủng hộ cao hơn 20% đối với việc thiết kế các việc làm có mức lương đủ sống và nâng mức lương tối thiểu.

Ở Tây Ban Nha, những người tham gia khảo sát, những người được cung cấp thông tin về vị trí của họ trong phân bổ thu nhập quốc gia dựa trên thu nhập đầu người, đã bày tỏ mức độ ủng hộ khoảng 33% cho việc tăng thuế đối với người giàu để giảm bất bình đẳng

Ở Ma-rốc, những người tham gia khảo sát được cung cấp thông tin giúp họ hiểu được họ đang ở đâu trong phân bổ thu nhập quốc gia, dựa trên các thông tin họ cung cấp về thu nhập của họ, đã khiến cho có thêm 15% số người tham gia khảo sát đồng ý rằng việc thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo là nhiệm vụ của chính phủ. Ở Ni-giê-ri-a, việc cung cấp thêm thông tin như trên cũng đã giúp tăng ý thức của người tham gia khảo sát về tính cấp bách của việc giải quyết tình trạng bất bình đẳng. Ở Ấn Độ, đặc biệt là trong nhóm những người cho rằng họ nghèo, việc hiểu rõ được thực tế họ đang ở đâu trong phân bổ thu nhập quốc gia đã làm tăng thêm 15% số người tham gia khảo sát đồng ý rằng rất khó để một người có thể tăng được số tiền mà họ có cho dù họ có chăm chỉ làm việc ra sao.

Chính phủ không hành động

Nhiều nhà lãnh đạo chính phủ và các tổ chức toàn cầu đã lên tiếng về nhu cầu cấp thiết cần phải thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo.¹⁴⁰ Năm 2015, 193 chính phủ cam kết thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững số 10, nhằm giảm bất bình đẳng.¹⁴¹

Mặc dù đã nhận thấy được vấn đề, nhưng các chính phủ ở các quốc gia phát triển và đang phát triển vẫn chưa thực sự hành động. Nhiều chính phủ thậm chí còn đang chủ động khiến cho vấn đề trở nên tồi tệ hơn bằng cách cắt giảm thuế, giảm quyền lao động và bãi bỏ thêm nhiều quy định.¹⁴²

Bảng 1: Lời nói với hành động

Những gì họ nói	Những gì họ làm
<i>‘Chúng ta sẽ không bao giờ có thể sửa chữa lại một hệ thống bị lũng đoạn nếu lại dựa vào chính những người đã lũng đoạn hệ thống đó ngay từ đầu. Những người trong cuộc viết ra các luật lệ của cuộc chơi để khiến cho họ luôn nắm giữ quyền lực và tiền bạc... Chúng ta cần phải cải cách hệ thống kinh tế làm sao để một lần nữa tất cả chúng ta đều thành công.’</i> – Tổng thống Donald Trump, trong cuộc phát biểu tranh cử, tháng 6/ 2016 ¹⁴³	Kể từ khi nhậm chức, Tổng thống Trump đã bổ nhiệm một nội các có thành viên là tỉ phú nhiều nhất từ trước tới nay, với tổng số tài sản cộng lại lớn hơn số tài sản của 100 triệu người dân Mỹ nghèo nhất. ¹⁴⁴ Những cải cách mà ông đề xuất đối với y tế và thuế đã được nhìn nhận là chủ yếu phục vụ cho lợi ích của 1% người giàu nhất. ¹⁴⁵
<i>‘Chúng ta cần phải quan tâm và chú trọng giải quyết tình trạng bất bình đẳng ngày càng gia tăng trong các xã hội, và khoảng cách giữa các quốc gia giàu và nghèo. Tình trạng bất bình đẳng và khoảng cách này là một phần của các nguyên nhân gốc rễ gây ra tình trạng cạnh tranh nguồn lực, thất vọng và giận dữ, khiến cho tình trạng bất ổn ngày càng tăng nhanh.’</i> – Tổng thống Buhari, Ni-giê-ri-a, Phát biểu tại Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, tháng 9/2017 ¹⁴⁶	Ở Ni-giê-ri-a, hầu hết thành quả của tăng trưởng kinh tế gần đây đều thuộc về 10% những người giàu có nhất, trong khi đó nghèo đói và bất bình đẳng đã và đang gia tăng. 10 triệu trẻ em không được đến trường và cứ 10 phụ nữ thì có một phụ nữ tử vong khi sinh con. ¹⁴⁷

Chỉ số Cam kết Giảm Bất bình đẳng mới được công bố gần đây của Oxfam và Tổ chức Tài chính Phát triển Quốc tế (Development Finance International) đánh giá hành động của chính phủ đối với các chính sách giải quyết tình trạng bất bình đẳng. ¹⁴⁸ Oxfam đã nhận thấy rằng, đối với mục tiêu nhằm giảm tình trạng bất bình đẳng, 112 quốc gia đang hành động ở mức chưa bằng một nửa khả năng của họ. Ni-giê-ri-a đạt điểm thấp nhất trong chỉ số này, có nghĩa là bất bình đẳng ở Ni-giê-ri-a cao và đang tăng nhanh; ¹⁴⁹ Mỹ là một trong các quốc gia giàu được xếp hạng thấp nhất, chỉ sau Nam Phi.

Tuy nhiên, Oxfam cũng phát hiện ra rằng các quốc gia trong đó có Namibia, Chi-lê và U-ru-goay đang triển khai các hành động cụ thể hướng tới mục tiêu giảm bất bình đẳng. Các quốc gia này đang tăng thuế đánh vào những cá nhân và tập đoàn giàu có, tăng chi tiêu cho giáo dục và y tế và đảm bảo người lao động được đãi ngộ tốt hơn. Ví dụ, Namibia đã thành công trong việc giảm tình trạng bất bình đẳng, với các chính sách an sinh xã hội phổ cập và giáo dục trung học miễn phí đã tạo ra những khác biệt lớn, đặc biệt cho phụ nữ và trẻ em gái. ¹⁵⁰

Ngân hàng Thế giới và IMF là hai trong số các tổ chức toàn cầu tiên phong trong việc khẳng định tính cấp thiết của cuộc chiến chống lại bất bình đẳng. Tuy nhiên, Ngân hàng Thế giới hiện vẫn đang tiếp tục hỗ trợ cho các hình thức giáo dục vì lợi nhuận ¹⁵¹ và tiếp tay cho nhiều công ty sử dụng các thiên đường thuế. ¹⁵² Trong khi đó, IMF vừa công bố một nghiên cứu chấn động về thực trạng bất bình đẳng trong những năm gần đây, ¹⁵³ và tổ chức này cũng đang từng bước thay đổi các hành động của mình, IMF vẫn tiếp tục hỗ trợ các chính sách mà có thể càng làm cho khoảng cách giữa người giàu và người nghèo lớn hơn, ví dụ như giảm mức lương tối thiểu và tăng thuế đối với người nghèo. Nghiên cứu của Oxfam đã chỉ ra rằng IMF có thể và nên làm nhiều hơn thế để hỗ trợ các quốc gia trong nỗ lực giải quyết tình trạng

Bất bình đẳng không phải là không thể tránh được. Vấn đề ở đây là một sự lựa chọn chính sách. Tuy nhiên, bất chấp nhiều tuyên bố sẽ quan tâm đến vấn đề này và bất chấp nhu cầu của người dân, phần lớn các nhà lãnh đạo đang đưa ra những lựa chọn sai lầm. Ở các quốc gia trên toàn thế giới, người dân đang đặt chính mạng sống của mình trước rủi ro để lên tiếng chống lại bất bình đẳng và bất công. CIVICUS, một liên minh các tổ chức hoạt động nhằm tăng cường sức mạnh của người dân, đã phát hiện ra rằng ở hơn 100 quốc gia, tự do dân sự hiện đang bị đe dọa nghiêm trọng, khi chính phủ lựa chọn phương án đàn áp dân chủ thay vì giải quyết bất bình đẳng.¹⁵⁵

Hộp 6: Bất bình đẳng đang được cải thiện hay trở nên tệ hơn?

Mức độ bất bình đẳng có thể được đo trên phạm vi toàn cầu hay quốc gia, cụ thể bất bình đẳng giữa tất cả mọi người trên trái đất, hay bất bình đẳng giữa các công dân của một quốc gia. Bất bình đẳng ở phạm vi toàn cầu cũng cần phải được đánh giá, nhưng bất bình đẳng ở cấp quốc gia mới chính là vấn đề có tác động trực tiếp đến phần lớn người dân, và cũng là đối tượng mà các hành động của các nhà hoạch định chính sách sẽ tác động tới lớn nhất. Theo một số tiêu chí đo, bất bình đẳng toàn cầu đang giảm xuống, nguyên nhân là do tăng trưởng ở khu vực Châu Mỹ La tinh, Trung Quốc, và các quốc gia Châu Á đông dân khác. Trong khi đó, bất bình đẳng *trong* nội bộ phần lớn các quốc gia lại đã và đang tăng lên.¹⁵⁶

Bất bình đẳng thu nhập, ở cấp độ toàn cầu và ở cấp quốc gia

Xét trên góc độ toàn cầu, tình trạng bất bình đẳng thu nhập đang được cải thiện.¹⁵⁷ Tuy nhiên, mức độ bất bình đẳng vẫn còn cao. Nếu thế giới là một quốc gia, thì mức độ bất bình đẳng của thế giới sẽ tương đương với mức bất bình đẳng của Nam Phi, một trong những quốc gia bất bình đẳng nhất thế giới.¹⁵⁸

Xét trên góc độ quốc gia, phần lớn các quốc gia đã và đang chứng kiến bất bình đẳng thu nhập tăng trong vòng 30 năm vừa qua.¹⁵⁹ Hai quốc gia đông dân nhất là Trung Quốc và Ấn Độ cũng không phải ngoại lệ. Điều này có nghĩa là cứ 10 người thì có 7 người sống ở một quốc gia nơi mà bất bình đẳng thu nhập đã tăng.¹⁶⁰ Tuy nhiên, cũng có những khác biệt đáng kể, trong đó các quốc gia Châu Mỹ La tinh chứng kiến bất bình đẳng tăng nhanh trong những năm 90 và sau đó là giảm đáng kể trong vòng 15 năm qua, trong khi đó các quốc gia Châu Á trong 15 năm vừa qua đã đi từ giai đoạn tăng trưởng bình đẳng vừa phải đến giai đoạn mà bất bình đẳng thu nhập tăng nhanh.¹⁶¹ Kể từ năm 2008, ở một số quốc gia như Trung Quốc, bất bình đẳng thu nhập có giảm nhẹ nhưng vẫn ở mức cao. Chúng ta cần phải học hỏi các bài học kinh nghiệm từ các quốc gia đã giảm bất bình đẳng thành công.

Bất bình đẳng của cải, ở phạm vi toàn cầu và quốc gia

Khối lượng của cải lớn có liên quan đến việc nắm giữ quyền lực và chính trị. Trên phạm vi toàn cầu, bất bình đẳng của cải đang ngày càng gia tăng, như Oxfam đã chứng minh, 1% những người giàu nhất sở hữu số tài sản lớn hơn tài sản của 99% còn lại.¹⁶²

Ở phạm vi quốc gia, chứng cứ từ một số ít các quốc gia mà dữ liệu sẵn có cho thấy rằng bất bình đẳng của cải lớn hơn nhiều so với bất bình đẳng thu nhập và đã tăng mạnh trong những thập kỷ gần đây. Ở Trung Quốc, tình trạng tập trung của cải trong tay của 10% những người giàu nhất đã tăng mạnh và hiện ở mức tương đương với Mỹ. Ở Mỹ, tỉ lệ của cải của 0,1% những người giàu nhất đã tăng từ 7% đến 22% trong giai đoạn từ 1978 đến 2012.¹⁶³

Làm sao bất bình đẳng thu nhập có thể được cải thiện trên toàn cầu khi mà bất bình đẳng của cải đang ngày càng tệ hơn?

Yếu tố góp phần giúp cho bất bình đẳng thu nhập giảm trên toàn cầu đó là thu nhập của những người ở tầng lớp trung lưu đến những người ở tầng lớp thấp nhất của xã hội đã tăng, đặc biệt là ở Trung Quốc. Mặc dù thu nhập tăng,

nhưng họ cũng không đủ để có thể tích lũy được bất cứ một tài sản đáng kể nào. Trong khi đó, phần lớn thu nhập của những người giàu có nhất lại là từ lợi nhuận được sinh ra từ tài sản họ đang sở hữu, chứ không phải từ lương.¹⁶⁴ Mặc dù thu nhập của họ có thể không tăng nhanh như thu nhập của những người ở tầng lớp thấp hơn, nhưng những người giàu có vẫn đang tiếp tục tích lũy tài sản của mình.

Như vậy liệu có phải toàn cầu hóa đang phát huy hiệu quả?

Tăng trưởng ở Châu Á là yếu tố góp phần giảm bất bình đẳng thu nhập trên toàn cầu.¹⁶⁵ Tuy nhiên, chính các quốc gia Châu Á này cũng đã và đang chứng kiến bất bình đẳng thu nhập tăng mạnh trong nội bộ quốc gia mình. Những bài học thành công nhất trong nỗ lực nhằm giảm bất bình đẳng quốc gia là những bài học được ghi nhận ở những quốc gia đã thực hiện những biện pháp nhằm tăng thuế đối với người giàu và tăng chi tiêu xã hội, những biện pháp này thực chất lại đi ngược lại xu hướng kinh tế tân tự do. Ví dụ, khu vực chứng kiến tình trạng bất bình đẳng được cải thiện mạnh nhất trong thập kỷ đầu tiên của thế kỷ 21 là Châu Mỹ La tinh,¹⁶⁶ nhờ vào mức độ tăng trưởng kinh tế cao, các chính sách tái phân bổ và quyết tâm chính trị để mang lại thay đổi.

2 NGHÈO KHÓ CÙNG CỰC VÀ GIÀU CÓ CỰC ĐỘ

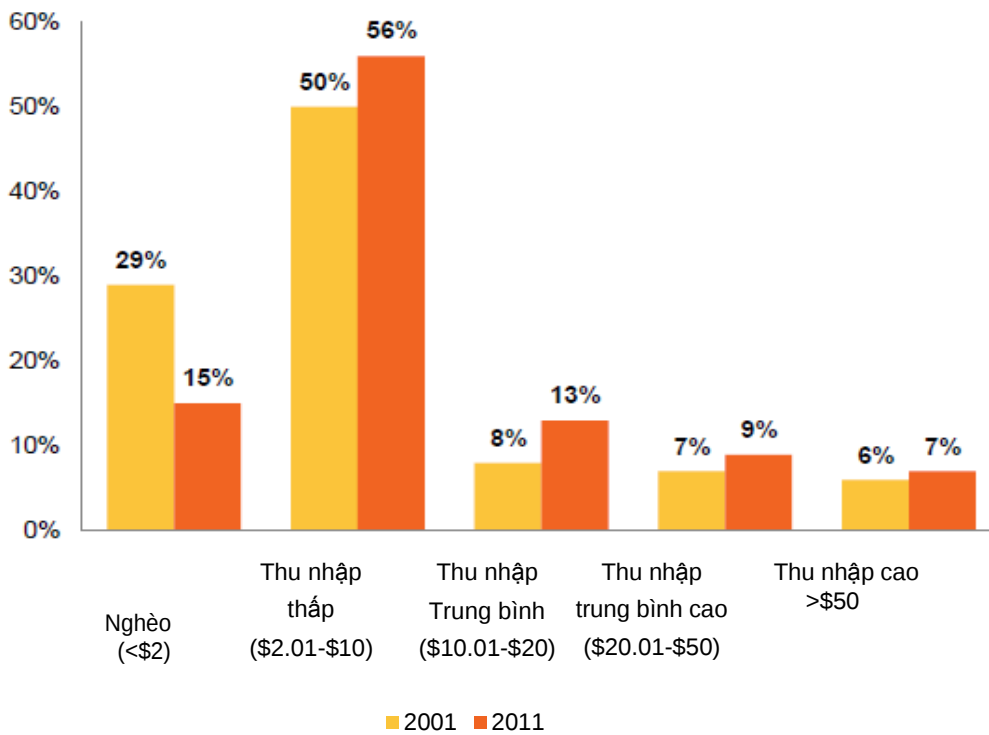
Chương này sẽ dành để thảo luận về hai trong số các luận cứ phản biện lại những quan ngại về vấn đề bất bình đẳng. Luận cứ thứ nhất đó là số người sống trong nghèo đói cùng cực trên toàn thế giới đã giảm đáng kể, đây là một minh chứng cho thành công của hệ thống kinh tế toàn cầu, và rằng các quan ngại về bất bình đẳng đang bị phóng đại.¹⁶⁷ Luận cứ thứ hai là mức độ giàu có cực độ như chúng ta đang chứng kiến hiện nay đáng lẽ là điều chúng ta phải nên ăn mừng, vì đó là kết quả của một nền kinh tế năng động và thành công, một nền kinh tế trọng người tài và điều đó giúp cho các nền kinh tế hoạt động năng suất hơn.¹⁶⁸

GIẢM NGHÈO

Trong giai đoạn từ 1996 đến 2015, số người sống trong nghèo đói cùng cực (với ít hơn 1,9 đô la một ngày) đã giảm một nửa.¹⁶⁹ Kết quả này có được là nhờ tăng trưởng kinh tế mạnh mẽ ở các nền kinh tế mới nổi và cam kết chính trị trong việc chấm dứt nghèo đói.

Thế nhưng thu nhập của những người vừa thoát khỏi nghèo đói cùng cực vẫn còn rất thấp, và những người này cũng đang có nguy cơ cao lại quay trở lại đói nghèo. Ví dụ, UNDP ước tính rằng, mặc dù nghèo đói cùng cực ở Châu Mỹ La tinh và Ca-ri-bê đã giảm hơn một nửa trong thập kỷ vừa qua, nhưng nhiều người vẫn còn một khoảng cách khá xa so với tầng lớp trung lưu, và một phần ba dân số, khoảng 200 triệu người, đang có nguy cơ lại rơi trở lại tình trạng nghèo đói cùng cực.¹⁷⁰ Thêm vào đó, một số nhóm dân số cụ thể, ví dụ như phụ nữ, những người bản địa và những người gốc Phi, những người đồng tính, song tính và chuyển giới (LGTBI) và những người khuyết tật, có ít cơ hội được tiếp cận với các thành quả của phát triển kinh tế và xã hội.¹⁷¹ Bên cạnh đó, theo Trung tâm Nghiên cứu Pew, 50% dân số toàn cầu đang sống với mức thu nhập từ 2 đô la đến 10 đô la một ngày, 50% dân số này đa phần là công nhân và những người sản xuất nhỏ trên thế giới.¹⁷²

Hình 6: Tỷ lệ dân số toàn cầu theo thu nhập, 2001–2011



Nguồn: Trung tâm Nghiên cứu Pew (2015). Dân số Thế giới theo Thu nhập.
<http://www.pewglobal.org/interactives/global-population-by-income/>. Các quãng thu nhập được tính dựa trên Sức mua tương đương của đồng đô la Mỹ

Ở Miến Điện, Oxfam làm việc với các nữ công nhân may trẻ tuổi, những người sản xuất ra quần áo cho các nhãn hiệu toàn cầu. Họ kiếm được 4 đô la một ngày, mức này cao gấp đôi ngưỡng nghèo cùng cực. Tuy nhiên, để kiếm được số tiền này họ phải làm việc từ 6 đến 7 ngày một tuần và 11 tiếng mỗi ngày. Họ phải chắt vật mới có thể đáp ứng được những nhu cầu tối thiểu về lương thực và thuốc thang và thường rơi vào nợ nần.¹⁷³ Câu chuyện này rất phổ biến trên toàn thế giới.

Ở Ấn Độ, những người sống với 2 đô la mỗi ngày có tỉ lệ tử vong cao gấp ba lần tỉ lệ trung bình của thế giới. Đây cũng là thực trạng của nhiều quốc gia khác.¹⁷⁴ Nếu 2 đô la là một số tiền quá nhỏ để con người có thể đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng tối thiểu của mình, hoặc để có được một cơ hội công bằng để sống sót qua năm đầu tiên của cuộc đời, thì không rõ tại sao người ta lại lấy 2 đô la là ngưỡng cuối cùng của ‘nghèo đói cùng cực’. Chi tiêu cho y tế trong trường hợp tai nạn hoặc khẩn cấp đối với các hộ gia đình có thu nhập thấp đồng nghĩa với việc họ phải giảm chi tiêu cho thực phẩm hoặc các nhu cầu tối thiểu khác, và rồi người ta lại bị đẩy xuống dưới ngưỡng nghèo đói cùng cực.¹⁷⁵

Một trong các nguyên do lí giải cho vấn đề này đó là một tỉ lệ lớn tăng trưởng thu nhập toàn cầu luôn được dồn về túi của những người giàu nhất. 40% người nghèo nhất sống ở các quốc gia đang phát triển, chiếm 80% dân số của thế giới, đã chứng kiến thu nhập của mình tăng chậm hơn so với phần còn lại của xã hội.¹⁷⁶ Mức bất bình đẳng tăng cao tác động tiêu cực đến những lợi ích mà tăng trưởng kinh tế mang lại đối với các nỗ lực giảm nghèo.¹⁷⁷

Cho dù được đánh giá bằng bất kỳ một thước đo nào, đây luôn là cách xóa nghèo đói thiếu hiệu quả nhất. Theo Báo cáo Bất bình đẳng Thế giới năm 2018, trong giai đoạn từ 1980 đến 2016, 1% số người giàu nhất nhận được 27 cent trong mỗi đô la có được từ tăng trưởng thu nhập toàn cầu- hơn gấp hai lần con số mà 50% những người ở đáy nhận được, 12 cent trên mỗi đô la.¹⁷⁸

Nhà Kinh tế học David Woodward đã tính toán rằng với sự phân bổ tăng trưởng thu nhập toàn cầu như hiện nay, thì phải mất từ 123 đến 209 năm chúng ta mới đến được điểm mà khi đó mọi người trên trái đất đều có mức sống nhiều hơn 5 đô la mỗi ngày. Và để đến được điểm đó đòi hỏi sản xuất và tiêu thụ trên toàn cầu phải có quy mô lớn gấp 175 lần so với quy mô hiện tại. Để khép lại khoảng cách nghèo đói, tương đương 4,5 nghìn tỉ đô la, thì GDP toàn cầu phải tăng lên thêm 11 nghìn tỉ đô la.¹⁷⁹

Sự kém hiệu quả một cách phi lý này cũng đồng nghĩa với không bền vững, chúng ta phải chấm dứt nghèo đói trong khi vẫn phải tôn trọng những ranh giới về môi trường của hành tinh. Chúng ta vốn đã vượt quá các giới hạn mà hành tinh của chúng ta có thể chịu đựng, và do đó các hiện tượng biến đổi khí hậu thảm khốc là không thể tránh khỏi.

Nếu chúng ta không thu hẹp được khoảng cách giữa người giàu và người nghèo, chúng ta sẽ không thể đạt được mục tiêu xóa bỏ nghèo đói cùng cực, và đến năm 2030, gần một nửa tỉ người sẽ vẫn phải sống với ít hơn 1,9 đô la một ngày. Nhưng ngược lại, với cam kết mạnh mẽ nhằm thúc đẩy tăng trưởng vì người nghèo và bình đẳng, một tỉ người có thể sẽ thoát khỏi nghèo đói cùng cực tuyệt đối trong vòng 15 năm tới.¹⁸⁰

Đa phần ý kiến đều cho rằng, mặc dù ngưỡng nghèo đói cùng cực, 1,9 đô la một ngày, về mặt chính trị, là quan trọng để kêu gọi hành động, nhưng mức này không đại diện cho 'mức thu nhập ước tính tối thiểu cần thiết để đảm bảo mọi nhu cầu cơ bản của cuộc sống'.¹⁸¹ Chính vì vậy, Ủy ban về Nghèo đói Atkinson của Ngân hàng Thế giới đã đề xuất rằng thước đo này cần phải được củng cố thêm dựa trên các khía cạnh mang tính đa chiều của nghèo đói. Ngân hàng Thế giới gần đây đã đáp ứng với đề xuất này, và các ngưỡng nghèo đói hiện được sử dụng là 3,2 đô la và 5,5 đô la đối với các quốc gia thu nhập trung bình thấp và thu nhập trung bình cao.¹⁸² Theo các đánh giá mới này, tổng số người sống trong nghèo đói cùng cực thực tế là 2,4 tỉ người.

Bảng 2: Số người nghèo trên toàn cầu, 2013, sử dụng ngưỡng nghèo mới của Ngân hàng Thế giới

Nghèo đói dựa theo định nghĩa cũ (dưới 1,9 đô la)	789 triệu người
Những người nghèo theo định nghĩa mới ở các quốc gia thu nhập trung bình thấp (LMIC) (sống với từ 1,9 đến 3,2 đô la)	900 triệu người
Những người nghèo theo định nghĩa mới ở các quốc gia thu nhập trung bình cao (UMIC) (sống với từ 1,9 đến 5,5 đô la)	678 triệu người
Tổng số người sống trong nghèo đói theo định nghĩa mới	2.37 tỉ người

Tính toán của Oxfam sử dụng các Chỉ số Phát triển Thế giới của Ngân hàng Thế giới.
<https://data.worldbank.org/data-catalog/world-development-indicators>

Một phương án khác được đề xuất đó là 'Ngưỡng nghèo đói xét trên khía cạnh đạo đức', ngưỡng này được xác định dựa trên thu nhập đủ để đạt được tuổi thọ là 70 năm. Nếu theo tiêu chí này, ngưỡng nghèo đói sẽ là 7,4 đô la một ngày theo giá trị hiện tại của đồng đô la Mỹ (được điều chỉnh theo sức mua tương đương).¹⁸³ Nếu dựa trên thước đo này, thì số người hiện đang sống trong đói nghèo sẽ là khoảng 4,2 tỉ người – gấp bốn lần số người sống với 1,9 đô la một ngày và chiếm hơn 60% dân số của toàn nhân loại.¹⁸⁴

Điều này cho chúng ta thấy rằng, mặc dù số người sống trong 'nghèo đói cùng cực' đã giảm một cách rất ấn tượng, nhưng hàng tỉ người vẫn đang mắc kẹt trong đói nghèo. Hàng trăm triệu người, đặc biệt là phụ nữ, đã làm việc rất chăm chỉ nhưng vẫn không đủ tiền để sống qua ngày. Phân bổ tăng trưởng thu nhập toàn

cầu cần phải công bằng hơn nữa nếu chúng ta thực sự muốn xây dựng một nền kinh tế nhân văn, một nền kinh tế mà nghèo đói sẽ bị đẩy lùi vào dĩ vãng, và một nền kinh tế mà trong đó hành tinh được bảo tồn cho thế hệ con, thế hệ cháu của chúng ta.

GIÀU CÓ CỰC ĐỘ CÓ PHẢI LÀ MỘT MINH CHỨNG CHO SỰ THÀNH CÔNG VỀ KINH TẾ?

Một lý lẽ về kinh tế thường được đưa ra để biện minh cho tình trạng bất bình đẳng hiện tại đó là cơ hội để tích lũy của cải đã giúp tạo động lực cho đổi mới và đầu tư vì nó khuyến khích mọi người nỗ lực hơn và sẵn sàng chấp nhận rủi ro, do đó thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, và rốt cục là mọi người đều được hưởng lợi. Với quan điểm này, các nhà tỉ phú là những minh chứng rõ ràng nhất cho việc lợi ích có được là nhờ tài năng, sự lao động hăng say và đổi mới.

Tuy nhiên, có một chứng cứ ngày càng trở nên rõ ràng đó là mức độ bất bình đẳng hiện tại không phải là kết quả của sự nỗ lực và sự dám chấp nhận rủi ro, mà nó là kết quả của thu nhập từ trên trời rơi xuống. Thu nhập đó hoàn toàn không phải là kết quả của các hoạt động sản xuất, cái mà các nhà kinh tế vẫn gọi là 'đi vay mượn'. Liên quan đến quan điểm này, có ba hiện tượng quan trọng dưới đây:

1. Độc quyền.
2. Chủ nghĩa thân hữu.
3. Thừa kế.

Cũng có chứng cứ cho thấy rằng sự dịch chuyển xã hội- khả năng mà một người sinh ra trong nghèo đói có thể chết trong giàu có- có thể bị tác động tiêu cực bởi bất bình đẳng.

Độc quyền và chủ nghĩa tư bản thân hữu

Độc quyền gây tổn hại cho nền kinh tế do giá tăng lên sẽ tăng gánh nặng cho người tiêu dùng, và do đầu tư và đổi mới bị hạn chế.¹⁸⁵ Độc quyền có thể sử dụng sức mạnh thị trường để xóa sổ hoặc mua chuộc những người gia nhập thị trường có ý tưởng đổi mới, và những người độc quyền không nhất thiết phải đầu tư nhiều như các đối thủ tiềm năng của họ mà vẫn luôn ở vị trí dẫn đầu. Sức mạnh độc quyền đang là yếu tố đẩy mạnh tình trạng bất bình đẳng trên toàn thế giới. Nghiên cứu của Oxfam đã chỉ ra rằng các ngành thường có cạnh tranh thị trường không hoàn hảo, bao gồm dược, công nghệ thông tin và tài chính, đã tạo ra khối lượng tài sản khổng lồ trên thế giới, và khối lượng tài sản khổng lồ được tạo ra trong các ngành này lớn hơn nhiều so với các ngành có tính cạnh tranh khác. Khối lượng tài sản đó hoàn toàn không tương xứng với quy mô của các ngành này.¹⁸⁶

Hình 7: Sức mạnh của độc quyền: Carlos Slim, người đàn ông giàu nhất Châu Mỹ La Tinh

Với khối tài sản trị giá 54,4 tỉ đô la, Carlos Slim là người đàn ông giàu thứ sáu trên thế giới và là người giàu nhất Châu Mỹ La Tinh.¹⁸⁷

Khối tài sản khổng lồ của Carlos có được là nhờ sự độc quyền gần như hoàn toàn mà ông đã thiết lập được trong lĩnh vực điện thoại cố định, di động và truyền thông băng thông rộng ở Mê-hi-cô. Một báo cáo của OECD được thực hiện năm 2012 đã đưa ra kết luận rằng độc quyền đã có những tác động tiêu cực đáng kể đối với người tiêu dùng và nền kinh tế.¹⁸⁸

Trong khi các cuộc cải cách về cạnh tranh được thực hiện năm 2013 đã giúp tạo ra các mức giá công bằng hơn và cải thiện việc cung cấp dịch vụ,

thì tài sản mà Carlos Slim tích lũy được một phần từ độc quyền vẫn tiếp tục tăng, và cũng bởi vì Carlos đã đa dạng hóa các hoạt động kinh doanh của mình trong nền kinh tế của Mê-hi-cô.¹⁸⁹ Trên thực tế, tài sản ròng của Carlos Slim đã tăng thêm 4,5 tỉ đô la trong thời gian từ 2016 đến 2017. Số tiền này đủ để trả mức lương tối thiểu hàng năm cho 3,5 triệu công nhân ở Mê-hi-cô.¹⁹⁰

Sức mạnh độc quyền càng được củng cố thêm nhờ chủ nghĩa thân hữu, hay khả năng mà các lợi ích cá nhân của những người có quyền lực có thể thao túng chính sách công. Các thỏa thuận tư nhân hóa hào phóng, các nguồn tài nguyên thiên nhiên được bán với giá trị thấp hơn giá trị thực, tham nhũng trong mua sắm công hay miễn thuế và các lỗ hổng thuế là tất cả các biện pháp mà các lợi ích cá nhân có liên quan mật thiết với nhau tự làm giàu cho bản thân với cái giá phải trả của tất cả mọi người khác.

Chỉ số thân hữu của tạp chí *The Economist* đã chỉ ra rằng các ngành phụ thuộc chủ yếu vào chính sách công chính là các ngành đóng góp lớn nhất vào khối lượng tài sản đồ sộ của thế giới, đặc biệt ở các quốc gia đang phát triển.¹⁹¹

Tài sản thừa kế

Ở nơi mà bất bình đẳng tài sản là quá lớn, thừa kế có thể ảnh hưởng đến bình đẳng về cơ hội và sự dịch chuyển xã hội.¹⁹² Nhà kinh tế học Thomas Piketty, được biết đến với luận án cho rằng thế giới đang hướng tới một thời đại Victoria mới, một thời đại được thống trị bởi những người thừa kế những khối tài sản khổng lồ.¹⁹³ Ví dụ, những tỉ phú như Susanne Klatten và em trai của bà Stefan Quandt đã thừa kế gần 47% cổ phần nhà máy sản xuất ô tô BMW từ bố mẹ của họ. Chỉ riêng từ cổ phần của BMW, năm 2017 họ đã nhận được số cổ tức là hơn 1,2 tỉ đô (1.074 tỉ euro).¹⁹⁴

Một phần ba khối tài sản khổng lồ của thế giới được nắm giữ bởi những người thừa kế.¹⁹⁵ Trong vòng 20 năm tới, 500 người giàu nhất thế giới sẽ bàn giao lại số tài sản trị giá 2,4 tỉ đô la cho những người thừa kế của họ, một con số lớn hơn GDP của Ấn Độ, một quốc gia với 1,3 tỉ dân.¹⁹⁶

Trong khi đó, chỉ có 14% phụ nữ ở Uganda cho biết họ có sở hữu đất nông nghiệp riêng, so với 46% nam giới. Những người vợ, thường là ở các quốc gia nghèo nhất thế giới có thể bị tước đoạt nhà cửa và thu nhập khi chồng họ qua đời bởi không có quyền sở hữu hợp pháp và không thể được thừa kế.¹⁹⁷

Oxfam ước tính rằng, hai phần ba số tài sản của các tỉ phú trên thế giới là xuất phát từ chủ nghĩa độc quyền, chủ nghĩa thân hữu và thừa kế gộp lại.¹⁹⁸ Dĩ nhiên, một phần ba còn lại cũng có thể được nghiên cứu thêm: ví dụ, một tỉ phú nào đó có thể kiếm được tiền trong một thị trường cạnh tranh, nơi mà chủ nghĩa thân hữu không tồn tại, nhưng sở dĩ ông ta kiếm được tiền có thể là do ông ta trả lương thấp cho công nhân hoặc lách thuế.

Tóm lại, người ta không thể giả định rằng, mức giàu có tốt cùng như ngày nay có được là thành quả của lao động miệt mài hay tài năng, mà sự giàu có tốt cùng đó có thể được xây dựng trên những nền tảng đạo đức không thể chấp nhận được.

Sinh ra trong nghèo đói và chết cũng trong đói nghèo

Mọi cha mẹ đều muốn con mình có một cuộc sống tốt đẹp hơn mình, có nhiều cơ hội hơn và có vị thế tốt hơn trong xã hội.

Các hộ gia đình giàu có nhiều nguồn lực hơn để đầu tư cho con cái, đảm bảo rằng các con của mình được giáo dục và chăm sóc y tế tốt hơn. Bên cạnh đó, sự gắn kết xã hội cũng là một yếu tố có thể được kế thừa. Việc này giúp tăng khả năng con cái họ có thể tiếp cận với các nhóm người có đặc quyền, đồng nghĩa với việc có thêm cơ hội để có được công việc có thu nhập cao hơn.¹⁹⁹

Theo OECD, nền tảng cha mẹ và nền tảng kinh tế xã hội đóng một vai trò chủ chốt trong việc hình thành nên các kết quả về giáo dục và mức lương trong tương lai của thế hệ con cái. Thêm vào đó, ở các xã hội càng bất bình đẳng thì sự dịch chuyển xã hội giữa các thế hệ càng có xu hướng thấp hơn.²⁰⁰ Trong các nước phát triển ở phương Tây, Anh, Mỹ, Pháp và Ý là bốn quốc gia có tỉ lệ thu nhập không thay đổi giữa các thế hệ là lớn nhất (có nghĩa là sự tương quan giữa lương của cha và con trai là cao hơn), ở các quốc gia này, ít nhất 40% lợi thế kinh tế mà những người cha có thu nhập cao so với những người cha có thu nhập thấp được truyền lại cho những đứa con của họ.²⁰¹

Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng, đặc biệt đối với những người trong các phân vị nghèo nhất, giới là một yếu tố quan trọng tác động đến sự dịch chuyển xã hội. Ví dụ, ở Mỹ, các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng những bé gái sinh ra trong những gia đình thuộc ngũ phân vị nghèo nhất thì khả năng mà các bé gái này vẫn phải ở lại trong ngũ phân vị đó là 47%, con số này ở các bé trai chỉ là 35%.²⁰²

Ngân hàng Thế giới cũng đã phát hiện ra rằng dịch chuyển xã hội là một vấn đề toàn cầu, nhưng đặc biệt hơn đối với các quốc gia đang phát triển. Bất bình đẳng cơ hội càng thấp thì khả năng dịch chuyển xã hội tương đối giữa các thế hệ càng cao. Ở các nước đang phát triển, khoảng 47% những người sinh ra trong những năm 1980 được tiếp cận với điều kiện giáo dục tốt hơn cha mẹ của họ, con số này gần như không có gì thay đổi so với con số được thống kê đối với những người sinh ra trong những năm 1960.²⁰³

Một trong những cách thức chính để thoát khỏi nghèo đói, tăng khả năng dịch chuyển xã hội và giảm bất bình đẳng đó là tạo ra công việc tốt cho những cha mẹ có thu nhập thấp. Tuy nhiên, như được thảo luận trong chương sau, đối với phần lớn dân số trên thế giới, đây vẫn chỉ là một giấc mơ.

3 SỰ GIÀU CÓ ĐỐI NGHỊCH VỚI LỢI ÍCH NGƯỜI LAO ĐỘNG

Công việc được trả lương tốt và quyền của người lao động được bảo vệ là đặc biệt cần thiết để đảm bảo xã hội sẽ bình đẳng hơn, phục vụ lợi ích của đa số người dân. Nhưng hệ thống công việc trên toàn cầu đang suy yếu: công việc nguy hiểm, lương thấp và bất ổn, kết hợp với việc lạm dụng quyền của người lao động một cách có hệ thống đang trở nên phổ biến. Thu nhập của những người nông dân quy mô nhỏ khiến cho họ và gia đình bị mắc kẹt trong đói nghèo.

Phụ nữ là những người phải chịu mất mát lớn nhất trong nền kinh tế toàn cầu, họ thường bị mắc kẹt trong những công việc tồi tệ nhất, nguyên nhân chính là do họ phải đảm nhiệm những công việc chăm sóc thiết yếu cho gia đình và cộng đồng nhưng lại không được trả lương. Những người có thu nhập cao nhất và giàu có nhất – thường chỉ là một nhóm người và chủ yếu là nam giới. Cho đến khi nào sự giàu có của một số ít người vẫn được ưu tiên hơn là công việc tốt cho tất cả mọi người thì khi ấy cuộc khủng hoảng bất bình đẳng còn tiếp diễn.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA CÔNG VIỆC VÀ QUYỀN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CUỘC CHIẾN CHỐNG BẤT BÌNH ĐẲNG

Tạo ra việc làm tốt cho những người dân bình thường, và tăng tỉ lệ thu nhập quốc gia dành cho những người công nhân và người sản xuất, đặc biệt cho phụ nữ là những việc không thể không làm nếu chúng ta muốn giải quyết vấn đề bất bình đẳng.²⁰⁴ Công việc tốt tạo ra:

- Thu nhập công bằng.
- Sự bảo đảm ở nơi làm việc và an sinh xã hội cho người lao động và gia đình của họ.
- Triển vọng phát triển cá nhân và hòa nhập xã hội tốt hơn.
- Tự do bày tỏ những quan ngại và tham gia vào các quyết định ảnh hưởng đến cuộc sống của mình.
- Cơ hội và đối xử bình đẳng đối với phụ nữ và nam giới.²⁰⁵

Mặc dù thu nhập từ cây trồng hoặc hàng hóa trong nền kinh tế phi chính thức cũng quan trọng, nhưng nhìn chung, lương vẫn là nguồn thu nhập quan trọng nhất của các hộ gia đình.²⁰⁶ Chính vì vậy, tăng khả năng tiếp cận với công việc tốt sẽ thúc đẩy bình đẳng.²⁰⁷ Ở Brazil, trong thời gian từ 2001 đến 2012, bất bình đẳng giữa những người giàu nhất và nghèo nhất đã giảm và 72% kết quả đó đến từ những thay đổi liên quan đến phân bổ lương và việc làm được trả lương.²⁰⁸ Ngược lại, ở Tây Ban Nha trong thời gian từ 2006 đến 2010, bất bình đẳng đã gia tăng, và 90% của mức tăng đó là do lương giảm và mất việc làm.²⁰⁹ Những người công nhân được trả lương bèo bọt đã bị quy kết là nguyên nhân của bất ổn chính trị và sự trỗi dậy của chủ nghĩa dân túy ở các quốc gia phát triển vì nhiều người lao động bình thường đã cảm thấy họ bị bỏ lại phía sau.²¹⁰

Việc làm tử tế, mức lương tốt là nguồn sống của một nền kinh tế thành công. Các nền kinh tế thị trường hiện đại phụ thuộc vào nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ từ những thường dân. Nhận định này gần đây đã được khẳng định lại một cách mạnh mẽ bởi tỉ phú Nick Hanauer²¹¹ rằng khi những người công nhân phải chật vật sống với mức lương bèo bọt của mình thì nhu cầu đối với hàng hóa và dịch vụ có thể sẽ giảm đi. Gần đây Nestlé đã phải giảm quy mô đầu tư của mình ở Châu Phi, lý

do cho việc cắt giảm này là do tăng trưởng của tầng lớp trung lưu, chiếm số lượng đáng kể ở khu vực này đã gây thất vọng, bất chấp tỉ lệ tăng trưởng cao của GDP.²¹² Lương thấp cũng có thể làm tăng nợ cá nhân không đảm bảo, việc này đã gây ra thảm họa to lớn cho hàng triệu người và đã đánh gục nền kinh tế toàn cầu vào năm 2008.²¹³

Đồng thời, việc giảm thu nhập từ việc làm của đa số người dân có tác động tiêu cực đối với thu ngân sách từ thuế. Các chính phủ phụ thuộc chủ yếu vào thuế tiêu dùng, như thuế giá trị gia tăng và nhiều chính phủ phụ thuộc cả vào việc đánh thuế thu nhập. Cả hai loại thuế này đều phụ thuộc lớn vào thu nhập được phân bổ dưới hình thức lương. Thu nhập từ việc làm giảm cũng đồng nghĩa với việc thu ngân sách của chính phủ giảm mạnh, từ đó nguồn tài chính có thể được phân bổ cho các dịch vụ công như y tế hoặc giáo dục, những dịch vụ thiết yếu cho mọi người dân và đặc biệt quan trọng đối với những người nghèo nhất trong xã hội, sẽ giảm. Chính vì thế vấn đề tỉ lệ thu nhập của người dân trên thu nhập quốc gia có xu hướng giảm trong hai thập kỷ vừa qua là một vấn đề cần được quan tâm.²¹⁴ Khi những người thuê lao động cung cấp các việc làm tốt, cũng có nghĩa là họ đóng góp vào các chi phí cho an sinh xã hội của người lao động và gia đình của họ, ví dụ như trợ cấp hưu trí hoặc y tế có thể giúp thu hẹp khoảng cách giữa người giàu và người nghèo.²¹⁵ Tuy nhiên, những đóng góp này có thể đang bị đe dọa: IMF gần đây đã khởi xướng một làn sóng cải cách thị trường lao động mới, theo đó các đóng góp từ phía những người thuê lao động sẽ bị cắt giảm.²¹⁶

Những người công nhân và những người sản xuất có tổ chức đã hình thành nên một đối trọng đáng kể đối với quyền lợi của những người giàu có.²¹⁷ Những quyền lợi mà những người lao động có tổ chức đang đấu tranh để giành lại- ví dụ như lương tối thiểu hay quyền được nghỉ lễ, giờ làm thêm và nghỉ chăm sóc con cái sẽ có lợi cho tất cả mọi người lao động, và do đó sẽ giảm bất bình đẳng kinh tế và giới.²¹⁸

AI LÀ NGƯỜI BỊ THIẾT THÒI?

Hàng trăm triệu người lao động đang chật vật sống với mức lương thấp, công việc bất ổn và nguy hiểm, họ hầu như không có quyền hoặc được bảo vệ. Phụ nữ và thanh niên chiếm đa số trong số những người lao động này.

Phụ nữ

Hộp 8: Mức lương bèo bọt cho công nhân may ở Băng-la-đét

Forida, 22 tuổi, là một công nhân vận hành máy may đang sống và làm việc ở Dhaka, Băng-la-đét. Cô làm việc trong một nhà máy may cung cấp sản phẩm cho các thương hiệu nổi tiếng toàn cầu trong đó có H&M và Target của Úc.²¹⁹ Cô bắt đầu làm việc tại các nhà máy may từ năm 15 tuổi.

Hàng ngày, cô được giao một chỉ tiêu phải hoàn thành rồi mới được nghỉ. Những chỉ tiêu này hoàn toàn không thể đạt được nếu cô chỉ làm trong giờ làm việc thông thường từ 8h sáng đến 5h chiều, vì vậy mỗi ngày cô phải làm ngoài giờ thêm vài tiếng. Một ngày làm việc bình thường của cô kéo dài 12 giờ. Thậm chí trong những thời gian bận bịu, khi các hãng quần áo phương Tây có các đơn đặt hàng lớn, cô bị bắt phải làm việc nhiều giờ hơn.

Forida kể với chúng tôi rằng: *‘Năm ngoái, có tháng, ngày nào tôi cũng phải làm việc đến tận đêm. Chúng tôi phải duy trì tiến độ sản xuất, vì vậy chúng tôi bị ép phải làm việc. Khi đó, lúc nào tôi cũng cảm thấy mệt mỏi. Tôi đã bị căng thẳng với con trai của mình. Sau giờ làm việc, trở về nhà tôi phải dọn dẹp nhà cửa và nấu nướng rồi quay trở lại làm việc vào buổi sáng ngày hôm sau. Hàng ngày, tôi đi ngủ lúc 2h sáng và thức dậy lúc 5h30 sáng.’*

Lương của Forida quá thấp đến nỗi nếu tính cả lương ngoài giờ, thu nhập của cô cộng với thu nhập của chồng vẫn không đủ để nuôi sống cả gia đình. Cùng lắm, họ chỉ có đủ tiền để mua rau và một ít thịt gà cho nửa tháng. Trong thời gian còn

lại của tháng họ sống bằng cháo với ớt và muối.

Florida mong muốn rằng tất cả những người công nhân có được mức lương cao hơn, một mức lương đủ sống. Mức lương để họ có thể chi trả cho các nhu cầu cơ bản của cuộc sống. Cô nói: *'Nếu chúng tôi được trả thêm một chút tiền, thì ngày nào đó tôi sẽ có thể cho con tôi đi học; chúng tôi có thể sống hạnh phúc và cuộc sống của chúng tôi sẽ tốt đẹp hơn.'*

Nguồn: *Cô ấy đã làm ra cái gì: Quyền lực và nghèo đói trong ngành công nghiệp thời trang* ²²⁰

Trên toàn thế giới, phụ nữ luôn kiếm được ít tiền hơn nam giới và thường tập trung ở những loại hình công việc được trả lương thấp nhất và bấp bênh nhất. Xét trên phạm vi toàn cầu, sự tham gia của phụ nữ trong lực lượng lao động chính thức thấp hơn nam giới là 26%,²²¹ và khoảng cách lương trung bình giữa các giới là 23%.²²² Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới, với tỉ lệ thay đổi hiện tại, thì đến 217 năm nữa, bất bình đẳng giới về kinh tế tại nơi làm việc (xét về cả bất bình đẳng về mức lương và cơ hội việc làm) trên toàn cầu vẫn chưa thể được giải quyết.²²³

Việc phụ nữ chiếm đại đa số trong rất nhiều công việc được trả lương thấp nhất và bất ổn nhất không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Trên toàn thế giới, những quy chuẩn xã hội, thái độ và quan niệm đã khiến cho địa vị và khả năng của người phụ nữ bị đánh giá thấp, đồng thời hợp thức hóa cho những hành động bạo hành và phân biệt đối xử với họ, và theo đó sẽ chỉ định ra phụ nữ có thể và không thể đảm nhiệm những công việc gì.

Khả năng đưa ra lựa chọn cũng như quyết định của phụ nữ thường bị hạn chế bởi trách nhiệm của họ đối với các công việc chăm sóc không được trả lương, trách nhiệm đó rất thiếu công bằng. Những nhiệm vụ được coi là 'trách nhiệm của đàn bà', như dọn dẹp, chăm sóc, thường được định giá và trả thù lao thấp hơn.²²⁴ Định kiến rằng phụ nữ không phải lao động chính trong gia đình có thể khiến cho họ luôn bị coi là phù hợp hơn đối với các công việc tạm thời, bán thời gian hoặc không theo hợp đồng. Phụ nữ cũng thường bị cho là dễ bị đe dọa hơn, và vì thế thường là nạn nhân của tình trạng bạo lực và lạm dụng ở nơi làm việc, ở gia đình và ở chính cộng đồng của mình.²²⁵

Sự bất bình đẳng này đối với phụ nữ còn trở nên nghiêm trọng hơn khi kết hợp với các hình thức bất bình đẳng khác, ví dụ như địa vị, chủng tộc hoặc nhập cư. Trong phần lớn các xã hội, những nữ công nhân nhập cư thường làm những công việc tồi tệ nhất, với mức lương thấp nhất và với sự bảo vệ kém nhất.²²⁶

Sự gia tăng hình thức thuê ngoài, được dẫn dắt bởi các chính sách kinh tế ưu tiên công việc trả lương rẻ và tạm thời, những công việc phần lớn do phụ nữ phải gánh chịu, đã càng làm cho tình trạng bất bình đẳng giới trở nên tồi tệ hơn. Các quốc gia với các ngành định hướng xuất khẩu lớn được hưởng lợi từ lực lượng lao động dồi dào, tay nghề kém và thấp cổ bé họng. Thật vậy, Ngân hàng Phát triển Châu Á, trong một tài liệu ban hành năm 2015, đã nhấn mạnh những định kiến tồn tại phổ biến từ lâu đã ảnh hưởng đến phụ nữ trong lực lượng lao động, về *'những ngón tay khéo léo của những người phụ nữ'* và quan niệm rằng phụ nữ được ưu tiên hơn nam giới bởi vì *'khả năng phụ nữ đình công hay làm gián đoạn sản xuất là thấp hơn nam giới'*. Nhưng trên thực tế, việc này thường là do phụ nữ gặp phải những rào cản xã hội và pháp lý khiến cho họ không thể thành lập công đoàn hay không thể đảm nhiệm các vị trí lãnh đạo trong các tổ chức công đoàn, các tổ chức này chủ yếu là do nam giới lãnh đạo.²²⁸

Trong khi đó luật pháp cũng thường không đứng về phía phụ nữ, ở 155 quốc gia, phụ nữ là những người có ít quyền về kinh tế hơn nam giới, cụ thể như sau:²²⁹

- Tại 18 quốc gia, một cách hợp pháp, chồng có thể, không cho phép vợ làm việc.
- Tại 100 quốc gia, phụ nữ không được phép làm những công việc như của nam giới.
- Tại 46 quốc gia, không có luật nào ngăn cấm bạo lực gia đình.

Theo Ngân hàng Thế giới, ở 155 quốc gia, phụ nữ có ít quyền liên quan đến kinh tế hơn nam giới.

Những chính sách thắt chặt, giảm chi tiêu công được thực thi ở phần lớn các quốc gia giàu có, đã đặc biệt tác động đến phụ nữ, cả theo cách gián tiếp và trực tiếp. Ở nhiều quốc gia, khu vực công, đặc biệt là ở các cấp thấp, thường thuê phụ nữ nhiều hơn, vì vậy cắt giảm số cán bộ công chức đồng nghĩa với việc có nhiều phụ nữ bị mất việc hơn.²³⁰ Cắt giảm chi tiêu công cho trợ cấp lương thực, y tế và chăm sóc trẻ đã làm cho thời gian phụ nữ phải dành cho các công việc chăm sóc được trả lương và không được trả lương tăng, việc đó làm tăng khả năng họ phải tham gia vào các công việc lương thấp, tạm thời và không ổn định, hoặc công việc hoàn toàn không được trả lương.²³¹

Hộp 9: Công nhân trong ngành gia cầm ở Mỹ đã bị làm cho không còn khả năng nắm được tay con của mình

Ở Mỹ, Oxfam đang cùng với các công nhân làm việc ở các nhà máy gia cầm thực hiện một chiến dịch nhằm cải thiện điều kiện làm việc kinh khủng mà họ đang bị bắt phải chịu đựng. Những người công nhân không có đủ thời gian nghỉ giải lao để đi vệ sinh và do đó họ phải đóng bím để làm việc. Dolores, đã từng là công nhân nhà máy gia cầm ở Arkansas, cho biết, *'Tôi cảm thấy điều đó thật không đáng... chúng tôi đến lúc 5 giờ sáng... làm việc đến tận 11 hoặc 12 giờ mà không được sử dụng phòng vệ sinh... Tôi đã cảm thấy nhục nhã khi phải nói với họ rằng tôi phải đi thay bím'*.

Công việc cũng rất nguy hiểm, đây là một trong những ngành có tỉ lệ thương tật lớn nhất trong tất cả các ngành. Căn bệnh căng thẳng tái lập có thể nghiêm trọng đến mức mà chỉ cần sau một năm làm việc trong dây chuyền sản xuất, những người công nhân đã không thể duỗi ngón tay của mình, không thể cầm thìa hoặc thậm chí không thể nắm chặt tay con của mình.²³²

Những nhà sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ

Một số lượng lớn những người nghèo kiếm sống từ sản xuất nông nghiệp và sản xuất thực phẩm ở quy mô nhỏ,²³³ họ có thể là nông dân hoặc là người làm công cho các nông trại của người khác.

Những nông dân sản xuất nhỏ trên thế giới là một mắt xích trong hệ thống lương thực, chính hệ thống đó đang khiến cho họ mắc kẹt trong nghèo đói và hoàn toàn không có quyền lực. Ở nhiều quốc gia, thu nhập của những người nông dân này đang bị siết chặt một cách tàn nhẫn khi những người mua, với quyền lực ngày càng tăng, bao gồm các công ty thực phẩm và siêu thị, ở các cấp từ toàn cầu đến khu vực rồi đến quốc gia, không ngừng ép giá. Ví dụ, trong chuỗi giá trị ca cao toàn cầu, hiện chỉ có tám công ty thương mại và nhà máy xay kiểm soát khoảng 75% khối lượng giao dịch ca cao trên toàn cầu,²³⁴ và người nông dân trồng ca cao nhận được chưa đến 6% giá trị của một thanh sô-cô-la.²³⁵ Con số này đã giảm mạnh so với những năm 1980, khi đó những người nông dân nhận được 18% giá trị được tạo ra trong chuỗi giá trị.²³⁶

Lĩnh vực nông phẩm là ngành cung cấp số lượng việc làm lớn cho hàng triệu người lao động có mức lương thấp nhất ở các nước đang phát triển, những người lao động này thường là những người tham gia vào việc sản xuất thực phẩm, mà cuối cùng sẽ được bày bán trên kệ hàng của những siêu thị trong thế giới giàu có. Tính trung bình, phụ nữ chiếm 43% tổng số người lao động trong ngành nông nghiệp ở các nước đang phát triển, con số này đang tăng ít nhất là một nửa ở nhiều quốc gia thuộc khu vực tiểu vùng Sahara Châu Phi và các khu vực khác.²³⁷

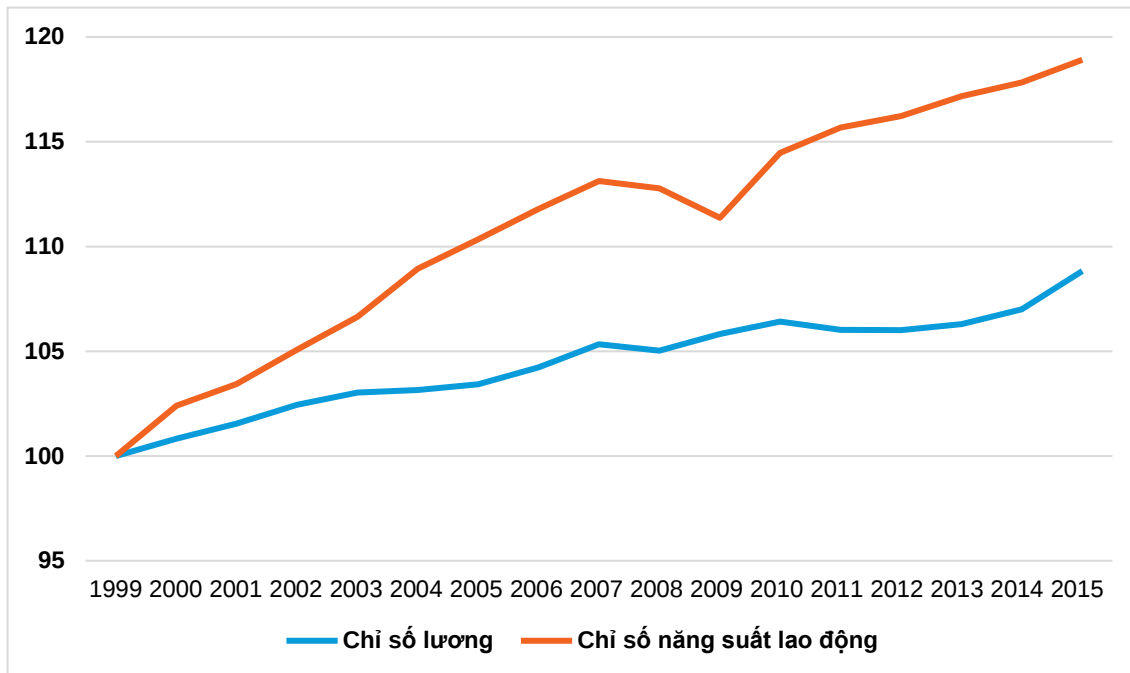
Năm 2018, Oxfam sẽ chú trọng nghiên cứu sâu hơn lĩnh vực này cũng như tìm hiểu xem thu nhập của những người nghèo nhất đang bị siết chặt một cách không thương tiếc ra sao để phục vụ cho lợi ích của những người giàu nhất.

Những người lao động nghèo

Khoảng 56% dân số toàn cầu đang sống ở mức 2 đô la đến 10 đô la một ngày, trong đó phần lớn là công nhân và những người sản xuất thực phẩm quy mô nhỏ trên toàn thế giới.²³⁸ Trong những người lao động nghèo, phụ nữ chiếm đại đa số.²³⁹ Các ước tính gần đây của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã chỉ ra rằng ở các quốc gia mới nổi và các quốc gia đang phát triển, cứ ba người công nhân thì có một người đang sống trong đói nghèo. Con số này bao gồm hai phần ba số công nhân ở khu vực tiểu vùng Sahara Châu Phi.²⁴⁰ Lương thấp lại có những tác động dây chuyền, những người công nhân phải thường xuyên làm việc thêm ngoài giờ để kiếm đủ tiền sinh sống.

Trong khi giá của các sản phẩm mà những người công nhân sản xuất ra đã tăng đáng kể, nhưng mức lương vẫn không tăng theo kịp nhịp độ này. ILO đã phát hiện ra rằng, từ năm 1995 – 2014, tại 91 trong số 133 quốc gia giàu và các quốc gia đang phát triển, lương chưa tăng tương xứng với mức tăng của năng suất và tăng trưởng kinh tế.²⁴¹ Sau cuộc khủng hoảng tài chính giai đoạn 2008–09, tăng trưởng của lương thực tế trên toàn cầu đã được hồi phục vào năm 2010, nhưng kể từ năm 2012, tăng trưởng lương đã giảm, từ 2,5% xuống 1,7% năm 2015, mức thấp nhất trong bốn năm.²⁴²

Hình 7: Tăng trưởng lương thực tế trung bình và năng suất lao động ở các nước phát triển, 1999–2015 (chỉ số: 1999 = 100)



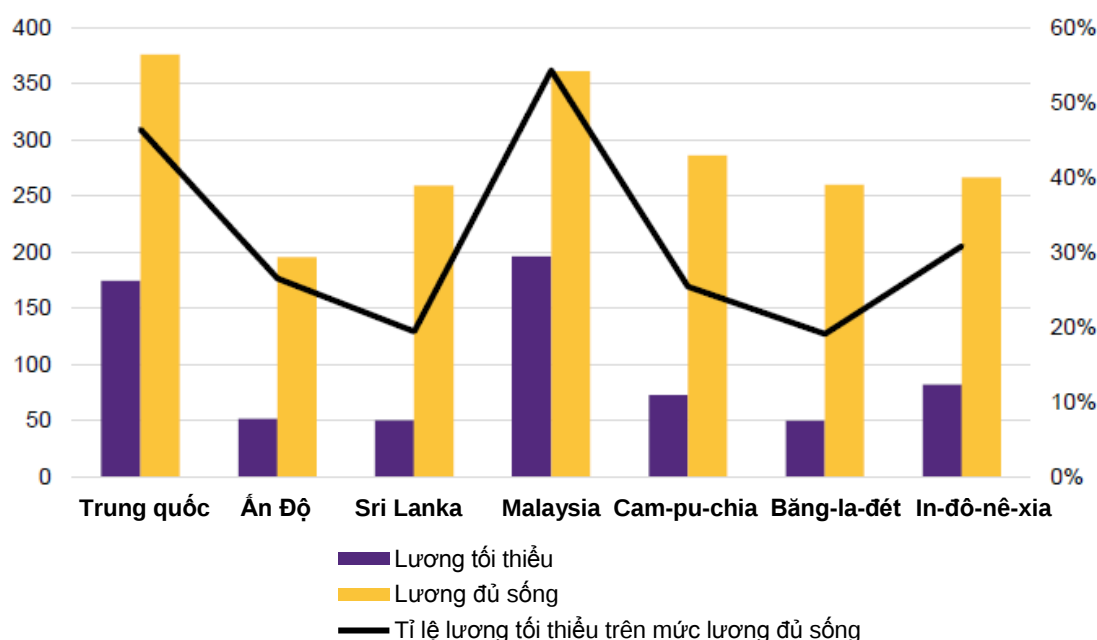
Nguồn: Hình 11 trong *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17: Bất bình đẳng lương tại nơi làm việc*. ILO. (2016). <http://www.ilo.org/global/research/global-reports/global-wage-report/2016/lang--en/index.htm>

Mức lương tối thiểu do chính phủ quy định là một biện pháp quan trọng để giảm đói nghèo và bất bình đẳng. Thương lượng tập thể - khi người lao động, những người thuê lao động và chính phủ cùng đồng ý tăng lương thậm chí còn tốt hơn đối với người lao động.²⁴³ Ví dụ, những người công nhân ở Đan Mạch đã được hưởng lợi từ việc thương lượng tập thể giữa những người lao động có tổ chức và chính phủ: một phụ nữ làm việc tại một nhà hàng Burger King ở Đan Mạch nhận được 20 đô la cho một giờ lao động so với 8,9 đô la ở Mỹ.²⁴⁴

Một điều đáng buồn là nhiều quốc gia vẫn chưa triển khai mức lương tối thiểu hoặc thương lượng tập thể. Ở một số quốc gia, mức lương tối thiểu chỉ được áp dụng cho một bộ phận rất nhỏ của dân số, bởi vì mức lương tối thiểu đó chỉ dành riêng cho một số ngành, một số nghề hoặc một số khu vực địa lý cụ thể. Phần lớn các mức lương tối thiểu đều thấp hơn nhiều so với mức lương mà có thể được coi là 'mức lương đủ sống', một mức lương đủ cao để cung cấp đủ thực phẩm dinh dưỡng và nước sạch, nơi ở, quần áo, giáo dục, y tế, năng lượng, chăm sóc trẻ và giao thông, cũng như giúp người lao động có một chút tiết kiệm và thu nhập linh hoạt.²⁴⁵ Ví dụ, năm 2015, chính phủ Guatemala đã ban hành một mức lương tối thiểu mang tính phân biệt đối xử để thúc đẩy ngành sản xuất tại địa phương ở một số thành phố. Theo Báo cáo Đặc biệt của Liên Hiệp Quốc về nghèo đói cùng cực và về quyền có lương thực, điều đó có nghĩa là 'quốc gia này đã vi phạm trách nhiệm nhân quyền quốc tế đồng thời giảm cam kết quốc tế của quốc gia đó về phát triển bền vững'.²⁴⁶

Oxfam đã chỉ ra rằng mức lương tối thiểu ở các quốc gia như Ma-rốc, Kenya, In-đô-nê-xia và Việt Nam vẫn chưa đủ để giúp người dân thoát khỏi nghèo đói.²⁴⁷ Tổ chức Asia Floor Wage Alliance đã phát hiện ra rằng các mức lương tối thiểu được quy định trong các lĩnh vực may mặc ở nhiều quốc gia Châu Á còn xa mới đủ để đạt được tới mức lương đủ sống (xem **Hình 8**).²⁴⁸

Hình 8: So sánh mức lương tối thiểu và mức lương đủ sống ở một số quốc gia sản xuất quần áo, 2014



Nguồn: Asia Floor Wage, 2014²⁴⁹

Hộp 10: Đạt được mức lương tối thiểu ở Miến Điện

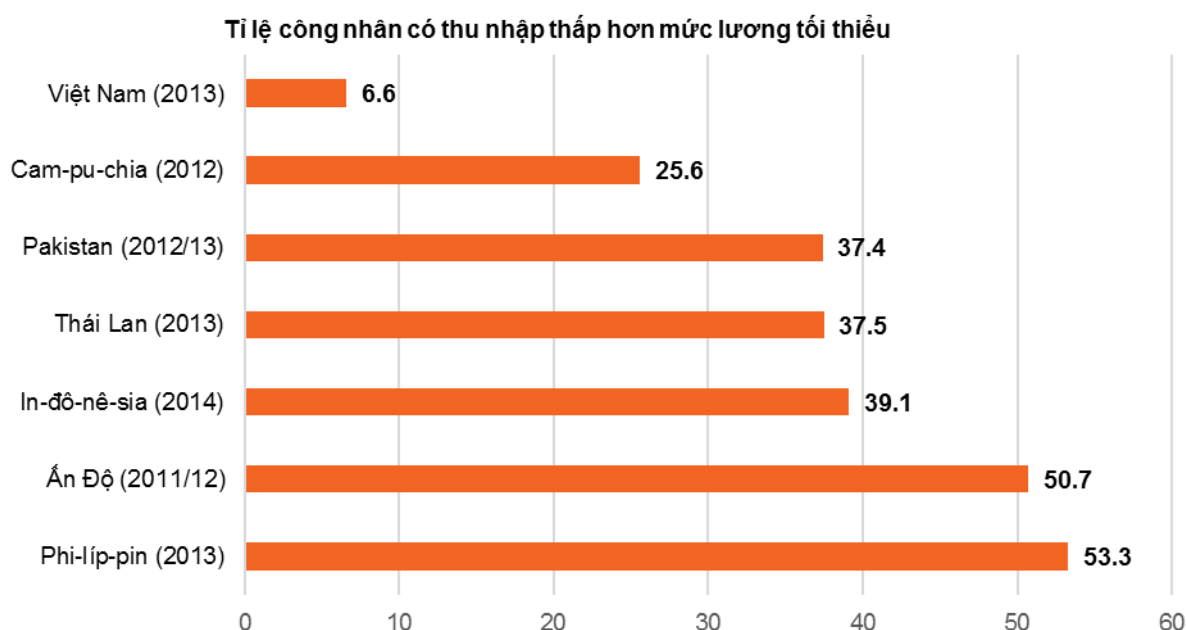
Trước tháng 9/2015, Miến Điện chưa có quy định về mức lương tối thiểu. Một số người công nhân khi đó chỉ được trả mức lương cơ bản là 0,6 đô la một ngày, phải làm việc ngoài giờ trong nhiều giờ, kể cả việc bị ép buộc. Năm 2012, các công nhân đã tổ chức một cuộc đình công lớn để phản đối. Sau hơn hai năm thương lượng giữa liên đoàn, bên thuê lao động và chính phủ, một mức lương tối thiểu mới (3.600 kyats tương đương với 2,7 đô la cho một ngày làm việc tám tiếng) đã được ban hành. Khi chính phủ tăng mức lương tối thiểu này vào cuối năm 2015, thu nhập của 300.000 người công nhân trong ngành may mặc có cơ hội tăng lên tới gần 80 triệu đô la một năm. Các công ty đa quốc gia nhập quần áo từ Miến Điện đã ủng hộ quy định về mức lương tối thiểu này. Điều này cho thấy họ đang đóng vai trò tích cực là một trong lực lượng giúp tạo ra những điều tốt đẹp như thế nào.²⁵⁰

Nguồn: F. Rhodes. (2017). *Một nền kinh tế vì phụ nữ: Nâng cao năng lực kinh tế cho phụ nữ trong một thế giới mà bất bình đẳng đang ngày càng tăng*. Oxfam.
https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/bp-an-economy-that-works-for-women-020317-en.pdf

Nhiều khu vực ở Châu Phi và Châu Mỹ La Tinh cũng gặp vấn đề tương tự và Oxfam cũng đã nhiều năm vận động cho việc tăng lương tối thiểu ở các khu vực này. Mức lương tối thiểu quá thấp ở các quốc gia như Guatemala và Honduras là nguyên nhân trực tiếp khiến cho số người lao động nghèo rất cao.²⁵¹ Ngược lại, ở Argentina và Costa Rica, nơi mà mức lương tối thiểu cao hơn nhiều so với ngưỡng nghèo, tỉ lệ người lao động nghèo thấp.²⁵² Ở nhiều quốc gia Châu Phi, mức lương tối thiểu thường thấp hơn đáng kể so với lương trung bình và không đủ để đảm bảo cuộc sống tử tế cho người công nhân và gia đình của họ.²⁵³ Ví dụ, theo Đại hội Công Đoàn Ni-giê-ria, lương tối thiểu cần phải được tăng lên từ 57 đô la lên 177 đô la một tháng để đảm bảo các tiêu chuẩn sống tốt.²⁵⁴ Đại hội Công Đoàn U-gan-đa ước tính rằng lương tối thiểu hàng tháng cần phải được tăng lên 151 đô la đối với các khu vực thành thị và 103 đô la đối với nông thôn, từ mức lương tối thiểu nghèo nàn là khoảng 3,5 đô la một tháng như hiện nay (100 Rwf một ngày, được quy định từ

những năm 1980).²⁵⁵ Trên toàn thế giới, nhiều quốc gia đã thất bại trong việc quy định và thực thi các chính sách lương của mình, các quyền hợp pháp của người lao động bị tước đoạt, và mức lương ròng ngày càng giảm.²⁵⁶ Ví dụ, trong ngành công nghiệp chế biến gia cầm ở Mỹ, Oxfam đã nhận thấy tình trạng ăn cắp tiền lương diễn ra rất phổ biến, các công ty từ chối trả lương làm ngoài giờ hoặc trả lương cho thời gian mà người công nhân chuẩn bị và hoàn tất công việc.²⁵⁷ Ở các quốc gia như Ấn Độ và Phi-líp-pin, ít nhất là cứ hai người công nhân trong ngành may mặc thì có một người được trả lương thấp hơn mức lương tối thiểu (xem **Hình 9**). Ở Châu Phi, người ta không thể đánh giá hiệu quả của các cơ chế hành pháp bởi vì không có quốc gia nào trong khu vực này báo cáo về vấn đề này.²⁵⁸ Tuân thủ kém cũng là một vấn đề nghiêm trọng của khu vực Châu Mỹ La Tinh. Và do đó, theo như ILO ước tính, hơn 60% công nhân ở Honduras và Guatemala được trả lương thấp hơn mức lương tối thiểu.²⁵⁹

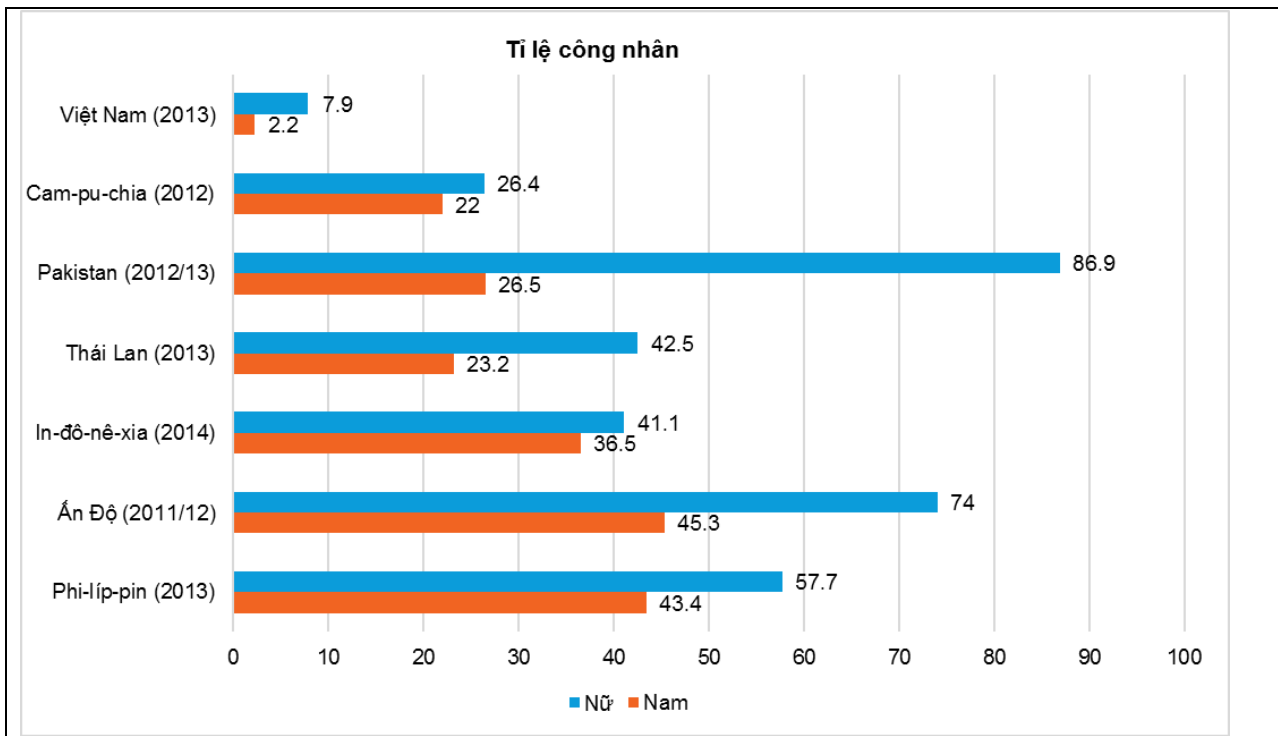
Hình 9: Tỷ lệ không tuân thủ quy định về mức lương tối thiểu trong ngành may mặc



Nguồn: Cowgill, M. và P. Huynh. (2016). *Tuân thủ kém đối với Quy định về Mức lương Tối thiểu trong Ngành May mặc ở Châu Á*. Tài liệu Nghiên cứu Về Lĩnh vực May mặc và Da Giày Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương Số 5 | Tháng 8/ 2016. Được truy cập ngày 6/9/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/publication/wcms_509532.pdf

Ngay cả khi các chính sách được thi hành đi nữa, thì nam giới cũng được hưởng lợi nhiều hơn phụ nữ. Ví dụ, trong ngành may mặc ở Pa-kít-stan, 86,9% phụ nữ có mức lương thấp hơn mức lương tối thiểu, trong khi con số này ở nam giới chỉ là 26,5%. Ấn Độ, Phi-líp-pin và Thái Lan cũng có tỷ lệ chênh lệch về tuân thủ giữa các giới ở mức hai con số (xem **Hình 10**).

Hình 10. Tỷ lệ không tuân thủ mức lương tối thiểu trong ngành may mặc, theo giới, các ước tính ở cận dưới



Nguồn: Cowgill, M. và P. Huynh. (2016). *Tuân thủ Mức lương Tối thiểu kém Trong ngành May mặc ở Châu Á*. Tài liệu Nghiên cứu Về Lĩnh vực May mặc và Da Giày Khu vực Châu Á – Thái Bình Dương Số 5 | Tháng 8/ 2016. Được truy cập ngày 6/9/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/documents/publication/wcms_509532.pdf

Những người lao động không chính thức và không được bảo vệ

Nền kinh tế phi chính thức chiếm một tỷ lệ lớn trong cả số việc làm và GDP, đặc biệt ở các quốc gia nghèo. Ví dụ ở Benin, Xu-đăng, Tan-da-ni-a và Dăm-bi-a, có tới 90% người lao động đang làm các công việc không chính thức. Ở Châu Mỹ La Tinh, khu vực kinh tế phi chính thức chiếm khoảng 40% GDP của khu vực này.²⁶⁰ Trên toàn thế giới, số người tham gia vào các hình thức việc làm dễ bị tổn thương được dự báo sẽ đạt mức trên 1,4 tỷ người vào năm 2017 (tương đương 40% tổng số việc làm).²⁶¹ Phụ nữ, thanh niên và các nhóm yếu thế khác chiếm đa số trong khu vực kinh tế phi chính thức và trong những công việc dễ bị tổn thương. Ở Châu Á, 95% số phụ nữ làm việc ở bên ngoài phạm vi gia đình là làm việc trong khu vực không chính thức. Ở tiểu vùng Sahara Châu Phi, 74% công việc phi nông nghiệp của phụ nữ là phi chính thức, so với 61% ở nam giới.²⁶²

Một số người tự lựa chọn các công việc phi chính thức, nhưng đa số là làm các công việc này như một biện pháp ứng phó tình thế để có thu nhập khi không tìm được công việc chính thức, hay công việc chính thức cũng không ổn định hoặc trả lương quá thấp không đủ để họ đáp ứng các nhu cầu tối thiểu của mình. Như ILO đã nhận định: ‘*Xét trên quan điểm của những người công nhân không được bảo vệ, những mặt tiêu cực của các công việc trong khu vực kinh tế phi chính thức thì lớn hơn nhiều so với những mặt tích cực*’.²⁶³

Lương cho công nhân trong các ngành phi chính thức thường thấp hơn nhiều

so với công nhân ở các ngành chính thức – ví dụ, ở Mê-hi-cô và Brazil, lương cho các công nhân không chính thức chỉ bằng khoảng một nửa mức lương trung bình của một công việc chính thức.²⁶⁴ Trong khi đó, trong khu vực kinh tế chính thức, khoảng cách lương giữa các giới là rất rõ ràng, ví dụ, những người bán hàng rong và những người thu lượm rác là nam giới có thể kiếm được nhiều hơn phụ nữ khi làm các công việc tương tự, và những người công nhân làm việc tại nhà là có thu nhập thấp nhất.²⁶⁵

Ở Châu Á, 95% số phụ nữ làm việc ở bên ngoài phạm vi gia đình là làm việc trong khu vực không chính thức.

Ở các nước giàu, như Mỹ và ở các quốc gia phát triển khác, số lượng các công việc không ổn định đã và đang tăng nhanh. OECD đã nhận định đây là một nguyên nhân khiến cho bất bình đẳng tăng.²⁶⁶ Những người được thuê làm việc trong ‘nền kinh tế tạm thời’ phải gánh chịu những hậu quả mà tính chất tạm thời của công việc gây ra: họ bị bắt hoàn thành các chỉ tiêu cao bởi các lập trình điều khiển từ xa, tuy nhiên trên thực tế họ là những người tự làm việc và không có quyền hay nhận được sự bảo vệ nào liên quan đến công việc.²⁶⁷ Việc không có một thu nhập cố thể đoán trước được cho là một nguyên nhân khiến cho người lao động căng thẳng và ảnh hưởng đến sức khỏe của họ.²⁶⁸

Những người lao động không chính thức cũng thường không có tổ chức và vì thế có tính đại diện tập thể rất hạn chế với bên thuê lao động và chính phủ.

Hộp 11: Tầm quan trọng và sự suy yếu của các tổ chức công đoàn

Lịch sử đã cho thấy khả năng của những người công nhân trong việc tổ chức và hình thành các tổ chức công đoàn và được bảo vệ bởi luật pháp đóng vai trò rất quan trọng trong việc giảm bất bình đẳng. Bằng cách hình thành một đối trọng chống lại sức mạnh của sự giàu có, những người công nhân có tổ chức đã trở thành trung tâm của các nỗ lực nhằm xây dựng các xã hội bình đẳng và dân chủ hơn. Công đoàn giúp tăng lương, quyền lợi và sự bảo vệ không chỉ cho các thành viên của mình mà còn cho mọi người lao động trong xã hội.²⁶⁹ Tuy nhiên, IMF đã quan sát thấy rằng, trong giai đoạn từ 2000 – 2013, mật độ của các tổ chức công đoàn đang có chiều hướng giảm trên toàn thế giới.²⁷⁰ IMF gần đây đã nhấn mạnh rằng việc suy yếu dần của các tổ chức công đoàn ở các quốc gia giàu có là nguyên nhân trực tiếp khiến cho bất bình đẳng gia tăng.²⁷¹

Các tổ chức công đoàn cũng là mục tiêu của các hành động đàn áp trực tiếp. Năm 2017, các cuộc tấn công vào các thành viên công đoàn đã xảy ra ở 59 quốc gia.²⁷² Cũng trong năm 2017, tình trạng các thành viên công đoàn bị giết đã xuất hiện ở 11 quốc gia. Hơn ba phần tư các quốc gia từ chối quyền đình công của một số hoặc tất cả người lao động. Ví dụ, những người lao động di cư ở Thái Lan, chiếm 1/10 lực lượng lao động, không được phép đình công.²⁷³

Trong một nền kinh tế toàn cầu hóa, tình trạng mất cân bằng quyền lực không thể tránh khỏi đối với những người lao động phi chính thức lại mang lại lợi ích cho một số những chủ thể có quyền lực lớn nhất. Các tập đoàn đa quốc gia có thể chọn giảm chi phí bằng cách ký hợp đồng thuê sản xuất ngoài với các doanh nghiệp nhỏ hơn trong khi không biết, hoặc vờ như không biết, liệu các doanh nghiệp nhỏ này có thuê lao động không chính thức, có trả lương thấp cho người lao động, có cung cấp việc làm ít ổn định hơn và có lách luật về lao động và an sinh xã hội hay không. Việc này cũng gây áp lực làm giảm lương trong khu vực chính thức, nơi mà các công ty muốn làm đúng lại phải đối mặt với những bất lợi không chính đáng khi phải cạnh tranh với các doanh nghiệp không đóng thuế, không đóng góp vào an sinh xã hội hoặc không trả lương tối thiểu.

Một khu vực kinh tế phi chính thức có quy mô lớn là điều không thể tránh khỏi với bất kỳ một quốc gia nào, và các vấn đề liên quan đến khu vực này có thể được khắc phục thông qua việc xây dựng và thực thi pháp luật và chính sách tốt hơn với sự tham gia của chính những người lao động. Khuôn khổ pháp luật và chính sách này phải bao gồm các chính sách giúp tạo ra nhiều các công việc tử tế hơn, đặc biệt là cho phụ nữ và các nhóm người yếu thế. Các chính sách này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp nhỏ vận hành trong khu vực chính thức. Các chính sách tài khóa, bao gồm đánh thuế lũy tiến và chi tiêu công, có thể được áp dụng để đảm bảo thu nhập của những người lao động không bị giảm đi chỉ bởi vì họ tham gia vào khu vực kinh tế chính thức, và để cung cấp các hàng rào an sinh xã hội hiệu quả nhằm bảo vệ người lao động khỏi các cú sốc và sự sụt giảm thu nhập.

Đã có nhiều quốc gia thực hiện thành công các biện pháp để bảo vệ quyền của những người lao động không chính thức. Ví dụ, Ma-la-uy đã thiết lập một tổ chức công đoàn cho khu vực kinh tế phi chính thức, trong khi đó Sê-nê-gan đã đưa vào luật quyền của những người lao động phi chính thức được hưởng các quyền thành lập hiệp hội như những người lao động trong khu vực kinh tế chính thức.²⁷⁴ Ở An-giê-ri, các biện pháp an sinh xã hội cũng được áp dụng với người lao động trong thị trường không chính thức.²⁷⁵ Các tổ chức công đoàn đã được thành lập để đặc biệt đại diện cho một số lượng lớn phụ nữ làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức²⁷⁶ Tuy nhiên, chúng ta vẫn cần phải nỗ lực hơn nữa.

Nhiều người cũng đã và đang phải làm các công việc nguy hiểm và có hại cho sức khỏe. Mỗi năm, có đến 374 triệu tai nạn lao động khiến cho người lao động phải nghỉ việc trong thời gian dài. Theo ILO, hơn 2,78 triệu người lao động tử vong mỗi năm do tai nạn nghề nghiệp hoặc do các bệnh liên quan đến công việc – cứ 11 giây lại có một ca tử vong.²⁷⁷

‘Quấy rối tình dục rất phổ biến trong loại hình công việc này. Ít nhất 90% người lao động là nữ bị quấy rối bởi cả khách hàng và ông chủ của mình. Công lý lại luôn đứng về phía các công ty.’

– Eulogia Familia, lãnh đạo công đoàn đại diện cho nhân viên khách sạn ở Cộng hòa Đô-mi-ni-ca²⁷⁸

Phụ nữ phải đối mặt với những rủi ro về sức khỏe và bạo lực tình dục tại nơi làm việc. Những nhân viên làm việc ở khách sạn được Oxfam phỏng vấn ở Cộng hòa Đô-mi-ni-ca, Canada và Thái Lan đã cho biết họ thường xuyên bị khách hàng nam quấy rối và tấn công tình dục.²⁷⁹ Họ cũng cho biết là sức khỏe của họ bị ảnh hưởng do thường xuyên phải sử dụng hóa chất. Các công nhân may ở Miến Điện luôn lo lắng về hỏa hoạn. Họ thường bị khóa bên trong các nhà máy và bị lạm dụng cả tinh thần và thể chất.²⁸⁰ Ở Băng-la-đét, nhiều phụ nữ trẻ bị mắc bệnh viêm đường tiết niệu tái phát do không được phép đi vệ sinh.²⁸¹

Lao động nô lệ

Có lẽ một vấn đề gây sốc nhất liên quan đến thị trường lao động toàn cầu ngày nay chính là sự tồn tại và quy mô của hình thức nô lệ hiện đại, trong đó bao gồm cả lao động cưỡng bức và kết hôn cưỡng bức. ILO đã ước tính rằng 40 triệu người đã bị bắt làm nô lệ trong năm 2016 - 25 triệu người trong số đó là lao động nô lệ.²⁸²

Theo một báo cáo mới đây của ILO, *‘Trong nhiều trường hợp, các sản phẩm mà những người lao động nô lệ này sản xuất ra và những dịch vụ mà họ cung cấp cuối cùng lại được lưu thông trong các kênh thương mại hợp lệ. Những người lao động bị cưỡng bức đã sản xuất ra một số loại thực phẩm và quần áo mà chúng ta dùng, và họ là những người dọn dẹp các tòa nhà nơi mà chính nhiều người trong số chúng ta đang sống hoặc làm việc.’*²⁸³

ILO ước tính rằng 71% nô lệ thời nay là phụ nữ và trẻ em gái và trong số đó có 4 triệu trẻ em là lao động nô lệ.

Lao động thanh thiếu niên và trẻ em

Gần 43%²⁸⁴ lực lượng lao động thanh niên trên toàn cầu hoặc được thuê hoặc có làm việc nhưng vẫn sống trong đói nghèo. Hơn 500 triệu người trẻ tuổi đang chật vật sống với chưa đến 2 đô la một ngày.²⁸⁵ Mặc dù tác động của cuộc khủng hoảng tài chính rất khác nhau, nhưng có một sự thật đúng trong mọi hoàn cảnh đó là những người trẻ tuổi là những người đã bị ảnh hưởng nhiều nhất. Một nghiên cứu được thực hiện tại 17 quốc gia có thu nhập trung bình đã nhận thấy rằng tỉ lệ thất nghiệp do hậu quả của cuộc khủng hoảng đã tăng mạnh nhất trong nhóm những người trẻ tuổi. Và hậu quả này thậm chí còn nặng nề hơn đối với những người trẻ tuổi là nữ hoặc thuộc những nhóm yếu thế. Lương của thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 17 tuổi ở 17 nước được nghiên cứu cũng đã giảm.²⁸⁶ Ở các nước OECD, thanh niên hiện đang phải đối mặt với nguy cơ nghèo đói lớn hơn những người lớn tuổi, đây là một thực tế chưa từng có trong lịch sử.²⁸⁷ Tình hình của nhiều thanh niên vẫn rất bất bênh. Theo một nghiên cứu được ILO thực hiện năm 2015,²⁸⁸ ở các quốc gia có mức thu nhập thấp, cứ mỗi ba thanh niên thì có hai người hoặc tự làm các công việc dễ bị tổn thương hoặc là lao động không được trả lương ở gia đình. Ở các nước đang phát triển, người ta ước tính rằng có 260 triệu thanh niên hiện không có việc làm, không tham gia vào bất kỳ một chương trình giáo dục hoặc đào tạo nào.²⁸⁹ Đây là một thực tế được ghi nhận ở một phần ba số thanh niên là nữ.²⁹⁰

Mặc dù tỉ lệ lao động trẻ em nói chung²⁹¹ đã giảm một phần ba so với năm 2000, nhưng vẫn có hơn 150 triệu trẻ em ở độ tuổi từ 5–17 (tỉ lệ gần một trên mười) đang tham gia vào một hình thức lao động nào đó.²⁹²

Châu Phi là khu vực có tỉ lệ lao động trẻ em cao nhất, cứ năm trẻ thì có một trẻ lao động. Nhiều trẻ là nạn nhân của lạm dụng tình dục và những hình thức bạo hành khác.

Những ước tính này không bao gồm những công việc nhà và chăm sóc em không được trả lương, những công việc này đóng góp đáng kể vào khối lượng công việc mà các bé gái phải đảm nhiệm, làm giảm số lượng thời gian mà các em đáng lẽ có thể dành cho việc học tập, vui chơi và nghỉ ngơi.

Hộp 12: Công ước về Lao động giúp việc gia đình

Trên toàn thế giới có hơn 60 triệu người giúp việc gia đình, trong đó có hơn 10 triệu trẻ em.²⁹³ 83% số người giúp việc gia đình là phụ nữ.²⁹⁴ Đặc điểm của nhóm công việc này là lương rất thấp, mức độ không ổn định cao và những người lao động có ít cơ hội trong việc tổ chức hiệp hội để yêu cầu việc thực thi quyền của mình. Tuy nhiên, từ năm 2006, tình hình đã bắt đầu thay đổi khi những người làm giúp việc gia đình trên toàn thế giới đã lần đầu tiên cùng tập hợp nhau lại tại một hội thảo quốc tế, cùng với các tổ chức công đoàn, các nhóm hoạt động vì quyền của phụ nữ và các tổ chức lao động. Họ đã quyết

định cùng hợp tác hướng tới một Công ước của ILO nhằm bảo vệ quyền lợi của những người làm giúp việc gia đình.²⁹⁵ Tháng 6/2011, họ đã thành công, ILO đã thông qua Công ước về Lao động Giúp việc Gia đình, theo đó mở rộng quyền lao động cơ bản cho tất cả những người làm giúp việc gia đình.

Kể từ khi Công ước này được thông qua, nhiều quốc gia đã ban hành các luật và quy định mới nhằm thúc đẩy quyền lao động và xã hội của những người giúp việc gia đình, trong đó có Vê-nê-zuê-la, Ba-ran, Phi-líp-pin, Thái Lan and Tây Ban Nha.

Ngay sau khi Brazil thông qua luật cụ thể về lao động giúp việc gia đình, công việc chính thức đã tăng, trong khi đó, ở một bối cảnh rộng hơn, số thanh niên giúp việc gia đình đã giảm mạnh. Creuza Oliveira, chủ tịch Liên đoàn Những người Giúp việc Gia đình Quốc gia, đã nói: *'Luật mới này không chỉ giúp những người giúp việc gia đình được đối xử bình đẳng hơn, mà nó còn trao quyền cho họ. Trong nhiều thập kỷ, những người phụ nữ đã và đang đấu tranh đòi hỏi quyền được bình đẳng, trong đó bao gồm bình đẳng với nam giới, nhưng những người giúp việc gia đình đã đấu tranh cho quyền bình đẳng của không chỉ những người công nhân, mà cho tất cả những người phụ nữ khác. Họ muốn có quyền được làm việc, học tập và lựa chọn hướng đi cho mình. Sau khi luật được ban hành, số thanh niên giúp việc gia đình đã giảm mạnh. Đối với chúng tôi, đó là một việc tích cực. Cụ bà của tôi đã là một nô lệ, bà tôi, mẹ tôi và tôi đã từng là giúp việc gia đình. Tôi đã làm giúp việc gia đình từ khi tôi 10 tuổi và tôi không có cơ hội để đi học. Ngày nay, khi biết rằng thanh niên được đi học và số thanh niên làm giúp việc gia đình đã giảm và với tôi đó là một chiến thắng quan trọng... Chúng tôi không muốn bé gái này phải lang thang trên đường phố hay phải lao động. Chúng tôi muốn em được đi học để sau này em có thể trở thành bác sỹ hay kỹ sư. Như vậy em có thể làm công việc gì em muốn, chứ không chỉ là việc nội trợ.'*²⁹⁶

Công nhân hợp đồng trong các chuỗi cung ứng

Thế giới doanh nghiệp bản thân nó đã phân hóa thành nhóm có tài sản và nhóm không có tài sản.²⁹⁷ Một mặt, các công ty với mức lãi và lợi nhuận cao hơn sẽ thuê những người lao động có tay nghề. Những công ty này thường sở hữu thương hiệu, ý tưởng và công nghệ, và khi nắm trong tay những thứ này họ có sức mạnh thị trường nhất định. Trong khi đó, những người công nhân với mức lương thấp lại ngày càng bị mắc kẹt trong những doanh nghiệp yếu hơn, những doanh nghiệp có lợi nhuận thấp và phải cạnh tranh gay gắt hơn. Những người lao động được trả lương thấp thường là những người gác cổng, lái xe cho giám đốc và vận hành các nhà máy và nông trường, những công việc không thể thiếu để bảo đảm sự phát đạt của các doanh nghiệp có lợi nhuận lớn. Tuy nhiên, hình thức hợp đồng thuê ngoài trở nên phổ biến đồng nghĩa với khả năng mà người công nhân có thể thương lượng trong phạm vi ranh giới của một công ty hoặc thậm chí trong một ngành bị cản trở bởi thực tế rằng họ không thể tương tác được với các chính các công ty được hưởng lợi nhuận.

Các mô hình kinh doanh phổ biến là mô hình mà các công ty chỉ chú trọng vào lĩnh vực chuyên môn mà họ tự xác định là thế mạnh của mình và ký hợp đồng thuê bên ngoài thực hiện tất cả các hoạt động khác.²⁹⁸ Kết quả là, những người công nhân tham gia vào quá trình sản xuất dễ bị coi là có vai trò không thiết yếu, vì vậy thường bị coi là một chi phí có thể cắt giảm, chứ không phải là một tài sản để doanh nghiệp đầu tư. Các nhà thầu bên ngoài tìm cách tăng lợi thế cạnh tranh của mình bằng cách giảm các chi phí, và biện pháp giảm chi phí trực tiếp nhất là giảm lương. Ví dụ, ngày nay ở Mỹ, lương của những người gác cổng đã giảm xuống 4-7% và lương của những nhân viên bảo vệ đã giảm 8 -24% so với mức lương ở thời kỳ đầu những năm 1980.²⁹⁹ Những người lao động hợp đồng (những người không được thuê trực tiếp) thường không được áp dụng chế độ nghỉ lễ hoặc nghỉ ốm có lương hoặc không được hưởng chế độ về bảo hiểm như những người lao động khác.³⁰⁰

Cách phổ biến nhất để giảm các chi phí là đưa các hoạt động ra nước ngoài. Trong các trường hợp không cần đến lao động có tay nghề, các công ty thường tìm tới những quốc gia nơi có các chi phí thấp nhất, chuyển việc sản xuất đến nơi nào rẻ nhất. Trong một cuộc đua sát phạt xuống đáy, các chính phủ trên toàn thế giới đang cạnh tranh lẫn nhau để cố cung cấp lao động rẻ nhất..³⁰¹ Và việc này khuyến khích sử dụng những công nhân sản xuất, những người không được trả lương tương xứng với lợi nhuận tài chính mà công ty mẹ nhận được hoặc không được hưởng nhiều quyền lợi mà đáng lẽ ra họ sẽ được hưởng nếu làm việc ở quốc gia nơi mà công ty đó đặt trụ sở chính.

Mức thù lao trả cho những công nhân ở nước ngoài như vậy thường được xác định dựa trên số giờ làm việc, chứ không liên quan gì tới hiệu quả hoạt động của các công ty cuối cùng được hưởng lợi từ sức lao động của họ. Bất ổn việc làm là vấn đề thường thấy.

Năm 2016, Tổng Liên đoàn Lao động Thế giới (ITUC) đã tuyên bố rằng 50 công ty lớn nhất thế giới, với tổng doanh thu lên tới 3,4 nghìn tỉ đô la đã duy trì một lực lượng lao động ‘ẩn’, ước tính khoảng 116 triệu người trong các chuỗi cung ứng của mình – chiếm khoảng 94% tổng số người lao động được thuê. Các hợp đồng thuê ngoài thường được ký xuyên biên giới qua nhiều cấp, và đa phần người lao động thường là làm việc theo các hợp đồng ngắn hạn với những chính sách bảo vệ tối thiểu. Những người lao động này thường là nữ.³⁰²

Những chuỗi cung ứng toàn cầu như vậy cho phép các công ty tận dụng được lợi thế của những người lao động giá rẻ. Đồng thời, giúp họ lách các quy định của chính phủ về thuế và điều kiện lao động.

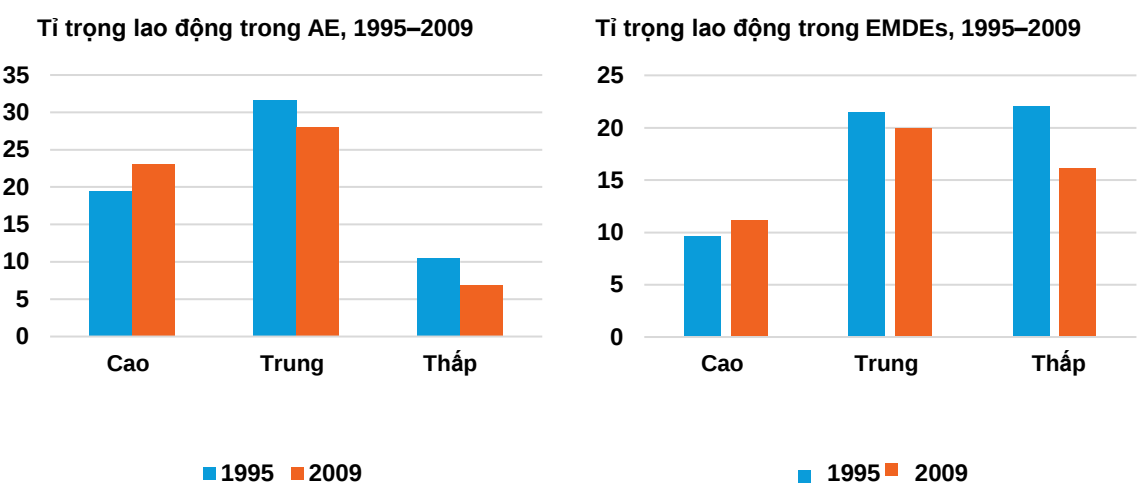
AI LÀ KẺ THẲNG CUỘC?

Nếu phần lớn thành quả của tăng trưởng thu nhập toàn cầu không đến được với người lao động thông thường, thì chúng đã đi đâu? Trong khi những người được trả lương thấp là những người chịu thiệt thòi lớn nhất trong nền kinh tế hiện nay, thì những người được lợi nhiều nhất là những người được trả lương cao và những người sở hữu của cải. Phần lớn trong số họ là nam giới.

Những người có thu nhập cao nhất

Trong khi, tỉ trọng lương trên tổng thu nhập quốc gia đang giảm, tỉ trọng lương của những người có lương cao lại tăng.³⁰³ Lao động tay nghề thấp và trung bình là nhóm phải chịu hậu quả khi tỉ trọng lao động toàn cầu giảm. Trong thời gian từ 1995–2009, tỉ trọng thu nhập lao động của cả hai nhóm này đã giảm hơn bảy điểm phần trăm, trong khi tỉ trọng lao động có tay nghề cao trên toàn cầu đã tăng hơn năm điểm phần trăm (xem **Hình 11**). Ngay cả ở các quốc gia nơi mà tỉ trọng lương trên thu nhập quốc gia vẫn giữ nguyên, thì tỉ trọng lương của những người có mức lương thấp vẫn giảm, trong khi tỉ trọng lương của người lương cao lại tăng.³⁰⁴

Hình 11: Tỉ trọng lao động trong các thị trường tiên tiến và mới nổi (AE) và các nền kinh tế đang phát triển (EMDE) đối với những người lao động tay nghề cao, trung và thấp, 1995–2009 (%)



Nguồn: Dữ liệu Đầu vào – Đầu ra của Thế giới; và Tính toán của IMF về nhân viên... Được sao chép từ IMF (2017).

OECD đã phát hiện ra rằng, trong vòng 20 năm qua, trong khi thu nhập của những người có lương thấp đã giảm, thì thu nhập của 1% những người giàu nhất lại tăng.³⁰⁵ Tỷ lệ lương nhận được bởi 10% những người giàu nhất cao và đang tăng lên ở các nền kinh tế đang phát triển như Brazil, Ấn Độ và Nam Phi.³⁰⁶ Ở Nam Phi, 10% những người giàu nhất trong xã hội nhận được một nửa tổng thu nhập từ lương, trong khi một nửa dưới của lực lượng lao động chỉ nhận được 12%.³⁰⁷ Ở Anh, các ông chủ của 100 công ty có giá trị vốn hóa thị trường lớn nhất niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán London (FTSE 100) được trả lương cao gấp 130 lần so với mức lương của nhân viên cấp trung – tăng từ 47 lần trong năm 1998.³⁰⁸ Theo nghiên cứu của Oxfam, ở Tây Ban Nha, các giám đốc của 35 công ty được niêm yết công khai lớn nhất kiếm được số tiền lớn gấp 207 lần so với mức lương của những người lao động có mức lương thấp nhất của công ty.³⁰⁹ Nam giới vẫn luôn chiếm đa số trong số những nhân viên được trả lương tốt nhất.³¹⁰ Tính trung bình, chỉ mất hơn bốn ngày, một Giám đốc điều hành của năm công ty hàng đầu trong ngành may mặc có thể kiếm được số tiền mà một nữ công nhân may bình thường ở Băng-la-đét phải mất cả đời mới có được.³¹¹

Khảo sát của Oxfam ở 10 quốc gia, đại diện cho một phần tư dân số thế giới, cho thấy rằng đa phần mọi người đều cho rằng lương của các Giám đốc điều hành cần được cắt giảm.³¹² Ở tất cả các quốc gia, những người tham gia khảo sát cho biết theo họ lương của các Giám đốc điều hành nên được giảm trung bình là 40%. Ở những quốc gia như Anh, Mỹ và Ấn Độ, những người tham gia khảo sát cho rằng lương của các Giám đốc điều hành nên đánh giảm 60%.

Bảng 3: Mọi người nghĩ gì về lương của Giám đốc điều hành

	Mọi người nghĩ tỉ lệ lương cao nhất trên lương của người lao động bình thường là bao nhiêu	Mọi người nghĩ tỉ lệ này nên ở mức nào	Tỉ lệ thực tế là
Nam Phi	28	9	541
Ấn Độ	63	14	483
Mỹ	25	6	300
Tây Ban Nha	4	2	172

Nguồn: Nghiên cứu của Oxfam (2017); Lương của Giám đốc Điều hành Toàn cầu, theo Bloomberg. <https://www.bloomberg.com/professional/blog/best-worst-countries-rich-ceo/>

Nguyên nhân chính của việc lương của Giám đốc điều hành tăng vọt là việc áp dụng ngày càng phổ biến các hệ thống tạo động lực dựa trên cổ phần. Thông qua các hệ thống này, các nhà đầu tư và các chủ sở hữu công ty đảm bảo rằng những cán bộ quản lý và giám đốc được trả lương cao sẽ tối đa hóa giá trị cổ đông. Ví dụ, ở Mỹ, trong những năm 1970, chỉ có 1% lương của Giám đốc điều hành của một công ty trong số 500 công ty lớn nhất Hoa Kỳ (Fortune 500) là được áp dụng quyền mua cổ phiếu; nhưng trong năm 2012, quyền mua cổ phiếu chiếm 80% số lương của họ.³¹³ Những người được trả lương cao nhất là những người sở hữu cổ phần lớn nhất, và chính vì vậy họ sẽ lại tăng cường đầu tư vào hệ thống mà theo đó lợi nhuận cho các cổ đông được ưu tiên.

Lí lẽ chính được đưa ra để biện minh cho việc lương tăng mạnh như vậy là để tạo động lực nhằm tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, nhưng trong nhiều năm qua, chưa có chứng cứ nào được tìm thấy chứng minh cho lí lẽ đó. Một Nhóm Công tác về Thù lao cho Giám đốc (Executive Remuneration Working Group), do một nhà đầu tư làm lãnh đạo, ở Anh đã chỉ ra rằng ‘mức tăng của lương cho các vị trí giám đốc trong 15 năm qua không tương xứng với hiệu quả hoạt động của các FTSE trong cùng giai đoạn’.³¹⁴ Một nghiên cứu tương tự ở Mỹ cũng đã chỉ ra sự thật rằng lương và hiệu quả hoạt động không liên quan gì đến nhau.³¹⁵ Việc các tập đoàn thường xuyên ưu tiên việc phải trả cổ tức cao hơn và đảm bảo giá cổ phiếu cao

hơn là nguyên nhân chính khiến cho bất bình đẳng tăng. Các công ty luôn bị đặt dưới áp lực phải giảm các chi phí để tăng giá trị cổ phiếu của mình. Điều này tăng áp lực đối với việc giảm lương và tạo động lực khuyến khích các tập đoàn lách thuế. Chi phí phải trả cho việc tăng lương của tất cả 2,5 triệu công nhân may ở Việt Nam từ mức lương trung bình lên mức lương đủ sống là 2,2 tỉ đô la một năm. Con số này tương đương với một phần ba số tiền mà năm công ty lớn nhất trong ngành may mặc trả cho các cổ đông của mình trong năm 2016.³¹⁶

Những người sở hữu của cải

Những người hưởng lợi lớn nhất từ sự phát triển bùng nổ của nền kinh tế toàn cầu trong những thập kỷ gần đây nhìn chung không phải những người lao động, mà là những chủ sở hữu của tài sản hoặc vốn. Thu nhập từ tài sản- ví dụ như trả lãi, cổ tức chia cho cổ đông hoặc giá trị tài sản tăng- đã tăng nhanh hơn rất nhiều so với lương.³¹⁷ Ngược với lẽ thông thường là khi thị trường chứng khoán phát triển tốt, tất cả mọi người đều có lợi, nhưng ngày càng có chứng cứ cho thấy sự tương đồng lớn giữa bất bình đẳng tăng và thị trường chứng khoán phát triển mạnh.³¹⁸ Một chứng cứ khác chứng minh cho nhận định này đó là tăng trưởng thu nhập của 1% những người giàu nhất ở Mỹ đa phần đến từ thặng dư vốn, thu nhập từ 'cổ tức, lãi nợ và tiền cho thuê bất động sản'.³¹⁹

Các nhóm còn lại trong xã hội hầu như không có thu nhập từ tài sản và vốn. Với nhiều người thậm chí thu nhập còn bị âm, do nợ nần và các khoản nợ này lại sinh ra lãi mẹ, lãi con. Tài sản tập trung chủ yếu ở nhóm giàu có nhất trong nền kinh tế. Ví dụ, việc sở hữu cổ phần đa số tập trung ở những người rất giàu có. Ở Mỹ, 1% những người giàu nhất sở hữu gần 40% thị trường chứng khoán.³²⁰ Sở hữu tài sản chủ yếu là thuộc về nam giới.³²¹

Ở Mỹ, 1% người giàu nhất sở hữu gần 40% thị trường chứng khoán.

Một nguyên nhân chính lí giải cho sự tập trung của cải này đó là cách mà hệ thống kinh tế của chúng ta được lập trình. Theo đó, lợi nhuận chia cho cổ đông luôn được ưu tiên hơn bất cứ một thứ nào khác.³²² Trên toàn cầu, trong năm 2015, các cổ đông đã nhận được 1,2 nghìn tỉ đô la dưới hình thức cổ tức.³²³ Áp lực gay gắt đối với việc chia lợi nhuận cho cổ đông khiến cho lương bị giảm đi và tạo động lực cho việc lách thuế doanh nghiệp ở quy mô lớn. Ngân hàng Anh và một số nhà đầu tư lớn nhất trên thế giới đã từng lên tiếng chỉ trích hệ thống mà lợi nhuận cho cổ đông được thúc đẩy mạnh mẽ này.³²⁴

Hộp 13: Sự giàu có và ngành may mặc

Ngành may mặc đã tạo ra lợi nhuận khổng lồ cho các ông chủ và các cổ đông của nó, trong đó có những người giàu nhất trên thế giới. Ví dụ, trong năm 2016, Amancio Ortega, người đàn ông giàu thứ tư trên thế giới, nhận được số cổ tức hàng năm từ công ty mẹ của chuỗi nhãn hàng thời trang Zara có trị giá tương đương 1,3 tỉ euro.³²⁵ Theo Greens/European Free Alliance thuộc Nghị viện Châu Âu, Zara đã thực hiện các hành vi lách thuế trong thời gian từ 2011 đến 2014.³²⁶ Stefan Persson, cha đẻ sáng lập nên H&M,³²⁷ con trai ông hiện đang điều hành công ty, được xếp hạng thứ 43 trong danh sách những người giàu nhất thế giới của Forbes, năm ngoái ông đã nhận được 658 triệu euro tiền chia cổ tức.³²⁸ Cộng lại, năm nhà bán lẻ thời trang lớn nhất thế giới đã trả cho các cổ đông của mình 6,8 tỉ đô la, một con số đáng kinh ngạc.³²⁹

Trong khi đó những người phụ nữ trẻ ở các quốc gia như Miến Điện lại chỉ kiếm được vốn vụn có 4 đô la cho một ngày lao động 14 tiếng trong các điều kiện lao động nguy hiểm, không được đi vệ sinh, may các món đồ thời trang ăn liền để xuất khẩu.³³⁰ Chi phí phải trả cho việc tăng mức lương của tất cả 2,5 triệu công nhân may ở Việt Nam lên mức lương đủ sống là 2,2 tỉ đô la một năm. Con số này tương đương với một phần ba số tiền mà năm công ty lớn nhất trong ngành may mặc trả cho các cổ đông của mình.³³¹

Cắt giảm thuế và lách thuế càng làm tăng mức độ tập trung của cải

Một trong các chức năng của thuế là tái phân bổ để đảm bảo rằng lợi ích của việc tạo ra tiền được chia sẻ đều trong xã hội. Tuy nhiên, thuế đánh trên những doanh nghiệp và cá nhân có thu nhập cao lại đang giảm. Đồng thời, ở phần lớn quốc gia giàu, trong những năm gần đây, nhiều loại thuế đánh trên tài sản; ví dụ thuế tài sản, thừa kế và thuế thặng dư vốn – đã được cắt giảm đáng kể, và ở phần lớn các quốc gia đang phát triển, các loại thuế này cũng chưa bao giờ được thực hiện một cách thỏa đáng.³³²

Trong năm 1990, mức thuế doanh nghiệp trung bình theo luật định của các nước G20 là 40%; năm 2015, mức thuế này giảm xuống còn 28,7%.³³³ Thuế đánh trên thu nhập cao ở các quốc gia giàu có đã giảm mạnh. Ở Mỹ, thuế này đã giảm từ hơn 90% trong những năm 1970 xuống còn 40% trong năm 2013.³³⁴ Ở các nước đang phát triển, loại thuế này từ trước tới nay luôn ở mức thấp, chỉ khoảng 30 % – nhưng đa phần số tiền thuế này chưa bao giờ được thu.³³⁵

Lách thuế bởi các tập đoàn cũng là một phần của xu hướng này. Các quốc gia đang phát triển thất thoát ít nhất là 100 tỉ đô la mỗi năm do tình trạng lách thuế doanh nghiệp.³³⁶

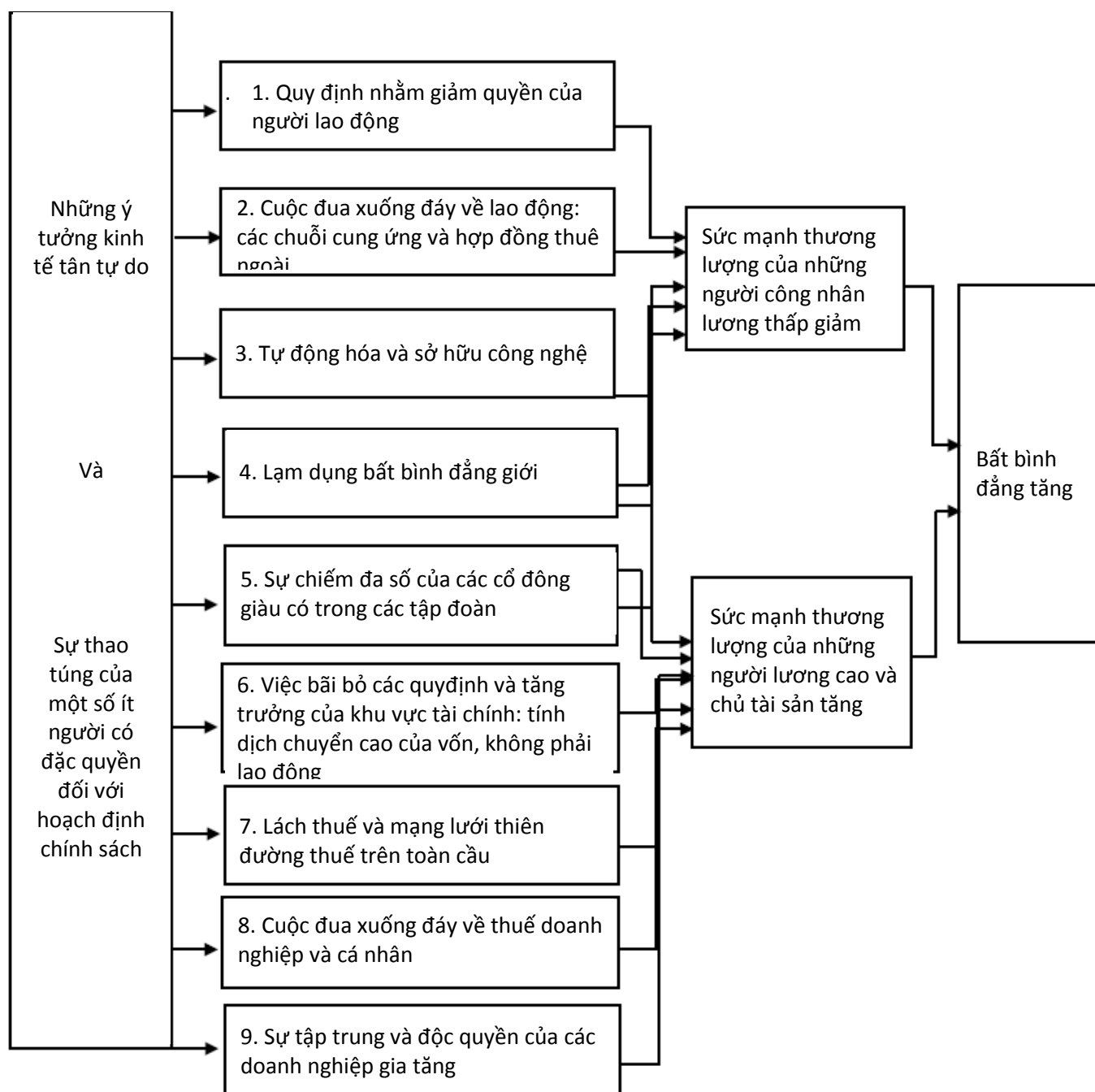
Bởi vì những loại thuế này được đóng chủ yếu bởi nam giới, nên chính họ là những người sẽ hưởng lợi nhiều nhất từ việc cắt giảm thuế và việc thất thu từ nguồn thu ngân sách này.

Đồng thời, những người giàu nhất lại tích cực tránh trách nhiệm thuế của mình, minh chứng là các vụ bê bối thuế tái diễn, trong đó có vụ rò rỉ Hồ sơ Paradise mới đây, theo đó 0,01% những người giàu có nhất đã lách đến 30% trách nhiệm thuế của mình.³³⁷

NHỮNG NGƯỜI CÔNG NHÂN ĐANG THẤT THỂ HƠN SO VỚI NHỮNG NGƯỜI SỞ HỮU TÀI SẢN NHƯ THẾ NÀO

Việc một số ít người có quyền lực thao túng quá trình hoạch định chính sách- được hình thành dựa trên nền tảng của những ý tưởng kinh tế tân tự do- đã thiết lập một loạt các động cơ kinh tế có sức mạnh lớn, khiến cho quyền lực của những người công nhân lương thấp liên tục bị giảm đi để phục vụ cho lợi ích của những người lương cao và những người sở hữu của cải.

Hình 12: Những điều kiện phổ biến dẫn đến bất bình đẳng



Hệ thống này có các đặc điểm sau:

1. **Bãi bỏ các quy định nhằm giảm quyền của người lao động.** Ở các quốc gia giàu và nghèo, các quy định về lao động đã giảm đi, thường là dưới áp lực từ IMF và Ngân hàng Thế giới.³³⁸ Nhiều nghiên cứu đã phát hiện ra rằng việc những quy định bảo vệ người lao động ít đi và số người công nhân được tổ chức thành công đoàn giảm là nguyên nhân khiến cho tỉ trọng lao động trong thu nhập giảm.³³⁹ Những người phụ nữ là những nạn nhân bị ảnh hưởng nặng nề nhất. IMF đã nhận thấy rằng khoảng một nửa mức tăng của tình trạng bất bình đẳng ở các quốc gia nghèo có nguyên nhân từ sự suy yếu của các tổ chức công đoàn.³⁴⁰ Ngoài việc số lượng các tổ chức công đoàn giảm, việc ngày càng có ít các quy định giúp bảo vệ người lao động, ví dụ như lương tối thiểu và các chính sách bảo vệ việc làm, cũng là một nguyên nhân. Các nghiên cứu khác đã phát hiện ra rằng số lượng việc làm bán thời gian, bấp bênh hay tạm thời tăng cũng là nguyên nhân khiến cho bất bình đẳng tăng.³⁴¹
2. **Cuộc đua xuống đáy về lao động.** Việc sử dụng các chuỗi cung ứng toàn cầu đã buộc các quốc gia phải cạnh tranh nhau bằng cách cung cấp lao động rẻ nhất có thể.³⁴² Việc này cùng với việc các quốc gia giàu có đang tăng cường áp dụng hình thức ký hợp đồng sản xuất ngoài đã làm giảm lương và giá đối với các bên sản xuất.³⁴³
3. **Tự động hóa và sở hữu công nghệ.** Các công nghệ mới có thể giúp loại bỏ hàng trăm triệu việc làm và buộc các nước nghèo phải dừng sử dụng lao động tay nghề thấp như là một định hướng để phát triển. Giá trị được tích lũy từ công nghệ mới thuộc về những người sở hữu máy móc, chứ không phải là những người công nhân.³⁴⁴ Từ đó, Bill Gates và những người khác đã kêu gọi phải 'đánh thuế các người máy', và các chính phủ phải có vai trò giám sát trong việc phát triển công nghệ để đảm bảo lợi ích được chia sẻ cho đa số.³⁴⁵
4. **Lạm dụng bất bình đẳng giới.** Các quy chuẩn xã hội về bất bình đẳng giới đã hợp lý hóa việc trả lương cho phụ nữ thấp hơn và trao cho họ ít quyền hơn tại nơi làm việc, việc này rất cực khiến cho sức mạnh thương lượng trong lao động giảm.³⁴⁶
5. **Sự thống trị của những cổ đông giàu có trong các tập đoàn.** Mặc dù trong nhiều thế kỷ, doanh nghiệp có các cơ cấu rất đa dạng, nhưng thời đại tân tự do đã chứng kiến sự mở rộng của một mô hình cực đoan đặc biệt, trong đó các phòng họp của ban giám đốc, chủ yếu là nam giới, chỉ đại diện cho lợi ích của những nhà đầu tư giàu có, và tất cả các quyết định thương mại phải được đưa ra với mục tiêu duy nhất là tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Thời đại này đã chứng kiến tỉ lệ lợi nhuận về tay các cổ đông dưới hình thức cổ tức hoặc mua lại cổ phần tăng trên toàn thế giới.³⁴⁷
6. **Tăng trưởng của lĩnh vực tài chính, và việc bãi bỏ các quy định liên quan đến tài chính và vốn.** Vốn giờ đây rất lưu động, di chuyển vào và ra khỏi biên giới quốc gia và các tập đoàn, việc này đã mang lại quyền thương lượng lớn cho các thị trường tài chính và làm tăng lợi ích cho các cổ đông lớn hơn bất kỳ chủ thể nào. Sự nổi lên của lĩnh vực tài chính đã được cho là nguyên nhân khiến cho bất bình đẳng gia tăng.³⁴⁸
7. **Lách thuế và các thiên đường thuế.** Những tập đoàn và các cá nhân giàu có có thể trốn tránh trách nhiệm thuế của mình thông qua một mạng lưới các thiên đường thuế trên toàn cầu. Các quốc gia đang phát triển hàng năm thất thoát ít nhất là 170 tỉ đô la do các cơ chế lách thuế cá nhân và doanh nghiệp.³⁴⁹ Số tiền này thừa để cung cấp hỗ trợ giáo dục cho 264 triệu trẻ em hiện không được đến trường.³⁵⁰

8. **Cuộc đua xuống đáy về thuế.** Các mức thuế đánh trên tài sản đã giảm mạnh trên toàn thế giới trong những năm gần đây. Trong năm 1990, mức thuế doanh nghiệp trung bình theo luật định của các nước G20 là 40%; năm 2015, mức thuế này là 28,7%.³⁵¹ Thuế đánh trên tư bản ví dụ như thuế thặng dư vốn, thuế tài sản và thuế thừa kế, cũng đã giảm mạnh ở các quốc gia giàu có, và ở phần lớn các quốc gia đang phát triển, các loại thuế này cũng chưa được áp dụng một cách hiệu quả. Các ưu đãi thuế, được áp dụng rộng rãi cho các tập đoàn, đã càng làm cho thu ngân sách giảm.³⁵²
9. **Sự tập trung và sức mạnh độc quyền của doanh nghiệp tăng.** Trong vòng 30 năm qua, lợi nhuận ròng được công bố bởi những công ty lớn nhất thế giới đã tăng hơn gấp ba lần xét về giá trị tăng thực, từ 2 nghìn tỉ đô la trong năm 1980 lên 7,2 tỉ đô la năm 2013.³⁵³ Phần lớn lợi nhuận này có được là nhờ sự tập trung của quyền lực tập đoàn và tình trạng độc quyền ngày càng tăng, và những yếu tố này góp phần làm tình trạng bất bình đẳng gia tăng.³⁵⁴

Khi được kết hợp với nhau, những quyền lực về kinh tế này lại càng khiến cho sức mạnh của người lao động giảm và sức mạnh thương lượng của những người lương cao và những người sở hữu của cải tăng. Phụ nữ là những người chịu ảnh hưởng lớn hơn rất nhiều, bởi vì những quyền lực này phục vụ lợi ích của nam giới nhiều hơn là nữ giới, hậu quả của tình trạng bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới trong xã hội. Và rồi bản thân việc này lại tiếp tục góp phần làm gia tăng tình trạng bất bình đẳng.

Chúng ta không nhất thiết phải đi theo lối mòn này. Một nền kinh tế công bằng hơn, nhân văn hơn là điều hoàn toàn có thể.

4 THIẾT KẾ MỘT NỀN KINH TẾ NHÂN VĂN VÌ TẤT CẢ MỌI NGƯỜI

Nền kinh tế không nhất thiết phải được cơ cấu theo cách như hiện tại. Những lực lượng kinh tế có sức mạnh này hoàn toàn có thể bị đánh gục. Chúng ta có thể tạo ra một nền kinh tế nhân văn hơn, theo đó lợi ích của những người lao động bình thường và những người sản xuất lương phẩm quy mô nhỏ sẽ được ưu tiên hàng đầu, chứ không phải là lợi ích của những người có thu nhập cao và những người giàu có. Nền kinh tế nhân văn sẽ là nền kinh tế mà có thể đem lại một cuộc sống tốt đẹp cho tất cả mọi người trong khi vẫn bảo tồn hành tinh cho các thế hệ tương lai. Chúng ta phải loại bỏ những ý tưởng kinh tế tân tự do và những ảnh hưởng không thể chấp nhận được của một số ít người có đặc quyền đối với chính phủ của chúng ta. Để đạt được mục tiêu này, chúng ta phải thực hiện hai nhiệm vụ quan trọng sau: thứ nhất là phân bổ ngay từ đầu, thứ hai là tái phân bổ.

TIỀN PHÂN BỐ: BÌNH ĐẲNG HƠN NGAY TỪ THIẾT KẾ

Mỗi nền kinh tế bất kỳ đều tạo ra một mức độ bất bình đẳng kinh tế nhất định nào đó, hoặc một hình thức phân bổ nguồn lực nào đó, ngay cả khi một chính phủ chưa can thiệp bằng các biện pháp thuế hay chi tiêu. Mức độ bất bình đẳng này được gọi là ‘bất bình đẳng thị trường’. Các loại hình kinh tế khác nhau tạo ra các mức độ bất bình đẳng thị trường rất khác nhau. Chính vì vậy, một điều quan trọng là nền kinh tế nhân văn phải được thiết kế ngay từ đầu theo cách để tạo ra sự bình đẳng lớn hơn. Quá trình này được gọi là ‘tiền phân bổ’.³⁵⁵

Chính phủ có hai vai trò chủ chốt ở đây: thứ nhất, thông qua quy định, và thứ hai thông qua các mô hình khuyến khích và hỗ trợ kinh doanh giúp tạo ra các kết quả bình đẳng hơn.

Điều tiết toàn cầu hóa

Người ta vẫn thường nghĩ rằng toàn cầu hóa và bãi bỏ luật định là luôn phải đi đôi với nhau. Nhưng đây là một nhận định sai lầm. Giả định được đưa ra ở đây là nền kinh tế càng được toàn cầu hóa và hội nhập, thì nó càng ít bị điều tiết hơn, và một trong hai về trên không thể tồn tại độc lập. Các quốc gia như Hàn Quốc, hoặc gần đây là Brazil đã thành công trong việc giảm bất bình đẳng trong khi vẫn tham gia vào nền kinh tế toàn cầu, và họ có thể làm được việc này một phần là nhờ họ đã điều tiết khá chặt chẽ nhiều khía cạnh của nền kinh tế.³⁵⁶

Thị trường và hội nhập kinh tế có thể là một động cơ quan trọng thúc đẩy tăng trưởng và thịnh vượng. Nhưng cả hai cần phải được quản lý và điều tiết cẩn trọng để có thể mang lại lợi ích cho tất cả mọi người, nhờ đó các thành quả của tăng trưởng được phân bổ công bằng. Nếu không được kiểm soát, chúng có thể đe dọa dân chủ và nỗ lực nhằm tạo ra những xã hội bình đẳng hơn. Chúng ta cần có một tầm nhìn mới về toàn cầu hóa. Cần phải có sự phân tách rõ ràng giữa toàn cầu hóa với việc cần phải bãi bỏ quy định được mặc định. Việc này đòi hỏi phải có sự hợp tác ở phạm vi toàn cầu với quy mô lớn hơn những gì mà chúng ta có thể thấy hiện nay. Tuy vậy, mặc dù quy định ở cấp toàn cầu thường được coi là giải pháp tối ưu hơn, nhưng đó không phải là phương án duy nhất – đây là một việc cần được cân nhắc cẩn trọng trong bối cảnh rằng việc đạt được thỏa thuận đa quốc gia trong môi trường chính trị như hiện nay là rất khó. Tuy nhiên, các chính phủ vẫn còn có nhiều không gian để thực hiện điều tiết ở cấp quốc gia.

Cần có một tầm nhìn mới về toàn cầu hóa.

Ví dụ, sau khi cuộc khủng hoảng tài chính diễn ra, việc điều tiết tài chính mạnh mẽ hơn rõ ràng đã trở thành một nhu cầu cấp thiết. IMF đã xác định rằng toàn cầu hóa và tự do hóa tài chính hầu như không mang lại lợi ích cho nền kinh tế toàn cầu, trong khi đó lại khiến cho bất bình đẳng, rủi ro và bất ổn gia tăng đáng kể.³⁵⁷ Chính vì vậy, xét trên khía cạnh này, toàn cầu hóa đã đi quá xa, và việc điều tiết chặt chẽ hơn là một yêu cầu bắt buộc. Tài chính một lần nữa cần được sử dụng như một công cụ để phục vụ cho nền kinh tế thực, chứ không phải điều ngược lại. Việc này bao gồm điều tiết phạm vi của lợi nhuận trả cho cổ đông và quy mô lương trả cho các giám đốc, khuyến khích chi cho lương và đầu tư để tăng năng suất, tính bền vững và giảm bất bình đẳng.

Công nghệ có tiềm năng sẽ mang lại chất lượng cuộc sống cao hơn cho đa số, ít nhất nó sẽ giúp giảm số lượng công việc gây đau đớn, nguy hiểm và có hại cho sức khỏe. Nhưng công nghệ chỉ có thể giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho đa số khi những lợi ích mà nó mang lại được chia sẻ một cách công bằng. Tự động hóa trong công việc có nghĩa là tăng trưởng kinh tế sẽ không còn mang lại lợi ích cho người công nhân mà thay vào đó là làm lợi cho người sở hữu công nghệ. Một câu hỏi quan trọng cho tương lai đó là ‘ai sở hữu người máy?’. Chính phủ cần ban hành các quy định phù hợp để quản lý việc sở hữu công nghệ và tài sản trí tuệ, và để bảo vệ con người trong mối quan hệ phức tạp giữa con người với những thay đổi về công nghệ. Các quy định này bao gồm các luật để bảo vệ quyền của người lao động và đảm bảo công việc tử tế cho mọi người. Điều tiết đối với khu vực kinh tế tạm thời. Ví dụ ở Anh, việc công nhận các lái xe Uber là nhân viên của công ty là một thực hành tốt.³⁵⁸ Nếu chúng ta xem xét tương lai của việc làm, chúng ta cần cân nhắc tới những giá trị mà các tương tác của con người giúp mang lại. Những tương tác mà máy móc không bao giờ có thể bắt chước được. Một trong số đó chính là cái mà hiện chúng ta vẫn gọi là chăm sóc không lương, ví dụ như chăm sóc con cái hoặc chăm sóc người già.

Một câu hỏi quan trọng cho tương lai đó là ‘ai sở hữu người máy?’

Chúng ta cần phải tăng cường điều tiết và điều tiết tốt hơn nữa để bảo vệ quyền của người lao động, và dỡ bỏ những hạn chế đối với quyền được tổ chức của người lao động. Theo IMF và các tổ chức khác, sức mạnh thương lượng cao hơn là yếu tố giúp giảm bất bình đẳng và giúp phân bổ thành quả của tăng trưởng kinh tế một cách công bằng hơn.³⁵⁹ Các chính phủ cần xây dựng luật để đảm bảo mức lương đủ sống, mức lương này phải được điều chỉnh theo lạm phát và cần phải hướng tới việc chính thức hóa nền kinh tế của mình ở phạm vi lớn nhất có thể. Các chính phủ phải loại bỏ các hình thức hợp đồng không quy định thời gian làm việc cụ thể và đảm bảo ổn định việc làm cho tất cả mọi người. Những động thái này sẽ đặc biệt có lợi cho phụ nữ, những người trong nhiều thập kỷ đã phải chịu đựng những hậu quả tồi tệ nhất mà nền kinh tế toàn cầu gây ra.

Cuộc đua xuống đáy về đối xử với những người lao động cần phải được chấm dứt. Lao động trẻ em và lao động nô lệ không bao giờ là điều có thể được chấp nhận xét trên góc độ đạo đức. Tất cả mọi người đều đồng ý rằng những hình thức lao động này cần phải được xóa bỏ. Lương thấp, công việc bấp bênh và nguy hiểm cũng như việc đối xử bất bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới ở nơi làm việc cũng cần được xóa bỏ. Tất cả những hình thức này đều cần phải được xóa sổ khỏi sân chơi cạnh tranh giữa các tập đoàn và giữa các chính phủ. Một biện pháp thiết thực đó là yêu cầu tất cả các tập đoàn đa quốc gia phải thực hiện rà soát đặc biệt đối với các chuỗi cung ứng của mình, như vậy họ sẽ có trách nhiệm đối với toàn bộ chuỗi cung ứng của mình để đảm bảo rằng công nhân được đối xử tử tế theo đúng các Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền.³⁶⁰ Không một tập đoàn hay chính phủ nào có thể tìm cách tăng lợi nhuận của mình bằng cách trả cho người lao động mức lương quá bèo bọt đến nỗi mà họ không thể sống một cách có phẩm giá.

Tái tạo lại khu vực tư nhân

Thương mại và đầu tư có thể lan tỏa cơ hội, sản phẩm, dịch vụ và sự thịnh vượng ở phạm vi xa và rộng hơn. Các doanh nghiệp có thể lựa chọn cách làm đúng. Các quyết định mà các doanh nghiệp đưa ra ảnh hưởng đến người lao động và người tiêu dùng, nông dân và cộng đồng, cũng như các cổ đông và nhà đầu tư của họ. Tuy nhiên, ngày càng có nhiều quyết định được đưa ra chỉ phục vụ mục đích duy nhất là tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông.³⁶¹ Đây là sự ràng buộc khiến cho thế giới kinh doanh chủ đạo bị mắc kẹt trong một tình huống khiến họ không thể làm gì hơn ngoài việc làm cho tình trạng bất bình đẳng trở nên tồi tệ hơn.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp, các phong trào xã hội và các doanh nghiệp xã hội đã tạo ra một loạt các khái niệm nhằm giúp các doanh nghiệp thoát khỏi ràng buộc đó. Những khái niệm đó bao gồm các hợp tác xã, các mô hình mà theo đó nhân viên được sở hữu doanh nghiệp; các doanh nghiệp xã hội và các doanh nghiệp thương mại công bằng. Đây chỉ là một vài ví dụ. Những hình thức cấp tiến này có thể trở thành quy chuẩn nếu các lãnh đạo chính trị định hình nền kinh tế theo cách để có thể cung cấp tài chính, hỗ trợ và thúc đẩy các mô hình như vậy.

Hộp 14: Các ví dụ về các doanh nghiệp được cơ cấu theo cách bình đẳng hơn

Những ví dụ được nhiều người biết đến về các doanh nghiệp được cơ cấu theo cách bình đẳng hơn bao gồm:

- Divine Chocolate: một doanh nghiệp thương mại công bằng được sở hữu và quản lý một phần bởi các nhóm nông dân.
- John Lewis: do nhân viên sở hữu.
- Huawei: lợi nhuận được chia sẻ với người lao động.
- Fairphone: được quản trị nhằm ưu tiên cho một sứ mệnh xã hội.
- Grameen-Danone Foods: một doanh nghiệp xã hội chú trọng vào việc doanh nghiệp đó sẽ tác động như thế nào đến người tiêu dùng.
- Amul: được sở hữu và kiểm soát hoàn toàn vì lợi ích của hàng triệu nông dân.

Bằng cách tránh hoàn toàn khỏi việc chỉ ưu tiên cho các cổ đông và các nhà đầu tư, những công ty này đã có thể chia sẻ rủi ro, thành quả và quyền lực một cách bình đẳng hơn.

Các nghiên cứu đã chỉ ra các công ty do nhân viên làm chủ sở hữu giúp thúc đẩy tăng trưởng việc làm và trả lương cao hơn cho các nhân viên của mình.³⁶² Ví dụ, Mondragon là một tập đoàn đa quốc gia của Tây Ban Nha, có doanh thu khoảng 13 tỉ đô la và đang thuê khoảng 74.000 người. Việc ra quyết định rất dân chủ, an ninh việc làm được thúc đẩy và mức lương của người được trả lương cao nhất không cao quá chín lần so với mức lương của người có mức lương thấp nhất.

Các công ty toàn cầu có một vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ các doanh nghiệp bình đẳng trong các chuỗi cung ứng của mình. Việc này sẽ hỗ trợ cho các nỗ lực nhằm giải quyết các vấn đề về xã hội và nhân quyền. Bằng cách hỗ trợ các nhà cung ứng thực hiện các cơ cấu bình đẳng hơn, các công ty có thể giúp đảm bảo tính bền vững và ổn định của các chuỗi cung ứng của họ trong dài hạn.

Một biện pháp chủ chốt khác để đảm bảo rằng lợi nhuận được phân bổ tốt hơn và có thể tác động đến định hướng của nền kinh tế theo các cách bền vững hơn đó là chính phủ phải tăng sở hữu công hoặc bán công đối với các ngành và doanh nghiệp. Về mặt lý thuyết, hình thức này không được ưa ái trong nhiều năm qua do nó đi ngược lại các lý thuyết về kinh tế tân tự do truyền thống. Tuy nhiên đã một số xã hội thành công về kinh tế và bình đẳng nhất, ví dụ như các quốc gia ở Xcăng-đi-na-vi vẫn tiếp tục duy trì hình thức sở hữu nhà nước đối với các ngành chủ chốt của nền kinh tế, đảm bảo rằng những thành quả kinh tế phục vụ lợi ích cho những

công dân bình thường, không phải là những cổ đông giàu có.³⁶³ Điều này đặc biệt đúng trong các khu vực dễ bị độc quyền của nền kinh tế.³⁶⁴

Để có được thành công đòi hỏi chúng ta phải đổi mới hơn nữa các mô hình kinh doanh. Đã đến lúc chúng ta tự cho chúng ta quyền được định hình và thiết kế các doanh nghiệp với mục đích thận trọng để của cải, thu nhập và cơ hội được phân tán một cách rộng rãi nhất. Chúng ta cần một sự bùng nổ về đổi mới, chú trọng vào các doanh nghiệp được thiết kế để phục vụ tốt nhất những người mà các doanh nghiệp đó tác động tới. Như vậy, sẽ có nhiều người hơn được làm việc trong các công việc tốt hơn và có những phần thưởng xứng đáng hơn.

Hộp 15: Oxfam và phong trào Thương mại Công bằng

Hoạt động để hướng tới xây dựng các doanh nghiệp bình đẳng hơn không phải là một lĩnh vực hoạt động mới của Oxfam. Trong nhiều năm, Oxfam đã thành lập và hỗ trợ nhiều doanh nghiệp như vậy. Ví dụ, Oxfam đã tham gia đồng sáng lập các doanh nghiệp thành công như Cafe Direct, và hỗ trợ hàng chục doanh nghiệp cộng đồng trên toàn thế giới thông qua Chương trình Phát triển Doanh nghiệp, Chương trình Phụ nữ trong Doanh nghiệp nhỏ và các chương trình khác. Với vai trò của mình trong phong trào Thương mại Công bằng và là tổ chức sáng lập nên Quỹ Thương mại Công bằng, Oxfam đã và đang thúc đẩy các mô hình doanh nghiệp nhằm chia sẻ rủi ro, thành quả và quyền lực một cách bình đẳng hơn. Đã đến lúc chúng ta phải nhân rộng những nỗ lực này, và xây dựng một nền kinh tế, mà ở đó những mô hình này sẽ được tăng cường và phổ biến rộng rãi.

Trong khi chính phủ cần đóng vai trò chỉ đạo trong việc điều tiết các doanh nghiệp để đảm bảo một sân chơi công bằng thì chính các doanh nghiệp cũng có thể có đóng góp đáng kể để thế giới trở nên bình đẳng hơn.

TÁI PHÂN BỐ TRONG MỘT NỀN KINH TẾ NHÂN VĂN

Chính sách về chi tiêu và thuế là các công cụ có quyền lực mà các chính phủ có thể sử dụng để tái phân bố và giảm bất bình đẳng.³⁶⁵

Chi tiêu công

Bằng chứng từ hơn 150 quốc gia, cả giàu và nghèo trong giai đoạn từ 1970–2009³⁶⁶ đã cho thấy rằng đầu tư vào y tế, giáo dục và an sinh xã hội giúp giảm bất bình đẳng. Chi tiêu công có thể giúp giảm bất bình đẳng thu nhập bằng cách đặt vào ví của mọi người thu nhập ‘ảo’ hoặc thực.³⁶⁷ Biện pháp này đã cho thấy sẽ giúp giảm bất bình đẳng thu nhập trung bình là 20% trong toàn bộ khu vực OECD.³⁶⁸ Một nghiên cứu gần đây được thực hiện ở 13 quốc gia đang phát triển nhận thấy rằng chi tiêu cho giáo dục và y tế đóng góp vào 69% tổng mức giảm bất bình đẳng.³⁶⁹

Khi chính phủ cung cấp các dịch vụ công chất lượng cao, miễn phí hoặc được trợ cấp phần lớn, những người nghèo nhất sử dụng một phần rất nhỏ từ thu thấp ít ỏi của mình để trả cho các dịch vụ này. Đối với những người được trả lương thấp nhất, giá trị tiền mặt của những dịch vụ này có thể lớn hơn thu nhập thực tế từ lương của họ.³⁷⁰

Phụ nữ là những người sẽ được hưởng lợi nhiều hơn từ các dịch vụ công tốt, bởi vì các dịch vụ này giúp giảm nhu cầu đối với công việc chăm sóc không lương và bù đắp cho tình trạng bất bình đẳng trong việc tiếp cận với các dịch vụ giáo dục và

y tế. Lợi ích này sẽ lớn hơn nếu được kết hợp với các biện pháp cụ thể ví dụ như cung cấp dịch vụ chăm sóc trẻ em miễn phí.

Người ta đã nhận thấy rằng tư nhân hóa y tế và giáo dục đã khiến cho bất bình đẳng cả về kinh tế và giới đều tăng, bởi vì, những dịch vụ được tư nhân hóa này chỉ dành cho những người có khả năng chi trả.³⁷¹ Giáo dục tư cũng có thể giảm khả năng dịch chuyển xã hội, làm trầm trọng thêm tình trạng bất bình đẳng và duy trì tình trạng này cho những thế hệ tương lai³⁷²

Tái phân bổ ngày hôm nay là tiền phân bổ cho ngày mai: đầu tư vào giáo dục và y tế cho tất cả mọi trẻ em để tối đa hóa cơ hội cho chúng nhằm đảm bảo một xã hội được xây dựng dựa trên tài năng chứ không phải đặc quyền.

Tác động của các dịch vụ 'bằng hiện vật' có thể sẽ được tăng cường nếu các chính phủ cung cấp các hỗ trợ tiền mặt trực tiếp thông qua các chương trình phúc lợi xã hội ví dụ như các cơ chế hỗ trợ tiền mặt. Các cơ chế này giúp bảo vệ người dân khỏi những hoàn cảnh không lường trước được, hoặc giúp đảm bảo rằng thu nhập của những người nghèo nhất tăng lên.³⁷³ Các chính phủ cần hướng tới mục tiêu của Sàn chuẩn An sinh Xã hội của ILO,³⁷⁴ và đảm bảo độ bao phủ phổ quát.

Tái phân bổ ngày hôm nay là tiền phân bổ cho ngày mai.

Thuế cũng có thể là một công cụ bình đẳng hóa hữu ích

Thuế có thể và đã được sử dụng là một công cụ để giảm bất bình đẳng. Bằng việc lấy của người giàu nhiều hơn so với lấy của người ít giàu hơn, thuế góp phần trực tiếp vào việc giảm bất bình đẳng giữa người giàu và người nghèo. Thuế cũng có thể đóng vai trò chủ chốt trong việc cơ cấu nền kinh tế, giảm bất bình đẳng thị trường thông qua việc giám động lực đối với lợi nhuận, cổ tức và lương cho giám đốc cao quá mức. Thuế cũng được sử dụng để khuyến khích đầu tư vào các công nghệ và các loại hình kinh doanh và giúp cho những người lao động có thể đảm bảo lợi nhuận lớn hơn, có tiếng nói hơn và góp phần xây dựng một nền kinh tế bền vững và nhân văn hơn. Cuối cùng, thu ngân sách từ thuế đóng một vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn lực tài chính cho các dịch vụ công như y tế và giáo dục.

Chúng ta có thể sử dụng thuế để giải quyết việc lợi nhuận thu được từ vốn cao quá mức. Để thực hiện được việc này, các chính phủ phải đánh thuế cả những người giàu và những tập đoàn giàu. Họ phải đóng thuế nhiều hơn và toàn diện hơn. Việc họ trốn tránh trách nhiệm thuế phải được chấm dứt.

Chúng ta cần phải nhìn thấy những hành động được điều phối trên toàn cầu để chấm dứt tình trạng lách thuế được thực hiện bởi các tập đoàn, cá nhân giàu có và chấm dứt thời đại của các thiên đường thuế. Chúng ta cần được nhìn thấy cuộc đua xuống đáy về thuế chấm dứt. Những mức thuế thấp ở mức không thể chấp nhận được không thể tiếp tục là một tiêu chí của các cuộc chạy đua giữa các quốc gia nhằm thu hút doanh nghiệp.

Tình trạng mức thuế và việc thu thuế cấp tiến đang giảm trên toàn cầu cần phải được chấm dứt. Các chính phủ cần phải đi theo sự tiên phong của Chi-lê và Nam Phi, cả hai quốc gia đều đã tăng thuế đánh trên những tập đoàn và những cá nhân giàu có.³⁷⁵ Chúng ta cần phải nhìn thấy việc các loại thuế đánh trên tài sản, thặng dư vốn và thừa kế được áp dụng rộng rãi. Thuế trực tiếp đánh trên tài sản cũng cần phải được có hiệu lực trở lại. Những loại thuế mới, ví dụ như thuế đối với người máy, như được đề xuất bởi Bill Gates cũng cần phải được ban hành. Oxfam đã chứng minh rằng một mức thuế toàn cầu 1,5% đối với tài sản của các tỉ phú trên thế giới sẽ có thể giúp chi trả chi phí để mọi trẻ em đều được đến trường.³⁷⁶

KHUYẾN NGHỊ

Các chính phủ và các tổ chức quốc tế cần phải nhận thức được tác động của mô hình kinh tế tân tự do, mô hình kinh tế chủ đạo hiện nay, đối với những người nghèo trên thế giới. Khi nhận thức được các tác động đó, các chính phủ phải hành động để xây dựng những nền kinh tế nhân văn hơn với mục tiêu hàng đầu đó là xây dựng những nền kinh tế bình đẳng hơn. Dưới đây là những đề xuất đối với các chính phủ, các tổ chức quốc tế và các tập đoàn.

Đối với các chính phủ và các tổ chức quốc tế về bất bình đẳng:

- **Thiết lập các chỉ tiêu cụ thể, có thời hạn và các kế hoạch hành động nhằm giảm bất bình đẳng.** Các chính phủ phải hướng tới mục tiêu là tổng thu nhập của 10% người giàu nhất không được lớn hơn thu nhập của 40% dân số nghèo nhất. Các chính phủ phải thống nhất sử dụng thước đo này³⁷⁷ như một chỉ số được sửa đổi cho Mục tiêu Phát triển Bền vững số 10 về bất bình đẳng.³⁷⁸
- **Chấm dứt tình trạng giàu có cực độ.** Để chấm dứt nghèo đói cùng cực, chúng ta cũng phải chấm dứt tình trạng giàu có cực độ. Tình trạng giàu có cực độ và ẩn dưới đó là sự nghèo đói khủng khiếp như hiện nay sẽ làm suy yếu tương lai của chúng ta. Các chính phủ có thể sử dụng các quy định và thuế để giảm mức độ của tình trạng giàu có cực độ một cách triệt để, cũng như hạn chế sự ảnh hưởng của những người và những tập đoàn giàu có đối với quy trình hoạch định chính sách.
- **Cùng hợp tác để tạo ra một cuộc cách mạng dữ liệu về bất bình đẳng.** Mỗi quốc gia cần đặt mục tiêu xây dựng các dữ liệu hàng năm về tài sản và thu nhập của tất cả mọi người trong xã hội, đặc biệt là 10% những người giàu nhất và 1% những người nghèo nhất. Bên cạnh việc tài trợ để triển khai nhiều hơn các khảo sát hộ gia đình, các nguồn dữ liệu khác cũng cần được công bố để công khai thực trạng tập trung thu nhập và của cải ở nhóm dân số giàu nhất.³⁷⁹
- **Triển khai các chính sách để giải quyết mọi hình thức phân biệt đối xử giới, thúc đẩy các chuẩn mực và thái độ xã hội tích cực đối với phụ nữ và công việc của phụ nữ và tái cân bằng quyền lực ở cấp gia đình, địa phương, quốc gia và quốc tế.**
- **Công nhận và bảo vệ quyền tự do ngôn luận và thành lập hiệp hội của người dân và các tổ chức đại diện cho người dân.** Thay đổi luật pháp và hành động khiến cho không gian dân sự bị thu hẹp. Cung cấp hỗ trợ cụ thể cho các tổ chức bảo vệ quyền của người phụ nữ và các nhóm dân số bị cách ly khỏi nhịp độ phát triển.

Về việc thiết kế một nền kinh tế công bằng ngay từ đầu:

- **Khuyến khích các mô hình doanh nghiệp ưu tiên cho việc chi trả lợi nhuận một cách công bằng hơn,** các mô hình này bao gồm các hình thức hợp tác xã và mô hình mà người lao động tham gia vào việc quản trị của công ty và các chuỗi cung ứng.
- **Yêu cầu tất cả các tập đoàn đa quốc gia phải thực hiện các rà soát đặc biệt bắt buộc** đối với toàn bộ các chuỗi cung ứng của mình từ đầu đến cuối để đảm bảo rằng tất cả những người lao động được trả mức lương đủ sống, theo **Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền**.³⁸⁰
- **Hạn chế lợi nhuận trả cho cổ đông** và khuyến khích việc áp dụng một tỉ lệ chi trả mà theo đó mức trả cho các cán bộ quản lý cao nhất của các công ty **không được vượt quá 20 lần mức lương trả cho các nhân viên cấp trung**,⁹⁰ và tốt hơn hết là thấp hơn.
- **Xóa bỏ chênh lệch mức lương giữa các giới** và đảm bảo rằng quyền của nữ công nhân được thực hiện đầy đủ trong toàn bộ nền kinh tế. Bãi bỏ các luật phân biệt đối xử đối với sự bình đẳng về kinh tế của phụ nữ, triển khai các khuôn khổ luật pháp và thể chế để hỗ trợ cho quyền của những người phụ nữ.
- **Xóa bỏ lao động nô lệ và việc trả lương bèo bọt.** Chuyển từ các mức lương tối thiểu sang 'mức lương đủ sống' cho mọi người lao động, dựa trên những chứng cứ về chi phí sinh hoạt và với sự tham gia đầy đủ của công đoàn và các đối tác xã hội khác.

- **Thúc đẩy việc hình thành tổ chức của những người công nhân.** Thiết lập các tiêu chuẩn pháp lý bảo vệ quyền của những người công nhân được thành lập hiệp hội và được biểu tình. Đồng thời bãi bỏ tất cả các luật đi ngược lại các quyền này. Cho phép và hỗ trợ các thỏa thuận thương lượng tập thể với phạm vi bao phủ rộng.
- **Loại bỏ các hình thức việc làm bấp bênh và đảm bảo mọi hình thức việc làm mới đều phải tôn trọng quyền của người lao động.** Đảm bảo quyền của người giúp việc gia đình, người lao động di cư và những người lao động được thuê một cách không chính thức. Từng bước chính thức hóa khu vực kinh tế phi chính thức để đảm bảo rằng tất cả những người lao động đều được bảo vệ. Những người được thuê làm việc không chính thức được tham gia vào các quy trình ra quyết định.

Tái phân bổ vì một xã hội công bằng hơn:

Chi tiêu công

- **Công khai cam kết cung cấp các dịch vụ công miễn phí phổ cập và một sản phẩm an sinh xã hội phổ quát.**³⁸² Mở rộng phạm vi tài trợ công và cung cấp dịch vụ để đạt được mục tiêu này nhằm đảm bảo đóng góp của bên thuê lao động đối với an sinh xã hội hoặc bảo hiểm xã hội.
- **Hạn chế việc nguồn tài trợ công được sử dụng để cung cấp ưu đãi và trợ cấp cho các dịch vụ giáo dục và y tế được cung cấp bởi các công ty tư nhân, hoạt động vì lợi nhuận, và mở rộng việc cung cấp các dịch vụ thiết yếu bởi chính phủ.** Quản lý nghiêm ngặt các cơ sở tư nhân để đảm bảo an toàn, chất lượng và ngăn chặn việc các cơ sở này từ chối cung cấp dịch vụ cho những người không có khả năng chi trả.

Về thuế

- **Sử dụng thuế như một công cụ để giảm sự giàu có cực độ.** Tập trung vào các loại thuế mà được trả bất công bằng bởi những người siêu giàu, ví dụ như các loại thuế đánh trên của cải, đất đai, thừa kế và thặng dư vốn. Tăng định mức thuế và tăng cường việc thu thuế đánh trên thu nhập cao. Ban hành thuế tài sản toàn cầu áp dụng đối với các tỉ phú để giúp huy động tài chính tài trợ cho các Mục tiêu Phát triển Bền vững.
- **Kêu gọi triển khai các cải cách thuế quốc tế thế hệ mới** để chấm dứt cuộc đua xuống đáy về thuế. Định mức thuế cần phải được xây dựng ở một mức độ công bằng, lũy tiến và góp phần giảm bất bình đẳng.⁹² Bất kể một thương lượng nào mới đều phải được thực hiện trong khuôn khổ trách nhiệm của một cơ quan thuế toàn cầu mới nhằm đảm bảo rằng tất cả các quốc gia đều tham gia ở cùng một cơ sở nền tảng bình đẳng như nhau.
- **Chấm dứt việc sử dụng các thiên đường thuế** và tăng tính minh bạch bằng cách thông qua một danh sách đen khách quan các thiên đường thuế tệ nhất. Thông qua các hình thức chế tài tự động và nghiêm ngặt đối với các tập đoàn và những người giàu sử dụng các thiên đường thuế này.

Các tập đoàn cần đóng góp vào việc xây dựng một nền kinh tế nhân văn hơn.

- **Không có cổ tức nếu không có mức lương đủ sống:** Các công ty đa quốc gia có thể lựa chọn việc đảm bảo cuộc sống tốt đẹp của những người công nhân được trả lương thấp là một mục tiêu ưu tiên, bằng cách hoãn trả lợi nhuận cho những cổ đông thông qua hình thức cổ tức hoặc mua lại, hoặc thưởng cho các giám đốc và những người có mức lương cao cho đến khi nào tất cả các nhân viên của họ đều đã nhận được một mức lương đủ sống (được tính dựa trên một tiêu chuẩn độc lập), và khi mà các công ty đã thực hiện đầy đủ các bước để đảm bảo rằng họ đang trả các mức giá mà có thể giúp mang lại thu nhập đủ sống cho công nhân hoặc nhà sản xuất trong các chuỗi cung ứng chính của mình.
- **Đại diện trong ban giám đốc:** Các công ty cần đảm bảo có sự đại diện của người lao động trong các ban giám đốc, các ủy ban về lương và tìm cách để đảm bảo rằng tiếng nói của các chủ thể có liên quan khác. Ví dụ như công nhân trong các chuỗi cung ứng và cộng đồng địa phương được lắng nghe một cách có ý nghĩa trong các quy trình ra quyết định.

- **Hỗ trợ thay đổi mang tính chuyển dịch trong các chuỗi cung ứng:** Các công ty có thể ưu tiên lấy nguồn hàng từ các doanh nghiệp được cơ cấu một cách bình đẳng hơn trong các chuỗi cung ứng của mình. Ví dụ như các công ty được sở hữu một phần hoặc toàn bộ bởi công nhân hoặc những người sản xuất; các công ty có mô hình quản trị theo đó việc đạt được một sứ mệnh xã hội nào đó là ưu tiên hàng đầu; hoặc những công ty lựa chọn chia sẻ một số hoặc toàn bộ lợi nhuận mà họ kiếm được với người lao động. Các sáng kiến ví dụ như Câu lạc bộ Giá trị Công bằng của Oxfam⁹³ đang hỗ trợ các công ty để hướng tới mục tiêu này.
- **Chia sẻ lợi nhuận với những người công nhân nghèo nhất:** Các công ty có thể quyết định chia sẻ một tỉ lệ lợi nhuận nào đó (ví dụ 50%) với những người lao động có mức lương thấp nhất trong chuỗi cung ứng và vận hành của mình. Ví dụ, Cafe Direct³⁸⁵ chia sẻ 50% lợi nhuận với các nông dân trồng cà phê.
- **Hỗ trợ bình đẳng giới tại nơi làm việc:** Cam kết thi hành các Nguyên tắc Trao quyền cho Phụ nữ của Liên Hiệp Quốc³⁸⁶ và các Công ước có liên quan của ILO (C100, C111, C156, C183)³⁸⁷ để thể hiện cam kết của mình đối với bình đẳng giới; thực hiện một chính sách giới trong tuyển dụng, đào tạo, thăng tiến, tổ chức hành vi quấy rối và khiếu nại. Công bố mức chênh lệch lương theo giới ở tất cả các cấp trong công ty và cam kết xóa bỏ những chênh lệch này.
- **Giảm tỉ lệ chênh lệch lương:** Công bố tỉ lệ trả lương của công ty cho Giám đốc điều hành với mức lương trả cho những nhân viên có mức lương trung bình và cam kết giảm tỉ lệ chênh lệch này ít nhất là xuống 20:1.
- **Hỗ trợ thương lượng tập thể:** Cam kết một cách công khai đối với việc thúc đẩy sự hợp tác có ý nghĩa, mang tính xây dựng và thường xuyên với các tổ chức công đoàn độc lập. Phối hợp với chính các tổ chức công đoàn nhằm nỗ lực dỡ bỏ các rào cản để các lao động nữ cũng có thể tham gia vào công đoàn, đặc biệt là vào các vị trí lãnh đạo. Thúc đẩy các biện pháp khác nhằm nâng cao năng lực của các lao động nữ để họ có thể bày tỏ quan điểm một cách an toàn và hiệu quả.

CHÚ THÍCH VÀ THAM CHIẾU

- 1 *Cinco Días* (2/11/2017). *Amancio Ortega ingresa 628 millones más por dividendo de Inditex*. Được truy cập tại https://cincodias.elpais.com/cincodias/2017/11/01/companias/1509550519_653608.html
- 2 H&M từ trước tới nay vẫn là một trong những công ty may mặc cấp tiến nhất trong nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lương thấp trong chuỗi cung ứng của mình. Công ty này có một Lộ trình Lương Đủ sống được công bố công khai dẫn đầu trong cả ngành, lộ trình này đã được công bố tháng 11/2013. Công ty này đã ký tham gia vào sáng kiến ACT mới vào năm 2015 cùng với liên đoàn lao động toàn cầu - IndustriALL global union federation, để giải quyết vấn đề thương lượng tập thể ở các nước có mức lương thấp trong sản xuất may mặc, bắt đầu ở Cam-pu-chia.
- 3 Được tính toán dựa trên S&P Capital IQ và Dữ liệu Thị trường của Thời báo Tài chính.
- 4 Trong một cuộc phỏng vấn với Oxfam Úc, Anju đã giải thích rằng cô kiếm được trung bình 6000 đến 7000 taka mỗi tháng, và cô làm thêm ngoài giờ trung bình 3 tiếng mỗi ngày. Nếu tính bằng đồng đô la Mỹ, thu nhập trung bình hàng tháng của cô là 78 đô la (1 BDT = .012 USD) và trung bình cô làm việc 286,44 giờ một tháng (tính cả giờ làm thêm). Như vậy, thu nhập trung bình hàng năm của cô là 78 đô la X 12 = 936 đô la.
- 5 Forbes. (2017). Những Tỉ phú của Thế giới. Xếp hạng năm 2017. <https://www.forbes.com/billionaires/list/>. Được truy cập ngày 7/9/2017.
- 6 Để biết thêm chi tiết về tất cả các minh chứng thực mà Oxfam đã tổng hợp, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 7 S.N. Emran và J. Kyriacou. (2017). *Cô ấy đã tạo ra cái gì: quyền lực và Sự thịnh vượng trong ngành Thời trang*. Được truy cập ngày 1/11/2017, từ http://whatshemakes.oxfam.org.au/wp-content/uploads/2017/10/Living-Wage-Media-Report_WEB.pdf
- 8 Oxfam Mỹ. (2015). *Sống trong nguy hiểm: Chi phí con người của những chú gà rế*. <https://www.oxfamamerica.org/livesontheline/#>
- 9 D. Sarosi. (2017). *Bí mật Bẩn thỉu của Ngành Du lịch: Tình trạng Lạm dụng Các Nhân viên Dọn dẹp Khách sạn*. Oxfam Canada. Được truy cập ngày 15/10/2017, từ https://www.oxfam.ca/sites/default/files/file_attachments/tourisms_dirty_secret_-_oxfam_canada_report_-_oct_17_2017.pdf
- 10 N. Burleigh. (4/5/2017). *Gặp gỡ những tỉ phú điều hành Chính phủ của Trump*. Newsweek. <http://www.newsweek.com/2017/04/14/donald-trump-cabinet-billionaires-washington-579084.html>.
- 11 Bài phát biểu của Ngài Muhammadu Buhari, Tổng thống Cộng hòa Liên bang Ni-giê-ri-a. Buhari, M. New York: Liên Hiệp Quốc, 2017. Cuộc Thảo luận Chung tại Khóa họp 72 Đại hội đồng LHQ.
- 12 E. Mayah, C. Mariotti, C.E. Mere và C. Okwudili Odo. (2017). *Bất bình đẳng ở Ni-giê-ri-a: Tìm hiểu nguyên nhân*. <https://www.oxfam.org/en/research/inequality-nigeria-exploring-drivers>
- 13 M. Lawson và M. Martin. (2017). *Cam kết Giảm Chỉ số Bất bình đẳng*. Development Finance International và Oxfam, 2017. <https://www.oxfam.org/en/research/commitment-reducing-inequality-index>
- 14 Để biết thêm chi tiết về cuộc khảo sát và phương pháp, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 15 Civicus. (2017). Báo cáo Thực trạng của Xã hội Dân sự. <http://www.civicus.org/index.php/state-of-civil-society-report-2017>
- 16 Louis D. Brandeis, Quỹ Legacy vì Công bằng Xã hội. <https://www.brandeis.edu/legacyfund/bio.html>
- 17 Để tìm hiểu chi tiết về cách tính toán của Oxfam, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 18 Forbes. (2017). Các Tỉ phú Thế giới. Để tìm hiểu chi tiết về cách tính toán của Oxfam, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>

19 Như trên.

20 Nguồn: ILO ước tính dựa trên các nguồn dữ liệu chính thức của quốc gia như được ghi chép trong Cơ sở Dữ liệu Lương Toàn cầu của ILO. ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17: Bất bình đẳng lương ở nơi làm việc*. <http://www.ilo.org/global/research/global-reports/global-wage-report/2016/lang--en/index.htm>

21 Forbes. (2017). Các Tỷ phú Thế giới. Để tìm hiểu chi tiết về cách tính toán của Oxfam, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>

22 Credit Suisse. (2017). Sổ dữ liệu về Tài sản Toàn cầu 2017. Được truy cập tháng 11/2017. <https://www.credit-suisse.com/corporate/en/research/research-institute/publications.html>. Nằm trong báo cáo của Credit Suisse bắt đầu từ tháng 9/2016 đến tháng 9/2017.

23 Học viện Toàn cầu McKinsey. (2015). *Sức mạnh của Bình đẳng: Thúc đẩy bình đẳng cho phụ nữ có thể giúp mang lại thêm 12 nghìn tỉ đô la cho tăng trưởng toàn cầu ra sao*. <https://www.mckinsey.com/global-themes/employment-and-growth/how-advancing-womens-equality-can-add-12-trillion-to-global-growth>.

24 Credit Suisse. (2017). Sổ dữ liệu về Tài sản Toàn cầu 2017.

25 Như trên.

26 E. Mayah, C. Mariotti, C.E. Mere và C. Okwudili Odo. (2017). *Bất bình đẳng ở Ni-giê-ri-a: Tìm hiểu nguyên nhân*.

27 L. Gibson và D. Widiastuti. (2017). *Hướng tới một In-đô-nê-xia bình đẳng hơn*. <https://www.oxfam.org/en/research/towards-more-equal-indonesia>

28 R. Neate. (8/11/2017). *Bill Gates, Jeff Bezos và Warren Buffett giàu hơn một nửa số người nghèo nhất của Mỹ*. <https://www.theguardian.com/business/2017/nov/08/bill-gates-jeff-bezos-warren-buffett-wealthier-than-poorest-half-of-us>

29 Oxfam Brazil. *Brazil: bất bình đẳng cực độ được thể hiện bằng các con số*. Được truy cập 10/11/2017. <https://www.oxfam.org/en/even-it-brazil/brazil-extreme-inequality-numbers>.

30 B. Southwood. (17/11/2017). *Oxfam sai khi ám chỉ rằng các thị trường tự do giúp cho người giàu càng giàu với cái giá phải trả của người nghèo*. City A.M. <http://www.cityam.com/257166/oxfam-wrong-imply-free-markets-make-rich-richer-poor>.

31 Xem ví dụ Chỉ số Chủ nghĩa Tư bản Thân hữu của Tạp chí *The Economist*: <https://www.economist.com/blogs/graphicdetail/2016/05/daily-chart-2>, and also D. Jacobs. (2017). *Sự giàu có cực độ là không xứng đáng*. Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/extreme-wealth-not-merited>

32 PWC. (2017). *Tìm hiểu về Các Tỷ phú 2017: Những Người Kiến Tạo Giá Trị Mới Sẽ Tiến Nhanh*. Truy cập ngày 23/10/2017. <https://www.pwc.com/gx/en/financial-services/Billionaires%20insights/billionaires-insights-2017.pdf>

33 OECD. (2012). *Rà soát của OECD về Chính sách và Quy định về Viễn thông ở Mê-hi-cô*. Nhà xuất bản OECD. <http://www.oecd.org/sti/economy/oecdreviewoftelecommunicationpolicyandregulationinmexico.htm>

34 D. Jacobs. (2015). *Sự giàu có cực độ là không xứng đáng*.

35 OECD. (2012). *Triển vọng Việc làm của OECD 2012*. http://www.oecd-ilibrary.org/employment/oecd-employment-outlook-2012_empl_outlook-2012-en; https://doi.org/10.1787/empl_outlook-2012-en

36 ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17*.

37 L. Mishel và J. Schieder. (2017). *Lương cho CEO vẫn Cao so với Lương của những Người lao động Điển hình và Những người có Mức lương cao*. Việc Chính sách Kinh tế. Được truy cập ngày 12/9/2017 từ <http://www.epi.org/files/pdf/130354.pdf>

38 ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17*.

39 Để tìm hiểu chi tiết về cách tính toán, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>.

40 Chi phí phải trả cho việc tăng lương của tất cả 2,5 triệu công nhân may ở Việt Nam từ mức lương trung bình lên mức lương đủ sống là 2,2 tỉ đô la một năm. Con số này tương đương với một phần ba số tiền mà năm công ty lớn nhất trong ngành may mặc trả cho các cổ đông của mình (\$6.9bn). Để tìm hiểu chi tiết, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>

- 41 G. Zucman. (2015). *Tài sản bị Che giấu của các Quốc gia*. Ấn phẩm của Đại học Chicago. <https://doi.org/10.7208/chicago/9780226245560.001.0001>
- 42 Xem thêm phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>. Alstadsaeter, A., Niels, J. and Zucman, G. (2017). *Lách thuế và Bất bình đẳng*. <http://gabriel-zucman.eu/files/AJZ2017.pdf>.
- 43 G. Zucman. (2015). *Tài sản bị Che giấu của các Quốc gia*. UNCTAD. (2015). Báo cáo Đầu tư Thế giới. http://unctad.org/en/PublicationChapters/wir2015ch0_KeyMessage_en.pdf
- 44 A. Krueger. (2015). *Tính thiết thực của Đường cong Great Gatsby*. Học viện Brookings. <https://www.brookings.edu/blog/social-mobility-memos/2015/05/19/the-great-utility-of-the-great-gatsby-curve/>
- 45 D. Hardoon và J. Slater. (2015). *Bất bình đẳng và sự kết thúc của nghèo đói cùng cực*. Oxfam Anh. <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/inequality-and-the-end-of-extreme-poverty-577506>
- 46 Như trên.
- 47 Như trên.
- 48 M. Cruz, J. Foster, B. Quillan và P. Shellekens. (2015). *Chấm Dứt Nghèo Cực Đoan và Chia Sẻ Thịnh Vượng*. Ngân Hàng Thế Giới. <http://pubdocs.worldbank.org/en/109701443800596288/PRN03Oct2015TwinGoals.pdf>
- 49 R. Kochhar. (2015). *Tầng lớp Trung lưu trên Toàn cầu vẫn chỉ là Một lời hứa hơn là Hiện thực*. Trung tâm Nghiên cứu Pew. <http://www.pewglobal.org/2015/07/08/a-global-middle-class-is-more-promise-than-reality/>.
- 50 F. Alvaredo, L. Chancel, T. Piketty, E. Saez và G. Zucman. (2017). *Báo cáo về Bất bình đẳng trên Thế giới 2018*. World Inequality Lab. <http://wir2018.wid.world/>
- 51 Như trên.
- 52 D. Woodward. (2015). *Incrementum ad Absurdum: Tầng trưởng Toàn cầu, Xóa bỏ Bất bình đẳng và Nghèo đói trong một Thế giới Các bon thấp. Đánh giá Kinh tế và Xã hội Thế giới*. Số 4, 2015.
- 53 C. Doss, và cộng sự (2013). *Bất bình đẳng giới trong việc sở hữu và kiểm soát đất đai ở Châu Phi: Những lời đồn và Sự thực*. Viện Nghiên cứu Chính sách Lương thực Quốc tế. <http://library.ifpri.org/cdm/ref/collection/p15738coll2/id/127957>; <https://doi.org/10.2139/ssrn.2373241>
- 54 Liên Hiệp Quốc. (2009, 16 October). *Bất bình đẳng tăng, công việc bấp bênh đe dọa tiến bộ ở Đông Âu và Trung Á – UN*. Trung tâm Tin tức Liên Hiệp Quốc. <http://www.un.org/apps/news/story.asp?NewsID=55274-Wfnu-lWzIU>.
- 55 Học viện Thống kê và Thông tin Quốc gia (2016). *Chi phí của Công việc chăm sóc không lương* (bằng tiếng Tây Ban Nha) <http://www.unfpa.org.pe/publicaciones/publicacionesperu/CUENTA%20SATELITE%20DEL%20TRABAJO%20NO%20REMUNERADO.pdf>
- 56 R. Antonopoulos và R. Hirway (eds). (2009). *Công việc không được trả lương và nền kinh tế: giới, sử dụng thời gian và nghèo đói* Palgrave Macmillan.
- 57 ILO. (2015). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2014/15: Bất bình đẳng lương và thu nhập*. Hình 29 và hình 32. <http://www.ilo.org/global/research/global-reports/global-wage-report/2014/lang--en/index.htm>
- 58 D. Gardener và J. Burnley. (2015). *Được sản xuất tại Miến Điện: Nghèo đói mãi hay Công việc Tốt cho các Công nhân May?* Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/made-myanmar>
- 59 ILO. (2017). *Triển vọng Việc làm và Xã hội trên Thế giới – Các Xu hướng năm 2017*. <http://www.ilo.org/global/research/global-reports/wesol/2017/lang--en/index.htm>
- 60 ILO. (2017). *Ước tính toàn cầu về Nô lệ Hiện đại: Lao động Cưỡng bức và Hôn Nhân Cưỡng bức*. http://www.ilo.org/global/publications/books/WCMS_575479/lang--en/index.htm
- 61 ILO. (2015). *Các Xu hướng Việc làm Toàn cầu cho Thanh niên 2015: Mở rộng phạm vi các đầu tư vào công việc tốt cho thanh niên*. http://www.ilo.org/global/research/global-reports/youth/2015/WCMS_412015/lang--en/index.htm
- 62 Như trên.
- 63 The Economist. (27/4/2013). *Thế hệ Không việc làm*. <https://www.economist.com/news/international/21576657-around-world-almost-300m-15-24->

[year-olds-are-not-working-what-has-caused](#)

- 64 ILO. (20/11/2017). *Sự Phục hồi Yếu ớt của Thị trường Lao động cho Thanh niên Đòi hỏi một Giải pháp Kịp thời*. Các Xu hướng Việc làm Toàn cầu cho Thanh niên 2017. http://www.ilo.org/global/about-the-ilo/newsroom/news/WCMS_597065/lang--en/index.htm
- 65 ILO. (2015). *Các Xu hướng Việc làm Toàn cầu cho Thanh niên 2015*.
- 66 ILO. (2017). *Ước tính toàn cầu về Lao động Trẻ em: Kết quả và Xu hướng, 2012–2016*. http://www.ilo.org/global/publications/books/WCMS_575499/lang--en/index.htm
- 67 ILO. (2017). *Triển vọng Việc làm và Xã hội trên Thế giới – Xu hướng 2017*.
- 68 Một mức lương đủ sống là một mức lương đủ cao để người lao động và gia đình có thể đáp ứng các nhu cầu về thực phẩm dinh dưỡng và nước sạch, nơi ở, quần áo, giáo dục, y tế, năng lượng, chăm sóc trẻ và giao thông, cũng như giúp họ có một chút tiết kiệm và thu nhập linh hoạt. Có nhiều phương pháp khác nhau để tính lương đủ sống. Những phương pháp này được thảo luận chi tiết trong *Một bộ đồ nghề may vá để có mức lương đủ sống*, Oxfam Úc. (2017). Tài liệu này có thể được tải về từ trang: <http://whatshemakes.oxfam.org.au/resources/>
- 69 R. Wilshaw và cộng sự. (2015). *Có Việc làm nhưng Vẫn bị Mắc kẹt trong Nghèo đói: Tài liệu Tóm tắt 5 nghiên cứu được thực hiện bởi Oxfam, với những thông tin cập nhật về tiến độ hướng tới mục tiêu về mức lương đủ sống*. Oxfam. <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/in-work-but-trapped-in-poverty-a-summary-of-five-studies-conducted-by-oxfam-wit-578815>.
- 70 ILO. *An toàn và sức khỏe trong công việc*. <http://www.ilo.org/global/topics/safety-and-health-at-work/lang--de/index.htm>
- 71 D. Sarosi. (2017). *Bí mật Bản thủ của Ngành Du lịch: Tình trạng Lạm dụng Các Nhân viên Dọn dẹp Khách sạn*.
- 72 Như trên.
- 74 Oxfam Mỹ. (2015). *Sống trong nguy hiểm*.
- 75 Như trên.
- 76 L. Mishel và M. Walters. (2003). *Các Tổ chức Công đoàn hỗ trợ cho tất cả Người lao động như thế nào*. Học viện Chính sách Kinh tế. http://www.epi.org/publication/briefingpapers_bp143/
- 77 IMF. (2017). *Triển vọng Kinh tế Thế giới, Tháng 10/2017*. <https://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2017/09/19/world-economic-outlook-october-2017>
- 78 Như trên.
- 79 ITUC. (2017). *Chỉ số về Quyền Toàn cầu 2017: Bạo lực và Đàn áp Công nhân Đang Gia tăng*. Được truy cập từ <https://www.ituc-csi.org/ituc-global-rights-index-2017-18767>
- 80 Như trên.
- 81 D. Sarosi. (2017). *Bí mật Bản thủ của Ngành Du lịch: Tình trạng Lạm dụng Các Nhân viên Dọn dẹp Khách sạn*.
- 82 Để tìm hiểu thêm về khái niệm Nền kinh tế Nhân văn, xem D. Hardoon. (2017). *Một nền kinh tế cho 99%: Đã đến lúc phải xây dựng một nền kinh tế nhân văn cho tất cả mọi người, chứ không chỉ một số ít người có đặc quyền*. <https://www.oxfam.org/en/research/economy-99>
- 83 C. Rosen và M. Quarrey. (1987). *Hiệu quả của mô hình Nhân viên Sở hữu một phần hoặc toàn bộ Doanh nghiệp? Tạp chí Kinh doanh Harvard*. <https://hbr.org/1987/09/how-well-is-employee-ownership-working>
- 84 J. Martinez-Vazquez, B. Moreno-Dodson và V. Vulovic. (2012). *Tác động của Các chính sách Thuế và Chi tiêu đối với Phân bổ Thu nhập: Chứng cứ từ nhiều quốc gia*. Trung tâm Chính sách Công Quốc tế, Tài liệu làm việc 12/25. <https://scholarworks.gsu.edu/icepp/77/>; <https://doi.org/10.2139/ssrn.2188608>
- 85 M. Lawson và M. Martin. (2017). *Cam kết Giảm Chỉ số Bất bình đẳng*. Development Finance International và Oxfam.
- 86 Palma được tính bằng cách lấy thu nhập của 10% người giàu nhất chia cho thu nhập của 40% người nghèo nhất. Oxfam khuyến nghị rằng các chính phủ nên đặt mục tiêu không để tỉ lệ Palma vượt quá 1.
- 87 Mục tiêu Phát triển Bền vững số mười là giảm bất bình đẳng giữa và trong các quốc gia. <http://www.undp.org/content/undp/en/home/sustainable-development-goals.html>
- 88 Bao gồm dữ liệu về thu nhập, tài sản và thuế thừa kế di sản; dữ liệu từ các thị trường tài sản và hàng hóa xa xỉ; dữ liệu từ các công ty quản lý tài sản; và các khảo sát của công ty về

- lượng. Những dữ liệu này phải được phân tách theo giới, độ tuổi, nghề nghiệp, khu vực, và nếu có thể, theo sắc tộc.
- 89 UN. (2011). *Nguyên tắc Hướng dẫn của Liên Hiệp Quốc về Kinh doanh và Nhân quyền*. Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. http://www.ohchr.org/Documents/Publications/GuidingPrinciplesBusinessHR_EN.pdf
- 90 Bao gồm tất cả các hình thức trả thù lao, như phúc lợi, quyền mua cổ phiếu, vv...
- 91 Theo Công ước ILO số 102 (http://blue.lim.ilo.org/cariblex/pdfs/ILO_Convention_102.pdf) và 202 (http://www.ilo.org/secsoc/areas-of-work/legal-advice/WCMS_205341/lang-en/index.htm)
- 92 Cũng phải cân nhắc làm thế nào để bảo đảm rằng tất cả các quốc gia có thể thực hiện các cam kết của mình về các Mục tiêu Phát triển Bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thuế lũy thoái và thực hiện chi tiêu công hiệu quả, nhờ đó góp phần thu hẹp bất bình đẳng.
- 93 E. Sahan. (2017). *Tương lai của Sáng kiến Kinh doanh: Thúc đẩy các doanh nghiệp bình đẳng và sự phát triển của khu vực thứ tư*. Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/oxfams-future-business-initiative>
- 94 Café Direct. <https://www.cafedirect.co.uk/about/>
- 95 Các Nguyên tắc Trao quyền cho Phụ nữ. <http://www.weprinciples.org/>
- 96 ILO. *Các Công ước và Khuyến nghị*. <http://www.ilo.org/global/standards/introduction-to-international-labour-standards/conventions-and-recommendations/lang-en/index.htm>
- 97 Để tìm hiểu chi tiết về cách tính toán của Oxfam, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 98 Forbes. (2017). Các Tỷ phú Thế giới. Xếp hạng 2017. <https://www.forbes.com/billionaires/list/>. Được truy cập ngày 7/9/2017.
- 99 Như trên.
- 100 Nguồn: ILO ước tính dựa trên các nguồn dữ liệu chính thức của quốc gia như được ghi chép trong Cơ sở Dữ liệu Lương Toàn cầu của ILO. ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17: Bất bình đẳng lương ở nơi làm việc*. <http://www.ilo.org/global/research/global-reports/global-wage-report/2016/lang-en/index.htm>
- 101 Forbes. (2017). Các Tỷ phú Thế giới. Để tìm hiểu chi tiết về cách tính toán của Oxfam, vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <http://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 102 Credit Suisse. (2017). Sổ dữ liệu về Tài sản Toàn cầu 2017.
- 103 McKinsey Global Institute. (2015). *Sức mạnh của Bình đẳng: Thúc đẩy bình đẳng cho phụ nữ có thể giúp mang lại thêm 12 nghìn tỉ đô la cho tăng trưởng toàn cầu ra sao*. <https://www.mckinsey.com/global-themes/employment-and-growth/how-advancing-womens-equality-can-add-12-trillion-to-global-growth>.
- 104 Credit Suisse. (2017). Sổ dữ liệu về Tài sản Toàn cầu 2017.
- 105 Như trên.
- 106 E. Mayah, C. Mariotti, CE Mere và C. Okwudili Odo. (2017). *Bất bình đẳng ở Ni-giê-ri-a: Tìm hiểu nguyên nhân*.
- 107 L. Gibson và D. Widiastuti. (2017). *Hướng tới một In-đô-nê-xia bình đẳng hơn*.
- 108 R. Neate. (8/11/2017). *Bill Gates, Jeff Bezos và Warren Buffett giàu hơn một nửa số người nghèo nhất của Mỹ*.
- 109 Oxfam Brazil. *Brazil: bất bình đẳng cực độ được thể hiện bằng các con số*.
- 110 Hai trong số những nghiên cứu này, từ Brookings và Dữ liệu về Thu nhập Thế giới, được trình bày trong tài liệu này.
- 111 M. Székely và M. Hilgert. (2007). *Đẳng sau Bất bình đẳng mà Chúng ta đánh giá là gì? Một Điều tra Sử dụng các Dữ liệu của Châu Mỹ La Tinh. Các Nghiên cứu Phát triển của Oxford*. 35:2, trang 197–217. <https://doi.org/10.1080/13600810701427626>
- 112 L. Chandy và B. Seidel. (2017). *Chúng ta thực sự biết được bao nhiêu về bất bình đẳng trong các quốc gia trên thế giới? Điều chỉnh hệ số Gini để thể hiện các thu nhập cao nhất bị bỏ sót*. Brookings. <https://www.brookings.edu/opinions/how-much-do-we-really-know-about-inequality-within-countries-around-the-world/>. Được truy cập ngày 7/9/2017.
- 113 Nhận định này cũng nhất quán với các nghiên cứu khác được thực hiện để điều chỉnh sai lệch này sử dụng thông tin tài chính từ Mê-hi-cô trong J. Santaella, G. Leyva G và A. Bustos (2017). *Animal Político*. Có thể truy cập tại: <http://www.nexos.com.mx/?p=33425>.

- 114 B. Milanovic. (2017). *Tìm hiểu về các hình thức bất bình đẳng thu nhập khác nhau: chúng ta thấy gì từ đó?* Global Inequality blog. <http://glineq.blogspot.mx/2017/10/figuring-out-various-income.html>.
- 115 Ngân hàng Thế giới. (2016). *Nghèo đói và Sự thịnh vượng được sẽ chia 2016: Giải quyết Bất bình đẳng*. Washington, DC. Có thể được truy cập tại: <http://www.worldbank.org/en/publication/poverty-and-shared-prosperity>; <https://doi.org/10.1596/978-1-4648-0958-3>
- 116 C. Lakner và B. Milanovic. (2016). *Phân bổ Thu nhập Toàn cầu: Từ Sự sụp đổ của Bức tường Berlin đến Đại Suy thoái*. Washington, DC. Báo cáo kinh tế của Ngân hàng Thế giới. 30 (2): 203–32.; <https://doi.org/10.1093/wber/lhv039>
- 117 Ví dụ tham khảo: L. Kawa. (27/6/2016). *Hãy chuẩn bị tinh thần là Đồ thị Hình con voi về Toàn cầu hóa này sẽ xuất hiện lặp đi lặp lại*. Bloomberg Markets. <https://www.bloomberg.com/news/articles/2016-06-27/get-ready-to-see-this-globalization-elephant-chart-over-and-over-again>
- 118 B. Milanovic. (2016). *Bất bình đẳng Toàn cầu: Một Phương pháp Tiếp cận Mới cho Thời đại của Toàn cầu hóa*. Harvard University Press. Cambridge, MA.; <https://doi.org/10.4159/9780674969797>
- 119 P. Segal và S. Anand. (2014). *Phân bổ Thu nhập Toàn cầu*. Trong: A. B. Atkinson và F. Bourguignon (eds). (2014). *Sổ tay về Phân bổ Thu nhập*. Amsterdam: Elsevier.
- 120 F. Alvaredo và cộng sự. (2017). *Cơ sở dữ liệu về Tài sản và Thu nhập Thế giới*. Nhiều phần. Được truy cập ngày 7/9/2017. <http://wid.world/es/series/>.
- 121 F. Alvaredo, L. Chancel, T. Piketty, E. Saez và G. Zucman. (2017). *Báo cáo về Bất bình đẳng trên Thế giới 2018*.
- 122 A. Alstadsaeter, J. Niels và G. Zucman. (2017). *Lách thuế và Bất bình đẳng*. <http://gabriel-zucman.eu/files/AJZ2017.pdf>; <https://doi.org/10.3386/w23772>
- 123 R. Wilkinson và K. Pickett. (2009). *The Spirit Level: Tại sao Bình đẳng Tăng lên sẽ Giúp cho Xã hội Tốt hơn*. Bloomsbury Press.
- 124 A. Berg và J. Ostry. (2011). *Bất bình đẳng và Tăng trưởng không bền vững: Hai mặt của Một Đồng tiền?* <https://www.imf.org/external/pubs/ft/sdn/2011/sdn1108.pdf>. Ghi chép Thảo luận của Nhân viên IMF SDN/11/08.
- 125 J. Ostry, A. Berg và T. Charalambos. (2014). *Tái phân bổ, Bất bình đẳng và Tăng trưởng*. <https://www.imf.org/external/pubs/ft/sdn/2014/sdn1402.pdf>. Ghi chép Thảo luận của Nhân viên IMF SDN/14/2.
- 126 F. Grigoli và A. Robles. (2017). *Bất bình đẳng Đang Lơ lửng*. <https://www.imf.org/en/Publications/WP/Issues/2017/03/28/Inequality-Overhang-44774>. Tài liệu Làm việc của IMF WP/17/76.
- 127 Như trên.
- 128 Tính toán của tác giả trên Stata dựa trên: F. Solt. (2017). *Sử dụng Cơ sở Dữ liệu về Bất bình đẳng Thu nhập Thế giới được Chuẩn hóa*. Đại học Iowa, 2017. Hệ số Gini được tính toán sau thuế và sau chuyển giao. Sử dụng dữ liệu mới nhất từ Cơ sở Dữ liệu về Bất bình đẳng Thu nhập Thế giới được Chuẩn hóa (SWIID – phiên bản 6.1), Năm 2014, 11 quốc gia có hệ số Gini thấp hơn 0,27 (năm gần nhất mà có số quốc gia lớn nhất, 93): Belarus, Bỉ, Cộng hòa Séc, Đan Mạch, Phần Lan, Ai-xơ-len, Hà Lan, Na-uy, Slovenia, Thụy Điển và Ukraine.
- 129 C. Doss và cộng sự. (2013). *Bất bình đẳng giới trong việc sở hữu và kiểm soát đất đai ở Châu Phi: Những lời đồn và Sự thực*. Viện Nghiên cứu Chính sách Lương thực Quốc tế. <http://eibrary.ifpri.org/cdm/ref/collection/p15738coll2/id/127957>
- 130 J. Lewis. (2015). *Một Góc nhìn khác về Chênh lệch Thu nhập theo Giới*. Văn phòng Thống kê Dân số Mỹ.
- 131 Ngân hàng Thế giới. (2016). *Phụ nữ, Doanh nghiệp và Luật 2016: Hướng tới Bình đẳng*. Washington, DC: Nhóm Ngân hàng Thế giới. <http://documents.worldbank.org/curated/en/455971467992805787/Women-business-and-the-law-2016-getting-to-equal>
- 132 Như trên.
- 133 Thư viện của Hạ viện Anh ước tính trong năm 2016, dựa trên những thay đổi về thuế và phúc lợi kể từ năm 2010, gánh nặng của những biện pháp thắt chặt từ năm 2010 đã làm phát sinh khoản chi phí là 79 tỉ đô la cho phụ nữ so với 13 tỉ đô la cho nam giới.
- 134 C. Gonzales; J-C Sonali; K. Kalpana; M. Newiak; và T. Zeinullayev. (2015). *Chất xúc tác tạo ra Thay đổi: Trao quyền cho Phụ nữ và Giải quyết Bất bình đẳng Thu nhập*. Ghi chép Thảo luận của Nhân viên IMF SDN/15/20. <https://www.imf.org/en/Publications/Staff-Discussion-Notes/Issues/2016/12/31/Catalyst-for-Change-Empowering-Women-and-Tackling-Income-Inequality-43346>; <https://doi.org/10.5089/9781513533384.006>
- 135 Liên Hiệp Quốc. (16/10/2009). *Bất bình đẳng tăng, công việc bấp bênh đe dọa tiến bộ ở Đông Âu và Trung Á – Liên Hiệp Quốc*. Trung tâm Tin tức Liên Hiệp Quốc.

<http://www.un.org/apps/news/story.asp?NewsID=55274-.Wfnu-lwWzIU>

- 136 Học viện Thống kê và Thông tin Quốc gia (2016). *Chi phí của Công việc chăm sóc không lương* (bằng tiếng Tây Ban Nha) <http://www.unfpa.org.pe/publicaciones/publicacionesperu/CUENTA%20SATELITE%20DEL%20TRABAJO%20NO%20REMUNERADO.pdf>
- 137 R. Antonopoulos và R. Hirway (eds). (2009). *Công việc không được trả lương và nền kinh tế: giới, sử dụng thời gian và nghèo đói* Palgrave Macmillan
- 138 Tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận để tìm hiểu chi tiết về khảo sát và phương pháp khảo sát: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 139 Các phương án trả lời khác là thuế sẽ được giữ nguyên hay sẽ được giảm.
- 140 Lagarde, Christine. (2017). *Thành quả của Tăng trưởng: Cải cách Kinh tế và Bất bình đẳng Giảm*. IMF Blog. 26/1/ 2017. Được truy cập ngày: 4/9/ 2017. <https://blogs.imf.org/2017/01/26/the-fruits-of-growth-economic-reforms-and-lower-inequality/>
- 141 UNDP. (2015). Các Mục tiêu Phát triển Bền vững. Mục tiêu số 10. Được truy cập ngày 4/9/2017. <http://www.undp.org/content/undp/en/home/sustainable-development-goals/goal-10-reduced-inequalities/targets/>.
- 142 M. Lawson và M. Martin (2017). *Cam kết Giảm Chỉ số Bất bình đẳng*. Development Finance International và Oxfam.
- 143 R. Teague Beckwith. (2016, June 8). *Độc bài Phát biểu Chiến thắng của Trump Sau khi Thắng cử ở Bang New Jersey*. <http://time.com/4360872/donald-trump-new-jersey-victory-speech-transcript/>.
- 144 N. Burleigh. (2017, May 4). *Gặp gỡ những tỉ phú điều hành Chính phủ của Trump*. *Newsweek*.
- 145 T. Lubhy. (2017, June 26). *Đạo luật chăm sóc y tế của thượng viện mang lại món quà trị giá 250.000 đô la cho những người siêu giàu*. CNN Money. <http://money.cnn.com/2017/06/26/news/economy/senate-health-care-bill-rich/index.html>.
- 146 Bài phát biểu của Ngài Muhammadu Buhari, Tổng thống Cộng hòa Liên bang Ni-giê-ri-a. Buhari, M. New York: Liên Hiệp Quốc, 2017. Cuộc Thảo luận Chung tại Khóa họp 72 Đại hội đồng LHQ.
- 147 E. Mayah, C. Mariotti, CE Mere và C. Okwudili Odo. (2017). *Bất bình đẳng ở Ni-giê-ri-a: Tìm hiểu nguyên nhân*.
- 148 M. Lawson và M. Martin (2017). *Cam kết Giảm Chỉ số Bất bình đẳng*. Development Finance International và Oxfam.
- 149 Như trên, trang 29.
- 150 Như trên.
- 151 Ngân hàng Thế giới. (2016). *Đầu tư vào Thị trường Giáo dục: Đẩy mạnh Các Trường Tư thục cho Người nghèo ở Nông thôn*. Được truy cập ngày 4/9/2017. <http://www.worldbank.org/en/programs/sief-trust-fund/brief/investing-in-the-education-market-strengthening-private-schools-for-the-rural-poor>.
- 152 S. Jespersen. (2016). *IFC và các Thiên đường thuế: Cần phải thúc đẩy hành vi thuế doanh nghiệp có trách nhiệm hơn*. Oxfam Quốc tế. Được truy cập ngày 10/11/2017. <https://www.oxfam.org/en/research/ifc-and-tax-havens>
- 153 Ví dụ tham khảo J. Ostry và cộng sự. (2014). *Tái phân bổ, Bất bình đẳng và Tăng trưởng*. Ghi chép Thảo luận của Nhân viên IMF; hoặc F. Jaumotte và C. Osario Bultron. (2015). *Sức mạnh từ Người dân*. IMF. *Tài chính & Phát triển*. 52:1.
- 154 C. Mariotti., N. Galasso và N. Daar. (2017). Kỳ vọng to lớn: Liệu IMF có biến lời nói thành hành động nhằm giải quyết vấn đề bất bình đẳng hay không? Oxfam. <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/great-expectations-is-the-imf-turning-words-into-action-on-inequality-620349>
- 155 Civicus (2017). *Báo cáo Thực trạng Xã hội Dân sự*. <http://www.civicus.org/index.php/state-of-civil-society-report-2017>
- 156 B. Milanovic. (2017). *Tìm hiểu về các hình thức bất bình đẳng thu nhập khác nhau: chúng ta thấy gì từ đó?* Global Inequality blog.
- 157 C. Lakner. (2016). *Bất bình đẳng Toàn cầu: Các Ngụ ý của Tư bản trong thế kỷ XXI của Thomas Piketty*. Washington, DC: Nhóm Ngân hàng Thế giới. <http://documents.worldbank.org/curated/en/323831470153290439/Global-inequality-the-implications-of-Thomas-Piketys-capital-in-the-21st-century>;

<https://doi.org/10.1596/1813-9450-7776>

- 158 B. Milanovic. (2017). *Tìm hiểu về các hình thức bất bình đẳng thu nhập khác nhau: chúng ta thấy gì từ đó?* Global Inequality blog.
- 159 IMF. (2017). *Giám sát Tài khóa: Giải quyết Bất bình đẳng*.
<https://www.imf.org/en/Publications/FM/Issues/2017/10/05/fiscal-monitor-october-2017>
- 160 R. Fuentes-Nieva và N. Galasso. (2014). *Phục vụ cho số ít: Sự chiếm đoạt chính trị và bất bình đẳng kinh tế*. Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/working-few>
- 161 C. Lakner. (2016). *Bất bình đẳng Toàn cầu: Các Ngụ ý của Tư bản trong thế kỷ XXI của Thomas Piketty*.
- 162 Credit Suisse. (2017). *Sổ dữ liệu về Tài sản Toàn cầu 2017*.
- 163 IMF. (2017). *Giám sát Tài khóa: Giải quyết Bất bình đẳng*.
- 164 T. Piketty. (2014) *Tư bản trong thế kỷ XXI*. Harvard University Press.
- 165 C. Lakner. (2016). *Bất bình đẳng Toàn cầu: Các Ngụ ý của Tư bản trong thế kỷ XXI của Thomas Piketty*.
- 166 Như trên.
- 167 Ví dụ tham khảo: F. Nelson. (2017). *Điều mà Oxfam sẽ không nói cho bạn về chủ nghĩa tư bản và nghèo đói*. The Spectator Coffee House blog.
<https://blogs.spectator.co.uk/2017/01/oxfam-wont-tell-capitalism-poverty/>.
- 168 Ví dụ tham khảo: B. Southwood. (2017). *Oxfam sai khi có ngụ ý rằng thị trường tự do đã khiến cho người giàu càng giàu hơn trên cái giá phải trả của người nghèo*. City A.M.
- 169 D. Hardoon và J. Slater. (2015). *Bất bình đẳng và sự kết thúc của nghèo đói cùng cực*.
- 170 UNDP. (2016). *Progreso multidimensional: bienestar más allá del ingreso*.
<http://www.renetis.iipe.unesco.org/publicaciones/progreso-multidimensional-bienestar-mas-alla-del-ingreso/#.WigdkVVI-Uk>
- 171 J. Faieta. (2017). *Những ai đang bị bỏ lại phía sau ở khu vực Châu Mỹ La Tinh và Ca-ri-bê?* Our Perspectives blog, Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc.
<http://www.undp.org/content/undp/en/home/blog/2017/8/23/A-qui-n-est-n-dejando-atr-s-Am-rica-Latina-y-el-Caribe-Jessica-Faieta.html>.
- 172 R. Kochhar. (2015). *Tầng lớp Trung lưu trên Toàn cầu vẫn chỉ là Một lời hứa hơn là Hiện thực*. Trung tâm Nghiên cứu Pew.
- 173 D. Gardener và J. Burnley. (2015). *Được sản xuất tại Miền Điện: Nghèo đói mãi hay Công việc Tốt cho các Công nhân May?* Oxfam.
- 174 A. Wagstaff. (2003). *Chăm sóc y tế cho trẻ em với một đô la một ngày: một số so sánh tạm thời giữa các quốc gia*. Khoa học xã hội và Y khoa. Tập 57, Số 9, Tháng 11/2003. Trang 1529–38.
<http://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S0277953602005555>;
[https://doi.org/10.1016/S0277-9536\(02\)00555-5](https://doi.org/10.1016/S0277-9536(02)00555-5)
- 175 Ngân hàng Thế giới/WHO. (2015). *Chương 19: Chi trả cho chăm sóc y tế và Nghèo đói. Giám sát Chăm sóc Y tế Phổ cập*. Washington, DC: Nhóm Ngân hàng Thế giới.
<http://siteresources.worldbank.org/INTPAH/Resources/Publications/459843-1195594469249/HealthEquityCh19.pdf>
- 176 C. Hoy và E. Samman. (2015). *Sẽ ra sao nếu tăng trưởng cũng phục vụ lợi ích của người nghèo như bất cứ ai khác?* Học viện Phát triển Hải ngoại (Overseas Development Institute). Được truy cập September 5, 2017. From <https://www.odi.org/sites/odi.org.uk/files/odi-assets/publications-opinion-files/9655.pdf>.
- 177 F. Bourguignon. (2004). *Tam giác Nghèo đói – Tăng trưởng – Bất bình đẳng*. Ngân hàng Thế giới. http://siteresources.worldbank.org/INTPGI/Resources/342674-1206111890151/15185_ICRIER_paper-final.pdf.
- 178 F. Alvaredo, L. Chancel, T. Piketty, E. Saez và G. Zucman. (2017). *Báo cáo về Bất bình đẳng trên Thế giới 2018*.
- 179 D. Woodward. (2015). *Incrementum ad Absurdum: Tăng trưởng Toàn cầu, Xóa bỏ Bất bình đẳng và Nghèo đói trong một Thế giới Các bon thấp. Đánh giá về Kinh tế và Xã hội Thế giới*.
- 180 M. Ravallion. (2017). *Các Chiến lược Giảm nghèo*. New York: Phần trình bày Keynote Presentation tại Hội đồng Phát triển Xã hội, Liên Hiệp Quốc, 2017.
- 181 Ngân hàng Thế giới. (2016). *Tóm tắt của Báo cáo của Ủy ban về Nghèo đói Toàn cầu*.
- 182 D. Jolliffe và E. Prydz. (2016). *Ước tính các ngưỡng nghèo quốc tế từ các ngưỡng quốc gia có thể so sánh*. Tập san Bất bình đẳng Kinh tế (Journal of Economic Inequality) 14, Trang

185–98.; <https://doi.org/10.1007/s10888-016-9327-5>

- 183 P. Edward. (2006). *Ngưỡng nghèo xét về mặt đạo đức: Định lượng đạo đức về nghèo tuyệt đối*. Third World Quarterly, 2006, Tập 27. Số 2(2006), Trang 377–93.
- 184 J. Hickel. (2017). *Đường phân giới: Hướng dẫn tóm tắt Về Bất bình đẳng Toàn cầu và Giải pháp*. William Heinemann. New Hampshire, USA.
- 185 N. Bunker. (2017). *Cạnh tranh giảm có phải là nguyên nhân của tăng trưởng đầu tư kinh doanh thấp tại Mỹ hay không?*
Trung tâm Tăng trưởng Kinh tế Washington.
<http://equitablegrowth.org/equitableblog/value-added/is-declining-competition-causing-slow-u-s-business-investment-growth/>
- 186 D. Jacobs. (2015). *Sự giàu có cực độ là không xứng đáng*. Oxfam.
- 187 Forbes. Các Tỷ phú Thế giới. *Xếp hạng 2017*. [Trực tuyến] 2017.
- 188 OECD. (2012). *Rà soát của OECD về Chính sách và Quy định về Viễn thông ở Mê-hi-cô*. Nhà xuất bản OECD.
<http://www.oecd.org/sti/ieconomy/oecdreviewoftelecommunicationpolicyandregulationinmexico.htm>
- 189 Grupo Carso. Divisiones Industriales. Được truy cập tháng 11/ 2017. Có thể được truy cập tại: http://www.carso.com.mx/ES/Paginas/grupo_carso.aspx.
- 190 Các tính toán được thực hiện bởi các tác giả. Giá trị tăng được lấy từ Forbes. (2017). Các Tỷ phú Thế giới. *Xếp hạng 2017*. Được truy cập ngày 7/9/2017.
<https://www.forbes.com/billionaires/list/>. Tỷ giá quy đổi được sử dụng là 18,89 pesos/ đô la, tỷ giá CỐ ĐỊNH hàng tháng trung bình từ tháng 1 đến tháng 11/2017, theo cơ sở dữ liệu của Ngân hàng Mê-hi-cô.
(<http://www.banxico.org.mx/SieInternet/consultarDirectorioInternetAction.do?sector=6&accion=consultarCuadro&idCuadro=CF86&locale=es>). Giá trị của lương tối thiểu được lấy từ Ủy Ban Lương Tối thiểu Quốc gia (<https://www.gob.mx/conasami/articulos/nuevo-salario-minimo-general-88-36-pesos-diarios?idiom=es>).
(<https://www.gob.mx/conasami/articulos/nuevo-salario-minimo-general-88-36-pesos-diarios?idiom=es>).
- 191 *The Economist*. (2014, March 15). *Giới tài phiệt Toàn cầu: Các quốc gia mà ở đó các doanh nhân có đỉnh đáng tới chinh trị thường chắc chắn sẽ phát đạt*.
<https://www.economist.com/news/international/21599041-countries-where-politically-connected-businessmen-are-most-likely-prosper-planet>.
- 192 T. Piketty. (2014) *Tư bản trong thế kỷ XXI*. Harvard University Press.
- 193 Như trên.
- 194 *Manager Magazin*. (2017, October 22). *Eine Milliarde Euro Dividende für die Quandts*.
<http://www.manager-magazin.de/finanzen/artikel/bmw-eine-milliarde-euro-fuer-stefan-quandt-und-susanne-klatten-a-1139896.html> (bằng Tiếng Đức). Susanne Klatten trị giá khoảng 24 tỉ đô la và xếp hạng thứ 38 trong danh sách của Forbes:
<https://www.forbes.com/profile/susanne-klatten/>. Stefan Quandt trị giá 20,4 tỉ đô la và xếp hạng thứ 47: <https://www.forbes.com/profile/stefan-quandt/>.
- 195 Mặc dù các triều đại công nghiệp có thể biến mất do thuế, từ thiện, chi tiêu phung phí và sự chia sẻ di sản giữa anh chị em, thực tế vẫn là một phần ba sự giàu có cực độ của thế giới ở bất kỳ giai đoạn thời gian nào đều được nắm giữ bởi những người thừa kế. Các tài liệu tham khảo cho cả hai lý lẽ trên đều có thể được tìm thấy ở 1) R. Arnot, W. Bernstein, và L. (2015). *Người giàu đang nghèo hơn: Bí ẩn về sự giàu có được thừa kế*. Tập san Cato Tập 35 Số 3; và 2) D. Jacobs. (2015). *Sự giàu có cực độ là không xứng đáng*. Oxfam.
<https://www.oxfam.org/en/research/extreme-wealth-not-merited>
- 196 PWC. (2017). *Bản chất của các tỷ phú (Billionaires Insights) 2017: Những người Tạo ra Giá trị Mới sẽ Tiến Nhanh hơn*.
- 197 C. Doss và cộng sự. (2013). *Bất bình đẳng giới trong việc sở hữu và kiểm soát đất đai ở Châu Phi: Những lời đồn và Sự thực*. Viện Nghiên cứu Chính sách Lương thực Quốc tế.
- 198 Ước tính này dựa trên việc chia nền kinh tế thành bốn nhóm: các ngành thiên về sức mạnh độc quyền, các ngành thiên về chủ nghĩa thân hữu, các ngành cạnh tranh, và các ngành do chính phủ sở hữu. Chúng tôi quan sát thấy rằng các ngành thiên về độc quyền và chủ nghĩa thân hữu thực sự là tạo ra nhiều của cải tỷ phú do họ tự làm ra tương ứng với quy mô của họ hơn là các ngành khác. Nếu chúng ta không tính đến của cải thừa kế và nếu các ngành thiên về độc quyền và chủ nghĩa thân hữu tạo ra lượng của cải tỷ phú ngang với tỷ lệ của các ngành công nghiệp cạnh tranh, thì số tài sản tỷ phú của thế giới sẽ chỉ bằng một phần ba của số của cải thực tế bây giờ.
- 199 A. Krueger. (2015). *Tính thiết thực của Đường cong Great Gatsby*. Học viện Brookings.
<https://www.brookings.edu/blog/social-mobility-memos/2015/05/19/the-great-utility-of-the-great-gatsby-curve/>.
- 200 OECD. (2010). *Một câu chuyện gia đình: Sự Dịch chuyển Xã hội giữa các Thế hệ trong các nước OECD*.

Các Cải cách Chính sách Kinh tế: Vì Sự Tăng trưởng 2010. Nhà xuất bản OECD, 2010, Trang 181–98.

201 Như trên.

202 R. Haskins, J.B. Isaacs, I.V. Sawhill. (2008). *Tiến về Phía trước hoặc Thất bại: Sự dịch chuyển Kinh tế ở Châu Mỹ*. Học viện Brookings.
<https://www.brookings.edu/research/getting-ahead-or-losing-ground-economic-mobility-in-america/>

203 Ngân hàng Thế giới. (2017). *Sự Tiến bộ Công bằng? Sự dịch chuyển Giáo dục trên Toàn cầu*. Washington, DC: Nhóm Ngân hàng Thế giới. [Đây là phần giới thiệu trước của một cuốn sách sẽ được công bố vào tháng 3/2018.]
<https://openknowledge.worldbank.org/handle/10986/28428>

204 D. Wearing. (2014, May 22). *Làm việc ở Nơi nào là Tồi tệ nhất? Phần lớn Thế giới*. *The Guardian*. <https://www.theguardian.com/commentisfree/2014/may/22/worker-world-index-employment-rights-inequality>

205 ILO. *Làm việc với ILO – Công việc Từ tế và Sự Gắn kết Toàn Hệ thống*. Được truy cập từ www.ronline.undg.org/wp-content/uploads/2011/11/RC_brochure_Final_WEB_Feb111.pdf

206 ILO. (2015). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2014/15: Bất bình đẳng lương và thu nhập*.

207 Ngân hàng Thế giới gần đây cũng đã nhấn mạnh vai trò quan trọng của các thị trường lao động và lương trong việc giảm bất bình đẳng và nghèo đói, Ngân hàng Thế giới. (2016). *Nghèo đói và Sự Thịnh vượng được Sẻ chia 2016: Giải quyết tình trạng Bất bình đẳng*. Được truy cập ngày 1/11/2017, từ <https://openknowledge.worldbank.org/bitstream/handle/10986/25078/9781464809583.pdf>

208 ILO. (2015). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2014/15, Bất bình đẳng lương và thu nhập*, (Trang 33).

209 Như trên (trang 29).

210 Tham khảo ví dụ: Martin Wolf *Những người có đặc quyền trên toàn cầu phải lưu ý đến sự cảnh báo của phong trào dân túy đang phổ biến*
<https://www.ft.com/content/54f0f5c6-4d05-11e6-88c5-db83e98a590a> [paywall]

211 N. Hanauer. (Tháng 7/8/ 2014). *Những cái chìa Đang Tiến đến... Đến Những người Tài phiệt như Chúng ta*. *Tạp chí Politico Magazine*. Được truy cập từ <https://www.politico.com/magazine/story/2014/06/the-pitchforks-are-coming-for-us-plutocrats-108014>

212 Nestlé cắt giảm lực lượng lao động ở Châu Phi vì sự tăng trưởng của tầng lớp trung lưu ở đây gây thất vọng <https://www.ft.com/content/de2aa98e-1360-11e5-ad26-00144feabdc0> [paywall]

213 The Economist. (7/9/2013). *Nguồn gốc của cuộc khủng hoảng tài chính: Một khóa học ngắn*. Được truy cập từ <https://www.economist.com/news/schoolsbrief/21584534-effects-financial-crisis-are-still-being-felt-five-years-article>

214 Mặc dù phân tích về việc phân bổ thu nhập theo chức năng cũng rất rủi ro trước những vấn đề liên quan đến đo lường, tất cả những phương pháp tiếp cận khác được sử dụng để ước tính tỉ trọng lao động đều cho thấy rằng: ‘trong một vài thập kỷ vừa qua, tỉ trọng lao động cũng đã dao động đáng kể giữa các quốc gia và nhìn chung là đã giảm theo thời gian, đặc biệt tại các nước công nghiệp hóa’ trong M. Guerriero. (2012). *Tỉ trọng Lao động trong Thu nhập trên Toàn Thế giới. Chứng cứ từ Dữ liệu Bảng (Panel Dataset)*. Tài liệu được chuẩn bị cho Hội thảo Quốc tế Về Phát triển Kinh tế lần thứ 4 của GREThA/GRES “Bất bình đẳng và Phát triển: những thách thức mới, những phạm vi mới?” Đại học Bordeaux, Pháp, 13–15/6/2012, Được truy cập từ <http://piketty.pse.ens.fr/files/Guerriero2012.pdf>

215 ILO. (2017). *Báo cáo An sinh Xã hội Thế giới 2017–19: An sinh Xã hội Phổ cập nhằm Thực hiện các Mục tiêu Phát triển Bền vững*. Được truy cập ngày 29/11/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_604882.pdf

216 Xem IMF. (2015). Tài liệu chính sách *Chính sách Tài khóa và Tăng trưởng Dài hạn*. Được truy cập ngày 10/11/2017, từ <https://www.imf.org/external/np/pp/eng/2015/042015.pdf>; và Chương 3 trong IMF. (2016). *Triển vọng Kinh tế Thế giới: Quá chậm Trong một Thời gian Quá dài*. Được truy cập từ www.imf.org/external/pubs/ft/weo/2016/01/pdf/c3.pdf

217 F. Jaumotte and C. Osorio Buitron. (2015). *Bất bình đẳng và các Chính sách về Thị trường Lao động*. IMF Biên bản Thảo luận của Nhân viên 15/14 (Tháng 7/2015). Được truy cập ngày 20/10/2017, từ <https://www.imf.org/external/pubs/ft/sdn/2015/sdn1514.pdf>

218 F. Jaumotte và C. Osorio Buitron. (2015). *Bất bình đẳng và các Chính sách về Thị*

trường Lao động, và L. Mishel và M. Walters. (2003). Các Tổ chức Công đoàn đã Hỗ trợ tất cả Người lao động Như thế nào.

- 219 Kể từ khi Oxfam Úc công bố ấn bản gốc của nghiên cứu trường hợp này, các nhân hiệu của cả H&M và Wesfarmers (bao gồm Target Úc) đã phản hồi một cách mang tính xây dựng với báo cáo chiến dịch của Oxfam Úc, hoan nghênh báo cáo này và nhấn mạnh tầm quan trọng của việc lương phải được xác định thông qua thương lượng tập thể và các nhân hàng may mặc cần phải chứng tỏ các thực hành kinh doanh tốt. Oxfam tiếp tục kêu gọi H&M, Target Úc và các nhân hàng khác đưa ra các cam kết rõ ràng, có thời hạn nhằm đạt được mục tiêu về lương tối thiểu trong chuỗi cung ứng của mình.
- 220 S.N. Emran và J. Kyriacou. (2017). *Cô ấy đã tạo ra cái gì: quyền lực và Sự thịnh vượng trong ngành Thời trang*. Được truy cập ngày 1/11/2017, từ http://whatshemakes.oxfam.org.au/wp-content/uploads/2017/10/Living-Wage-Media-Report_WEB.pdf
- 221 Gallup và ILO. (2017). *Hướng tới Một Tương lai Tốt đẹp hơn Cho Phụ nữ và Công việc: Tiếng nói của Phụ nữ và Nam giới*. Được truy cập ngày 10/10/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_546256.pdf
- 222 ILO. (2016). *Phụ nữ Đi làm: Các xu hướng 2016*. Được truy cập 15/9/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_457317.pdf
- 223 Diễn đàn Kinh tế Thế giới. (2017). *Báo cáo Bất bình đẳng Giới Toàn cầu 2017*. Được truy cập ngày 20/10/2017, từ http://www3.weforum.org/docs/WEF_GGGR_2017.pdf
- 224 Antonopoulos, R. (2009). *Mối liên hệ giữa Công việc Chăm sóc Không lương và Công việc Được Trả lương*. Phòng Hội nhập Chính sách và Thống kê (Policy Integration and Statistics Department), Tài liệu số 86. Được truy cập ngày 12/10/2017, từ <http://www.women.gov.za/images/ILOWorkingPaper86May2009/wcms119142.pdf>
- 225 F. Rhodes. (2016). *Phụ nữ và 1%*. Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/women-and-1>; và F. Rhodes. (2017). *Một nền kinh tế vì phụ nữ*. Oxfam. <https://www.oxfam.org/en/research/economy-works-women>
- 226 Như trên.
- 227 P. Warr và J. Menon. (2015). *Các Đặc khu Kinh tế của Cam-pu-chia*. Tài liệu Kinh tế của ADB số 459, Tháng 10/2015. Được truy cập ngày 12/11/2017, từ <https://www.adb.org/sites/default/files/publication/175236/ewp-459.pdf>. Thuật ngữ này ban đầu được đặt tên bởi Elson, D. và Pearson, R. (1981). 'Những Ngón tay Khéo léo Tạo nên Những Người lao động Rẻ': Một Phân tích về Việc làm của Phụ nữ trong Ngành Sản xuất Phục vụ Xuất khẩu ở Thế giới Thứ ba. *Feminist Review*, (7), 87–107. Được truy cập ngày 27/9/2017, từ https://www.researchgate.net/profile/Ruth_Pearson2/publication/270855620_Nimble-Fingers-Make-Cheap-Workers-An-Analysis-of-Womens-Employment-in-Third-World-Export-Manufacturing/links/5654385608aefe619b19bddf/Nimble-Fingers-Make-Cheap-Workers-An-Analysis-of-Womens-Employment-in-Third-World-Export-Manufacturing.pdf
- 229 G. N. Chaison và P. Andiappan, (1989). *Một phân tích về Những rào cản Khiến cho Phụ nữ Không thể trở thành các Cán bộ Công đoàn Địa phương*. *Tập san Nghiên cứu Lao động (Journal of Labor Research)*. Tháng 6/1989, Tập 10, Số 2, 149–162.; <https://doi.org/10.1007/BF02685261>
- 230 Ngân hàng Thế giới Group. (2015). *Phụ nữ, Doanh nghiệp và Luật 2016: Hướng tới Bình đẳng*. Được truy cập ngày 12/10/2017 từ <http://wbi.worldbank.org/~media/WBG/WBL/Documents/Reports/2016/Women-Business-and-the-Law-2016.pdf>; <https://doi.org/10.1596/978-1-4648-0677-3>
- 231 Ví dụ tham khảo D. Sands. (2012). *Tác động Của Sự Khó hạnh đối với Phụ nữ*. Tài liệu Tóm tắt của Fawcett Society: March 2012. Được truy cập ngày 15/10/2017 từ <https://www.fawcettsociety.org.uk/Handlers/Download.ashx?IDMF=f61c3b7e-b0d9-4968-baf6-e3fa0ef7d17f>
- 232 F. Rhodes. (2017). *Một nền kinh tế vì phụ nữ*. Oxfam.
- 234 Oxfam Mỹ. (2015). *Sống trong nguy hiểm: Chi phí con người của những chú gà rẻ*.
- 235 Castaneda, A. và cộng sự. (2017). *Những Nghèo là ai trong Thế giới Đang phát triển?* Ngân hàng Thế giới Tài liệu Nghiên cứu Chính sách Trang 7844. Được truy cập ngày 25/9/2017, từ <http://documents.worldbank.org/curated/en/187011475416542282/pdf/WPS7844.pdf>

- 236 Cocoa Barometer 2015. (2015). Được truy cập ngày 24/10/2017 từ http://www.cocoabarometer.org/Download_files/Cocoa%20Barometer%202015%20Print%20Friendly%20Version.pdf
- 237 Fairtrade International. (2013). *Nâng cao Sức mạnh của Những Hộ nông dân Nhỏ để Đảm bảo Công bằng trong Ngành Lương thực*. Trang 25 Được truy cập ngày 4/4/2016 từ https://www.fairtrade.net/fileadmin/user_upload/content/2009/news/2013-05-Fairtrade_Smallholder_Report_FairtradeInternational.pdf
- 238 Như trên.
- 239 FAO. (2014). *Thực trạng Nông nghiệp và Lương thực (SOFA) 2014: Innovation in Family Farming*. Được truy cập ngày 10/10/2017, từ <http://www.fao.org/3/a-i4040e.pdf>
- 240 Trung tâm Nghiên cứu Pew. (8/7/2015). *Tầng lớp Trung lưu trên Toàn cầu vẫn chỉ là Một lời hứa hơn là Hiện thực*. Được truy cập from <http://www.pewglobal.org/2015/07/08/a-global-middle-class-is-more-promise-than-reality/>
- 241 ILO. (2017). *Triển vọng Xã hội của Việc làm Thế giới: Các Xu hướng 2017 và ILO. (2016). Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17: Bất bình đẳng lương ở nơi làm việc*.
- 242 ILO. (2017). *World Employment Social Outlook: Trends 2017*.
- 243 Như trên. Kể từ năm 1999, tăng trưởng năng suất lao động trong nhóm các quốc gia này đã vượt tăng trưởng lương. Các nghiên cứu các cũng đã chỉ ra xu hướng tương tự ở các quốc gia đang phát triển, cho thấy rằng đây là một xu hướng toàn cầu, ảnh hưởng đến cả các quốc gia giàu và nghèo. Đối với các năm 1995–2014, ILO (2017) đã nghiên cứu 133 quốc gia và phát hiện ra rằng 'lương đã giảm ở 91 quốc gia, tăng ở 32 quốc gia và giữ nguyên ở 10 quốc gia'.
- 244 ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17: Bất bình đẳng lương ở nơi làm việc*.
- 245 Học viện Chính sách Kinh tế. (2015). *Sự quy yếu của Thương lượng Tập thể đã làm Giảm Tăng trưởng Lương và Tăng Bất bình đẳng*. EPI Fact Sheet. Được truy cập ngày 3/9/2017, từ http://www.epi.org/files/2015/factsheet_80229.pdf
- 246 L. Alderman và S. Greenhouse. (27/10/2014). *Lương tối thiểu, Điều không thể đối với Những người làm việc ở các Cửa hàng Ăn nhanh ở Mỹ, nhưng lại có thể ở Đan Mạch*. *The New York Times*. Được truy cập ngày 8/9/2017 from http://www.nytimes.com/2014/10/28/business/international/living-wages-served-in-denmark-fast-food-restaurants.html?_r=2. Các số liệu được trình bày trong PPP.
- 247 Có nhiều phương pháp khác nhau để tính lương đủ sống. Những phương pháp này được thảo luận chi tiết trong tài liệu *Một bộ đồ nghề may và để có mức lương đủ sống* Oxfam Úc. (2017). (*A Sewing Kit for Living Wages*).
- 248 Văn phòng Cao ủy Nhân quyền Liên Hiệp Quốc. (17/2/2015). *Mức lương Tối thiểu Thấp Mới ở Guatemala “Một Rào cản đối với Phát triển Bền vững” – Các Chuyên gia về Quyền của Liên Hiệp Quốc*. Được truy cập ngày 1/11/2017, từ <http://www.ohchr.org/SP/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=15575&LangID=e>
- 249 R. Wilshaw và cộng sự. (2015). *Có Việc làm nhưng Vẫn bị Mắc kẹt trong Nghèo đói: Tài liệu Tóm tắt năm nghiên cứu được thực hiện bởi Oxfam, với những thông tin cập nhật về tiến độ hướng tới mục tiêu về mức lương đủ sống*.
- 250 Asia Floor Wage Alliance đề xuất 'một mức lương cho các công nhân may trên toàn Châu Á, một mức lương đủ sống cho công nhân. Dựa trên một số yếu tố chung như số thành viên gia đình cần phải được hỗ trợ, nhu cầu dinh dưỡng tối thiểu của một công nhân và những người phụ thuộc của họ và các nhu cầu cơ bản khác bao gồm y tế và giáo dục' (<https://cleanclothes.org/livingwage/what-is-the-asia-floor-wage>). Sáng kiến này đã bị chỉ trích vì thiếu sự tham gia của các công đoàn và tổ chức lao động. ITUC đã xây dựng nhiều sáng kiến tương tự nhằm đấu tranh đòi hỏi mức lương tối thiểu cho người lao động trên toàn thế giới, xem: <https://www.ituc-csi.org/wagescampaign>
- 251 Asia Floor Wage. *Lương Đủ sống so với Lương Tối thiểu*. Được truy cập từ <http://asia.floorwage.org/living-wage-versus-minimum-wage>
- 252 F. Rhodes. (2017). *Một nền kinh tế vì Phụ nữ*: Oxfam.
- 253 Thông tin được ITUC thu thập để phục vụ cho chiến dịch của mình ở Châu Mỹ La Tinh, “*Cerrar la brecha – Salario digno*” dựa trên thống kê về các mức lương tối thiểu được lấy từ các nguồn dữ liệu của quốc gia và ECLAC. Theo dữ liệu mới nhất được công bố (2014), ở Guatemala và Honduras, hơn một nửa số người lao động có việc làm chính thức (những người lao động được trả lương) vẫn phải sống trong nghèo đói (59% và 54% tương ứng). Xem *Salario Mínimo En Países Seleccionados de América Latina*, Được truy cập từ https://www.ituc-csi.org/IMG/zip/wage_floor_forum_panama.zip
- 254 Như trên.

- 255 Thông tin được ITUC thu thập để phục vụ cho chiến dịch của mình ở Châu Phi, '100% Châu Phi – Phẩm giá, Giá trị, Lương'. Xem https://www.ituc-csi.org/IMG/zip/wage_floor_forum_africa.zip
- 256 Xem V. Ahiuma-Young (10/4/2017). *Mức lương Tối thiểu 56.000N là Khả thi – Wabba*. Được truy cập ngày 15/11/2017, từ <http://www.vanguardngr.com/2017/04/n56000-minimum-wage-achievable-wabba/>
- 257 Xem J. d'Amour Mbonyinshuti (1/5/2017). *Ru-an-đa: Ngày Lao động – Thúc đẩy Lương tối thiểu*. Được truy cập ngày 15/11/2017, từ <http://allafrica.com/stories/201705010030.html>
- 258 Oxfam Úc. (2017). *Một bộ đồ nghề may vá cho một mức lương đủ sống*.
- 259 Oxfam Mỹ. (2015). *Sống trong nguy hiểm: Chi phí con người của những chú gà rế*.
- 260 ILO Con số và Thống kê về Các Hệ thống Thanh tra Lao động. Được truy cập từ http://www.ilo.org/labadmin/info/WCMS_141079/lang--en/index.htm
- 259 Xem Ngân hàng Thế giới. (2015). *Chấm dứt Nghèo đói ở Khu vực Châu Mỹ La Tinh và Ca-ri-bê: Người lao động, Việc làm và Lương. Tài liệu của Ngân hàng Thế giới (Tháng 6/2015)*. Được truy cập ngày 28/9/2017, từ <http://documents.worldbank.org/curated/en/612441468196449946/pdf/97209-REVISED-WP-PUBLIC-Box394816B.pdf>
- 260 ILO. (2012). *Phát triển Nông thôn Thông qua Việc làm Tốt: Giải quyết Vấn đề về Phi Chính thức Trong Phát triển Nông thôn*. Tài liệu tóm lược về Chính sách Nông thôn. Được truy cập ngày 15/9/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_emp/documents/publication/wcms_182737.pdf
- 261 Theo ILO, những công việc dễ bị tổn thương là “những công việc của những người tự kinh doanh và những người làm việc cho người khác trong cùng hộ gia đình (contributing family workers). Họ ít có khả năng để có được những sự sắp xếp công việc chính thức, và vì vậy, dễ phải làm việc trong điều kiện lao động không tốt, không được bảo đảm an sinh xã hội và ‘không có tiếng nói’ thông qua sự đại diện hiệu quả của các công đoàn hay các tổ chức tương tự. Đặc điểm thường thấy của việc làm dễ bị tổn thương đó là thu nhập không thỏa đáng, năng suất thấp và điều kiện làm việc khó khăn khiến cho quyền cơ bản của người lao động không được bảo đảm”. *Việc làm Dễ bị tổn thương và Nghèo đói đang Gia tăng, Phòng vấn với Trưởng phòng Xu hướng Việc làm của ILO (ILO Chief of Employment Trends Unit)*. Được truy cập ngày 8/9/2017 từ http://www.ilo.org/global/about-the-ilo/newsroom/features/WCMS_120470/lang--en/index.htm
- 262 ILO. (2013). *Phụ nữ và Nam giới Trong Nền Kinh tế Phi chính thức: Một Bức tranh Thống kê (Tái bản lần hai)*. Được truy cập ngày 2 /11/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---stat/documents/publication/wcms_234413.pdf
- 263 ILO. (2013). *Chuyển dịch từ Nền Kinh tế Phi chính thức sang Chính thức*. Hội thảo Lao động Quốc tế, Phiên họp 103, 2014, Báo cáo phiên bản thứ 1. Được truy cập 4/10/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_norm/---relconf/documents/meetingdocument/wcms_218128.pdf
- 264 Jütting, J. và J. de Laiglesia. (2009). *Phi chính thức có phải là một điều bình thường? Hướng tới mục tiêu tạo nhiều công việc tốt hơn tại các nước đang phát triển*. Nhà xuất bản OECD, Paris. Được truy cập ngày 11/9/2017, từ <http://dx.doi.org/10.1787/9789264059245-en;https://doi.org/10.1787/9789264059245-en>
- 265 Ban cố vấn cấp cao của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc về Trao quyền Kinh tế cho Phụ nữ. (2016). *Nâng cao Lương và Điều kiện Làm việc Từ Quan điểm của Khu vực Kinh tế Phi chính thức*. Tài liệu khuyến nghị chính sách cho Ban cố vấn cấp cao của Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc về Trao quyền Kinh tế cho Phụ nữ. Được truy cập ngày 26/9/2017, từ <http://www.wiego.org/sites/default/files/resources/files/WIEGO-pay-working-conditions.pdf>
- 266 OECD. (2015). *Cùng suy ngẫm: Tại sao Bất bình đẳng Giảm lại Có lợi cho Tất cả Mọi người*. Được truy cập 25/9/2017 từ <http://www.oecd.org/social/in-it-together-why-less-inequality-benefits-all-9789264235120-en.htm>
- 267 Khi ông chủ của bạn lại là một thuật toán <https://www.ft.com/content/88fdc58e-754f-11e6-b60a-de4532d5ea35> [paywall]
- 268 J. Benach. và cộng sự. (2014). *Việc làm Bất ổn: Tìm hiểu Yếu tố Xã hội Quan trọng đang Nổi lên ảnh hưởng đến Sức khỏe*. Đánh giá về Y tế Công cộng Hàng năm. 2014; 35, 229–53; <https://doi.org/10.1146/annurev-publhealth-032013-182500>
- 269 L. Mishel và M. Walters. (2003). *Các Tổ chức Công đoàn hỗ trợ cho tất cả Người lao động như thế nào*. Học viện Chính sách Kinh tế Tài liệu Tóm lược #143. Được truy cập ngày 27/8/2017, từ <http://www.epi.org/files/page/->

- 270 IMF. (2017). *Triển vọng Kinh tế Thế giới, Tháng 4/2017: Đang diễn biến tốt?* Được truy cập ngày 26/10/2017, từ <http://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2017/04/04/world-economic-outlook-april-2017>
- 271 Như trên.
- 272 ITUC. (2017). *Chỉ số về Quyền Toàn cầu 2017: Bạo lực và Đàn áp Công nhân Đang Gia tăng*. Được truy cập từ <https://www.ituc-csi.org/ituc-global-rights-index-2017-18767>
- 273 Oxfam Canada (2017). *Bí mật Bẩn thỉu của Ngành Du lịch: Tình trạng Lạm dụng Các Nhân viên Dọn dẹp Khách sạn*. Oxfam Canada
- 274 ILO. (2015). *Mở rộng Thanh tra Lao động sang Khu vực Kinh tế Phi chính thức: Sổ tay cho Giảng viên*. Được truy cập 9 October 2017, from http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---ed_protect/---protrav/---safework/documents/instructionalmaterial/wcms_422044.pdf
- 275 ILO. (2013). *Chuyển dịch từ Nền Kinh tế Phi chính thức sang Chính thức*.
- 276 Bao gồm Hiệp hội Những người Phụ nữ tự làm riêng ở Ấn Độ và Liên đoàn Những Người Giúp việc Gia đình Quốc tế.
- 277 ILO, An toàn và sức khỏe tại nơi làm việc. Được truy cập từ <http://www.ilo.org/global/topics/safety-and-health-at-work/lang--de/index.htm>
- 278 Oxfam Canada (2017). *Bí mật Bẩn thỉu của Ngành Du lịch: Tình trạng Lạm dụng Các Nhân viên Dọn dẹp Khách sạn*. Oxfam Canada.
- 279 Như trên.
- 280 D. Gardener và J. Burnley. (2015). *Được sản xuất tại Miến Điện: Nghèo đói mãi hay Công việc Tốt cho các Công nhân May?* Tài liệu tóm tắt của Oxfam Trang 209.
- 281 S.N. Emran và J. Kyriacou. (2017). *Cô ấy đã tạo ra cái gì: quyền lực và Sự thịnh vượng trong ngành Thời trang*.
- 282 Nhiều lao động nô lệ đang sống trong nợ nần – họ được cho biết là họ đang nợ tiền của chủ, lương của họ quá thấp để có thể trả hết nợ, và như vậy họ đã bị mắc bẫy. Theo ILO, đây là vấn đề của hơn 70% người trưởng thành hiện đang bị ép làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp, giúp việc gia đình hoặc sản xuất. Bên cạnh đó, 24% số nạn nhân không thể rời bỏ việc bởi vì họ bị giữ lương; 17% bị đe dọa bạo lực; 16% thực sự bị bạo lực; và 12% có các thành viên trong gia đình đã bị đe dọa. Xem ILO. (2017). *Ước tính về Nô lệ Hiện đại trên Toàn cầu: Lao động Cường bức và Kết hôn Cường bức*. Được truy cập ngày 25/10/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/documents/publication/wcms_575479.pdf
- 283 ILO. (2017). *Ước tính về Nô lệ Hiện đại trên Toàn cầu: Lao động Cường bức và Kết hôn Cường bức*.
- 284 ILO. (2015). *Các Xu hướng Việc làm Toàn cầu cho Thanh niên 2015*.
- 285 Như trên.
- 286 Y. Cho và D. Newhouse. (2011). *Đại suy thoái đã Ảnh hưởng đến các Nhóm công nhân Khác nhau Như thế nào? Chứng cứ từ 17 Quốc gia Thu nhập Trung bình*. Tài liệu thảo luận của IZA Số 5681.
- 287 OECD. (2014). *Cập nhật về Bất bình đẳng. Bất bình đẳng gia tăng: Thanh niên và Người nghèo bị Bỏ xa hơn lại Phía sau*. Thông tin từ Cơ sở Dữ liệu về Phân bổ Thu nhập của OECD, Tháng 6/2014. Được truy cập ngày 3/11/2017, từ <https://www.oecd.org/social/OECD2014-Income-Inequality-Update.pdf>
- 288 ILO. (2015). *Các Xu hướng Việc làm Toàn cầu cho Thanh niên 2015. Tăng cường đầu tư tạo ra việc làm tốt cho thanh niên*.
- 289 *The Economist*. (27/4/2013). *Thế hệ Không có Việc làm*.
- 290 ILO. (20/11/2017). *Sự Phục hồi Yếu ớt của Thị trường Lao động cho Thanh niên Đòi hỏi một Giải pháp Kịp thời. Các Xu hướng Việc làm Toàn cầu cho Thanh niên 2017*.
- 291 'Theo các tiêu chuẩn quốc tế, lao động trẻ em được xác định là công việc nguy hiểm, làm việc trong nhiều giờ hoặc được thực hiện bởi trẻ còn quá nhỏ.' Xem Alliance 8.7: <http://www.alliance87.org/2017ge/childlabour>
- 292 ILO. (2017). *Ước tính Lao động Trẻ em trên Toàn cầu. Các kết quả và xu hướng, 2012–2016*.
- 293 ILO. (2013). *Những người giúp việc Gia đình trên toàn thế giới: Số liệu thống kê toàn cầu và khu vực và mức độ bảo vệ pháp lý*. Được truy cập ngày 12/10/2017, từ http://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---dgreports/---dcomm/---publ/documents/publication/wcms_173363.pdf; và ILO. (2013). *Chấm dứt lao động trẻ em và bảo vệ nhân công trẻ khỏi những điều kiện làm việc bị lạm dụng*. Được truy cập 12/10/2017,

- từ <http://www.ilo.org/ipecinfo/product/download.do?type=document&id=21515>
- 294 ILO. (5/9/2013). *Công ước ILO189. Thỏa thuận Quan trọng Vì lợi ích của Những người Giúp việc Gia đình Đã có hiệu lực*. Được truy cập từ http://www.ilo.org/global/standards/information-resources-and-publications/news/WCMS_220793/lang-en/index.htm
- 295 C189 – Công ước về Lao động Giúp việc Gia đình, 2011 (No. 189). Công ước về công việc tốt cho những người giúp việc gia đình (Có hiệu lực từ ngày 05/9/2013). Được truy cập ngày 30/9/2017, từ http://www.ilo.org/dyn/normlex/en/f?p=NORMLEXPUB:12100:0::NO::P12100_ILO_CODE:C189
- 296 ‘Giúp việc gia đình không thể là vận mệnh duy nhất’: Phỏng vấn với Creuza Oliveira, Chủ tịch Liên đoàn Những người Giúp việc Gia đình Quốc gia (FENATRAD) Brazil (26/9/2016). Được truy cập từ <https://views-voices.oxfam.org.uk/gender/2016/09/domestic-work-cannot-be-the-only-destiny-interview-with-fenatrad/>
- 297 N. Bloom. (2017). *Các Doanh nghiệp trong Thời đại Bất bình đẳng*. Tạp chí Kinh doanh Harvard. Được truy cập ngày 2/11/2017, từ <https://hbr.org/cover-story/2017/03/corporations-in-the-age-of-inequality>
- 298 *The Economist*. (15/9/2008). *Năng lực cạnh tranh lỗi*. Được truy cập ngày 2/11/2017, từ <http://www.economist.com/node/12231124>
- 299 A. Dube, A. và E. Kaplan. (2010). *Hình thức Hợp đồng Thuê ngoài có làm Giảm Lương trong các Nghề Dịch vụ có Mức lương Thấp hay không? Chứng cứ từ Những người Gác cổng và Bảo vệ*. Tạp chí Các Mối quan Hệ Lao động, Tập 63, Số 2 (Tháng 1/2010). Được truy cập tại <http://econweb.umd.edu/~kaplan/empiricaloutsourcing.pdf>, <https://doi.org/10.1177/001979391006300206>
- 300 N. Irwin. (3/9/2017). *Tìm hiểu về Bất bình đẳng đang Gia tăng, Cân nhắc Những người gác cổng ở Hai Công ty Hàng đầu, Trước đó và Bây giờ*. *The New York Times*. <https://www.nytimes.com/2017/09/03/upshot/to-understand-rising-inequality-consider-the-janitors-at-two-top-companies-then-and-now.html>
- 301 R.B. Davies và K.C. Vadlamannati. (2013). *Cuộc đua Xuống đáy về Tiêu chuẩn Lao động? Một Cuộc Điều tra Thực nghiệm*. Tạp san Kinh tế Phát triển (*Journal of Development Economics*). (103) 1–14.
- 302 ITUC. (2016). *Báo cáo Frontlines 2016 – Bê bối: Bên trong Các Chuỗi cung ứng Toàn cầu của 50 Công ty lớn nhất*. Được truy cập ngày 28/8/2017, từ https://www.ituc-csi.org/IMG/pdf/pdffrontlines_scandal_en-2.pdf
- 303 See ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17: Bất bình đẳng lương ở nơi làm việc*; và Hình D in J. Bivens và L. Mishel. (2015). *Tìm hiểu về Sự Không liên quan mang tính Lịch sử giữa Năng suất và Lương của Một người Lao động điển hình. Tại sao đây lại là một vấn đề và tại sao nó lại tồn tại trên thực tế*. Học viện Chính sách Kinh tế, 2/9/2015.
- 304 IMF. (2017). *Chương 3: Tìm hiểu về Xu hướng Đi xuống của Tỷ trọng Thu nhập từ Lương trong Triển vọng Kinh tế Thế giới, Tháng 4/2017: Đang có tiến triển?* Được truy cập ngày 24/8/2017, from <http://www.imf.org/en/Publications/WEO/Issues/2017/04/04/world-economic-outlook-april-2017#Chapter%203>
- 305 OECD. (2012). *Triển vọng Việc làm của OECD 2012*. Được truy cập from http://www.oecd-ilibrary.org/employment/oecd-employment-outlook-2012_empl_outlook-2012-en; https://doi.org/10.1787/empl_outlook-2012-en
- 306 ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17: Bất bình đẳng lương ở nơi làm việc*. 307 Như trên.
- 308 Trung tâm High Pay. (n.d.). *Các ông chủ của FTSE 100 hiện được trả mức lương trung bình lớn hơn 130 lần so với mức lương của các nhân viên*. Được truy cập từ <http://highpaycentre.org/blog/ftse-100-bosses-now-paid-an-average-143-times-as-much-as-their-employees>
- 309 Oxfam Intermón. (2017). *Diferencias Abismales. El Papel de las Empresas del IBEX-35 en la Desigualdad*. Informe 43 (Noviembre 2017). Được truy cập 29/11/2017, từ <https://oxfamintermon.s3.amazonaws.com/sites/default/files/documentos/files/informe-diferencias-abismales.pdf>
- 310 Cân nhắc một ví dụ về các nghề được trả lương cao ở Châu Âu, ‘mặc dù tỉ lệ đại diện của cả hai giới trong số những người đi làm nhận lương là khá đồng đều (52% là nam giới, 48% nữ giới), tỉ lệ đại diện của nam giới trong các vị trí như CEO và quản lý của các tập đoàn lớn và các Doanh nghiệp Nhỏ và Vừa là 16,2%, cao gấp hai lần so với nữ giới (8%)’, xem ILO (2017) *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17* (trang 82). Phân tích chênh lệch lương giữa các giới trong các vị trí CEO của các công ty trong danh sách 100 FTSE năm 2016, khảo sát của Trung tâm CIPD/High Pay đã phát hiện ra rằng: “mặc dù phụ nữ chiếm 6% số lượng CEO

của FTSE 100, lương của họ chỉ tương đương 4% tổng lương”. Xem hình 8 trong *Lương cho vị trí Giám đốc. Rà soát các Gói lương cho Giám đốc của FTSE 100*, Được truy cập từ http://highpaycentre.org/files/2016_CEO_pay_in_the_FTSE100_report_%28WEB%29_%281%29.pdf

311 Được tính toán bởi Oxfam. Chi tiết vui lòng xem Phần Chú giải về Phương pháp luận: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>

312 Để biết thêm chi tiết về khảo sát của Oxfam, xem Phần Chú giải về Phương pháp luận: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>

313 M. Kramer. (8/11/2012). *Tối đa hóa Giá trị Cổ đông có gì Sai? The Guardian*. <https://www.theguardian.com/sustainable-business/blog/maximising-shareholder-value-irony>

314 Báo cáo Hoàn chỉnh của Nhóm Công tác về Lương cho Giám đốc. (Tháng 7/2016). Được truy cập ngày 2/10/2017, từ https://www.theinvestmentassociation.org/assets/components/ima_filesecurity/secure.php?f=press/2016/ERWG%20Final%20Report%20July%202016.pdf

315 D. Cable và F. Vermeulen. (2016). *Hãy ngừng Trả lương cho Giám đốc dựa trên Hiệu quả Hoạt động của Công ty*. Tạp chí Kinh doanh Harvard. Được truy cập ngày 25/10/2017, từ <https://hbr.org/2016/02/stop-paying-executives-for-performance>

316 Được tính toán bởi Oxfam. Chi tiết vui lòng xem Phần Chú giải về Phương pháp luận: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>.

317 Để hiểu rõ hơn về tính toán 12%, Xem Phần Chú giải về Phương pháp luận: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>. Wage growth figures taken from ILO. (2016). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2016/17*.

318 M. T. Owyang và H. G. Shell (2016) đã phát hiện ra rằng: ‘sự dịch chuyển đồng thời giữa giá cổ phiếu và bất bình đẳng thu nhập có nguyên nhân từ thực tế rằng lợi nhuận kiếm được từ thị trường chứng khoán có xu hướng mang lại lợi ích cho những người giàu nhất, những người có cơ hội tiếp cận tốt hơn và sự tham nhiều hơn vào các thị trường tài sản này’. Trong tài liệu *Xem xét kỹ về: Bất bình đẳng Thu nhập và Thị trường Chứng khoán*, Ngân hàng Dự trữ Liên bang St. Louis. Economic Synopses, Số 7. Được truy cập từ <https://files.stlouisfed.org/files/htdocs/publications/economic-synopses/2016-04-29/taking-stock-income-inequality-and-the-stock-market.pdf>

319 M. Bruenig. (2017). *Thu nhập của những Người giàu nhất Tăng Mạnh Chủ yếu là Từ Vốn*. Dự án People’s Policy. Được truy cập từ <http://peoplespolicyproject.org/2017/08/09/massive-rise-of-top-incomes-is-mostly-driven-by-capital/> Dựa trên Piketty, T., E. Saez à G. Zucman. (Sắp ban hành trong 2018). Các tài khoản Phân bổ Quốc gia: Phương pháp và Ước tính cho Hoa Kỳ *Tập san Kinh tế Quý Quarterly Journal of Economics*, <http://gabriel-zucman.eu/files/PSZ2018QJE.pdf>

320 E. Wolff. (2012). *Giá tài sản Giảm và Tài sản của Tầng lớp Trung lưu*. <http://www.offnews.info/downloads/w18559.pdf> Như được trích dẫn trong J. Montier. (2014). *Ý tưởng Ngu xuẩn nhất Trên thế giới*. <https://www.gmo.com/docs/default-source/research-and-commentary/strategies/asset-allocation/the-world%27s-dumbest-idea.pdf>

321 E. Ruel và R. Hauser. (2013). *Giải thích Bất bình đẳng Tài sản giữa các Giới. Nhân khẩu học*. 50(4); và C. D. Deere, D. Carmen và C.R. Doss. (2006). *Giới và phân bổ tài sản ở các quốc gia đang phát triển*. Tài liệu Nghiên cứu, UNU-WIDER, Đại học Liên Hiệp Quốc (UNU), Số 2006/115, ISBN 9291908991.

322 J. Williamson, C. Driver và P. Kenway (eds.). (2014). *Trên cả giá trị cổ đông: Lý do và các lựa chọn cho cải cách quản trị doanh nghiệp*. London: TUC. Được truy cập ngày 23/8/2017, từ http://www.npi.org.uk/files/3814/0482/3043/Beyond_Shareholder_Value_FINAL.pdf

323 BBC. (16/2/2015). *Thu nhập từ cổ tức trên toàn cầu lập kỷ lục mới là 1,167 nghìn tỉ đô la*. Được truy cập từ www.bbc.co.uk/news/business-31485930

324 Andy Haldane, Kinh tế Trưởng của Ngân hàng Anh năm 2015 đã nói rằng ‘một trong nguyên nhân chính lý giải tại sao tăng trưởng kinh tế thấp hơn bình thường chính là do các doanh nghiệp không đầu tư thỏa đáng ... chỉ một phần rất nhỏ lợi nhuận mà các doanh nghiệp kiếm được được sử dụng để đầu tư, còn phần lớn là để trả cổ tức cho các cổ đông, hoặc thực tế là mua lại cổ phần từ cổ đông... gần như là họ đang ăn chính họ’. Xem phỏng vấn của BBC – Newsnight 24 /7/2015 [video content]. Được truy cập từ https://www.youtube.com/watch?time_continue=2&v=rx2xXbLnI5w. Năm 2014, Larry Fink, CEO của công ty quản lý tài sản lớn nhất thế giới, BlackRock đã nói rằng: ‘có quá nhiều công

ty cắt chi phí vốn và thậm chí tăng nợ để nâng cổ tức và tăng cường mua lại cổ phần'. (<https://www.ft.com/content/16e71bdc-4f16-11e4-9c88-00144feab7de>).

- 325 Cinco Días (2/11/2017). *Amancio Ortega ingresa 628 millones más por dividendo de Inditex*.
- 326 Báo cáo đã tiết lộ rằng Inditex, công ty mẹ của Zara, đã tiết kiệm được ít nhất là 585 triệu đô la tiền thuế trong giai đoạn từ 2011–2014, bằng cách sử dụng các mảnh khố lách thuế doanh nghiệp, chủ yếu ở Hà Lan, Ai-len và Thụy Sĩ. Xem [https://www.greens-efa.eu/legacy/fileadmin/dam/Documents/Studies/Taxation/TAX_SHOPPING - Greens-EFA report on Inditex - 08_12_2016.pdf](https://www.greens-efa.eu/legacy/fileadmin/dam/Documents/Studies/Taxation/TAX_SHOPPING_-_Greens-EFA_report_on_Inditex_-_08_12_2016.pdf)
- 327 H&M từ trước tới nay vẫn là một trong những công ty may mặc cấp tiến nhất trong nỗ lực nhằm giải quyết vấn đề liên quan đến lương thấp trong chuỗi cung ứng của mình. Công ty này có một Lộ trình Lương Đủ sống được công bố công khai dẫn đầu trong cả ngành, lộ trình này đã được công bố tháng 11/2013. Công ty này đã ký tham gia vào sáng kiến ACT mới vào năm 2015 cùng với liên đoàn lao động toàn cầu - IndustriALL global union federation, để giải quyết vấn đề thương lượng tập thể ở các nước có mức lương thấp trong sản xuất may mặc, bắt đầu ở Cam-pu-chia.
- 328 Được tính toán sử dụng Dữ liệu Thị trường của S&P Capital IQ và Thời báo Tài chính
- 329 Như trên. Vui lòng tham khảo Phần Chú giải về Phương pháp luận: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 330 D. Gardener và J. Burnley. (2015). *Được sản xuất tại Miền Điện: Nghèo đói Mãi hay Công việc tốt cho Công nhân May?* Oxfam.
- 331 Tính toán do Oxfam thực hiện. Xem Tài liệu Chú giải về Phương pháp luận để biết thêm chi tiết: <https://policy-practice.oxfam.org.uk/publications/reward-work-not-wealth-to-end-the-inequality-crisis-we-must-build-an-economy-fo-620396>
- 332 IMF. (2013). *Fiscal Monitor: Taxing Times (Oct 13)*. Được truy cập 2 November 2017, from www.imf.org/external/pubs/ft/fm/2013/02/pdf/fm1302.pdf
- 333 M. Devereux và cộng sự. (2016). *Xếp hạng Thuế Doanh nghiệp của G20*. Trung tâm Thuế Doanh nghiệp Đại học Oxford. Oxford. Tham khảo thêm E. Berkhout. (2016). *Cuộc chiến thuế: Cuộc đua Xuống đáy về Thuế Doanh nghiệp Nguy hiểm Trên Toàn cầu*. Tài liệu Tóm lược Chính sách của Oxfam. Được truy cập ngày 22/8/2017, từ <https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/bp-race-to-bottom-corporate-tax-121216-en.pdf>
- 334 F. Alvaredo, A. B. Atkinson, T. Piketty, và E. Saez. (2013). *1% Người Giàu nhất Theo Quan điểm Quốc tế và Lịch sử*. Tập san Economic Perspectives, 27(3): 3–20.; <https://doi.org/10.3386/w19075>
- 335 M. Lawson và M. Martin. (2017). *Cam kết Giảm Chỉ số Bất bình đẳng*. Development Finance International và Oxfam.
- 336 UNCTAD. (2015). *Báo cáo Đầu tư Thế giới: Cải cách Quản trị Đầu tư Quốc tế*. Được truy cập ngày 22/8/2017, từ http://unctad.org/en/PublicationChapters/wir2015ch0_KeyMessage_en.pdf
- 337 A. Alstadsaeter, J. Niels và G. Zucman. (2017) *Lách thuế và Bất bình đẳng*. Phiên bản ngày 6/10/2017. <https://doi.org/10.3386/w23772>
- 338 Xem C. Mariotti và cộng sự (2017). *Những Kỳ vọng Lớn lao: Liệu IMF có Biến Lời nói thành Hành động để Giải quyết Bất bình đẳng hay không?* Tài liệu Tóm lược của Oxfam (Tháng 10/2017) và R. G. Blanton, S. Lindsey Blanton và D. Peksen. (2015). *Tác động của các Chương trình của IMF và Ngân hàng Thế giới về Quyền Lao động*, Báo cáo Nghiên cứu Chính trị Tập 68, Số 2 (Tháng 6/2015), 324-36.
- 339 ILO và OECD. (2015). *Tỉ trọng lao động trong các nền kinh tế G20. Báo cáo được chuẩn bị cho nhóm công tác về Việc làm của G20 tại Antalya, Turkey, 26-27/2/2015*. Được truy cập ngày 23/8/2017, từ <https://www.oecd.org/g20/topics/employment-and-social-policy/The-Labour-Share-in-G20-Economies.pdf>; ILO. (2012). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2012/13: Lương và Tăng trưởng Bình đẳng*; ILO. (2014). *Báo cáo Lương Toàn cầu 2014/15: Bất bình đẳng lương và thu nhập*.
- 340 'Các kết quả cho thấy rằng sự suy yếu của công đoàn góp phần vào việc tăng tỉ trọng thu nhập của những người có thu nhập cao nhất, hạn chế tái phân bổ và hạn chế mức lương tối thiểu đã khiến cho tình trạng bất bình đẳng nói chung tăng đáng kể' trong. *Bất bình đẳng và các Chính sách Thị trường Lao động*. F. Jaumotte và C. Osorio-Buitron. (2015) Ghi chép Thảo luận của IMF 15/14. Được truy cập ngày 23/8/2017, từ <https://www.imf.org/external/pubs/ft/sdn/2015/sdn1514.pdf>
- 341 OECD. (2015). *Cùng suy ngẫm: Tại sao Bất bình đẳng Giảm lại Có lợi cho Tất cả Mọi người*. Được truy cập ngày 2/9/2017, từ <http://www.oecd.org/social/in-it-together-why->

[less-inequality-benefits-all-9789264235120-en.htm](https://www.oecd.org/inequality/benefits-all-9789264235120-en.htm)

- 342 R.B. Davies và K. Chaitanya Vadlamannati. (2013). *Cuộc đua Xuống đáy về Các Tiêu chuẩn lao động? Một Cuộc Điều tra Thực nghiệm*.
- 343 D. Rodrik. (2017). *Tăng trưởng mà không Công nghiệp hóa?* Project Syndicate. <https://www.project-syndicate.org/commentary/poor-economies-growing-without-industrializing-by-dani-rodrik-2017-10>
- 344 Mặc dù nghiên cứu hỗ trợ cho các công nghệ mới thường được tài trợ bởi chính phủ. Ví dụ, xem M. Mazzucato. (2013). *Nhà nước làm kinh doanh*. Anthem Press.
- 345 A. Atkinson. (2016). *Bất bình đẳng: Chúng ta cần phải làm gì?* Harvard University Press và K. J. Delaney. (17/2/2017) *Người máy Lấy đi Việc làm của bạn cũng phải Đóng thuế*, Bill Gates. Quartz. Được truy cập ngày 30/10/2017, từ <https://qz.com/911968/bill-gates-the-robot-that-takes-your-job-should-pay-taxes/>
- 346 S. Seguino. (2000). *Bất bình đẳng Giới và Tăng trưởng Kinh tế: Một phân tích Xuyên Quốc gia*. World Development Tập 28, Số 7. [https://doi.org/10.1016/S0305-750X\(00\)00018-8](https://doi.org/10.1016/S0305-750X(00)00018-8)
- 347 M. Kramer (8/11/2012). *Tối đa hóa Giá trị Cổ đông Có gì sai?*
- 348 OECD. (2015). *Làm thế nào để Khôi phục Sự phát triển Lành mạnh của Khu vực Tài chính nhằm Hỗ trợ Tăng trưởng Bền vững và Bao trùm?* Phòng kinh tế của OECD, Tài liệu Chính sách Số 27 (Tháng 6/2015). Được truy cập ngày 28/10/2017, từ <https://www.oecd.org/eco/How-to-restore-a-healthy-financial-sector-that-supports-long-lasting-inclusive-growth.pdf> và D. Hardoon và K. Shigiya. (2017). *Bất bình đẳng tài chính. Tài liệu được xây dựng theo đề nghị bởi Financial Conduct Authority để sử dụng tại Hội thảo Future of Horizons ngày 7/4/2017*. Được truy cập ngày 19/10/2017, từ <https://fca.org.uk/publication/research/financing-inequality.pdf>
- 349 G. Zucman. (2015). *The Hidden Wealth of Nations*. UNCTAD. (2015). *Báo cáo Đầu tư Thế giới*.
- 350 Tổng thiếu hụt tài chính quốc gia hàng năm để đạt được giáo dục phổ cập tiền tiểu học, tiểu học, trung học cơ sở ở các quốc gia thu nhập thấp và trung bình thấp là 39 tỉ đô la mỗi năm. Xem UNESCO. (2015). *Định giá Quyền Giáo dục: Chi phí để đạt được các chỉ tiêu mới vào năm 2030*. Báo cáo Giám sát Toàn cầu về Giáo dục cho Tất cả mọi người. Tài liệu chính sách cập nhật ngày 18/7/2015. <http://unesdoc.unesco.org/images/0023/002321/232197E.pdf>. Theo dữ liệu của UNESCO, hiện có 264 triệu trẻ em không được đến trường. Trong đó bao gồm cả trẻ em từ 6 đến 17 tuổi. Xem UNESCO. *Trẻ em và Thanh niên Không được đến trường*. Dữ liệu phục vụ cho Các Mục tiêu Phát triển Bền vững. <http://uis.unesco.org/en/topic/out-school-children-and-youth>.
- 351 M. Devereux và cộng sự (2016). *Xếp hạng Thuế Doanh nghiệp của G20*. Trung tâm Thuế Doanh nghiệp Đại học Oxford. Oxford. Tham khảo thêm E. Berkhout. (2016). *Cuộc chiến thuế: Cuộc đua Xuống đáy về Thuế Doanh nghiệp Nguy hiểm Trên Toàn cầu*.
- 352 IMF. (2013). *Giám sát Tài khóa: Thuế (Taxing Times Fiscal Monitor)*.
- 353 Học viện Toàn cầu McKinsey. (2015). *Cuộc cạnh tranh Mới trên Toàn cầu Vì Lợi nhuận Doanh nghiệp*. Được truy cập ngày 23/10/2017, từ <https://www.mckinsey.com/business-functions/strategy-and-corporate-finance/our-insights/the-new-global-competition-for-corporate-profits>
- 354 Mối quan hệ giữa sức mạnh độc quyền và bất bình đẳng đã hình thành từ lâu. J Baker và S Salop. (2015). *Chính sách Chống độc quyền, Cạnh tranh và Bất bình đẳng*. Tập san Luật Georgetown Số 104:1 và T Begazo và T. Begazo và S. Nyman. (2016). *Cạnh tranh và Nghèo đói: Cạnh tranh Ảnh hưởng thế nào đến Phân bố Phúc lợi xã hội*. Quan điểm, Chính sách Công đối với Khu vực tư nhân, Ngân hàng Thế giới. Được truy cập ngày 17/10/2017, từ <http://documents.worldbank.org/curated/en/662481468180536669/pdf/104736-REPF-Competition-and-Poverty.pdf>
- 355 J. Hacker. (2011). *Những nền tảng mang tính thể chế đối với dân chủ của tầng lớp trung lưu*. Các bài viết của Mạng lưới Chính sách (Policy Network). Được truy cập ngày 29/9/2017, từ http://www.policy-network.net/publications_download.aspx?ID=7438
- 356 Arretche, M. (2015). "Trajetórias Da Desigualdade: Como O Brasil Mudou Nos Últimos Cinquenta Anos". Centro de Estudos da Metrópole – CEM. Editora Unesp. São Paulo.
- 357 S. Ben Naceur và R. Zhang. (2016). *Phát triển Tài chính, Bất bình đẳng và Nghèo đói: Một số Chứng cứ Quốc tế*. Tài liệu làm việc của IMF WP/16/32. Được truy cập ngày 23/9/2017, từ <https://www.imf.org/external/pubs/ft/wp/2016/wp1632.pdf> and R Sahay và cộng sự. (2015). *Rethinking Financial Deepening: Stability and Growth in Emerging Markets*. IMF Staff Discussion Note SDN/15/08. Được truy cập ngày 23/9/2017, từ <https://www.imf.org/external/pubs/ft/sdn/2015/sdn1508.pdf>
- 358 C. Johnston. (28/10/2016). *Các lái xe Uber Thắng Vụ kiện Quan trọng Liên quan đến Việc làm*. BBC. Được truy cập ngày 23/9/2017, từ <http://www.bbc.co.uk/news/business-37802386>

- 359 F. Jaumotte và C. Osorio Buitron. (2015). *Bất bình đẳng và các Chính sách về Thị trường Lao động*. IMF Biên bản Thảo luận của Nhân viên SDN/15/14.
- 360 Đây là một yêu cầu chính của các tổ chức công đoàn tại hội nghị Đối thoại về Lao động (Labour 20) của năm nay trong khuôn khổ nhiệm kỳ chủ tịch G20 của Đức, tại Bad Neuenahr, Đức, 18–19/5/2017. Xem Tuyên bố L20 tại hội nghị các bộ trưởng lao động và việc làm G20 tại Bad Neuenahr, Đức, 18–19/5/2017: https://www.ituc-csi.org/IMG/pdf/2017_L20_statement_lemmen.pdf
- 361 Để đọc thêm thảo luận chi tiết về xu hướng này, xem D. Hardoon. (2017). *Một Nền kinh tế cho 99%*. Tài liệu Tóm lược Chính sách của Oxfam (Tháng 1/2017). Được truy cập ngày 6/9/2017, từ: https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/bp-economy-for-99-percent-160117-en.pdf
- 362 C. Rosen và M. Quarrey. (1987). *Hiệu quả của mô hình Nhân viên Sở hữu một phần hoặc toàn bộ Doanh nghiệp? Tạp chí Kinh doanh Harvard*.
- 363 M. Bruenig. (2017). *Chủ nghĩa Xã hội ở các Nước Bắc Âu Thật hơn Những gì Bạn nghĩ*. Được truy cập ngày 26/10/2017, từ <http://mattbruenig.com/2017/07/28/nordic-socialism-is-realer-than-you-think/>
- 364 P. Kennedy. (2017). *Không có Thêm Thất bại Thị trường: Quốc hữu hóa Xét trên góc độ Kinh tế*. Tổ chức Open Democracy Anh. Được truy cập ngày 24/8/2017, từ <https://www.opendemocracy.net/uk/peter-kennedy/no-more-market-failure-economic-case-for-nationalisation>
- 365 J. Martinez-Vazquez và B. Moreno-Dodson. (2014). *Tác động của Các chính sách Thuế và Chi tiêu đối với Phân bổ Thu nhập: Chứng cứ từ nhiều quốc gia*. Đại học Bang Georgia. Ấn phẩm của Khoa Kinh tế; N. Lustig. (2015). *Tác động Tái phân bổ Của Chi tiêu Chính phủ Đối với Giáo dục và Y tế: Chứng cứ từ Mười ba Quốc gia Đang Phát triển trong Cam kết đối với Dự án Bình đẳng*. Một loạt các Tài liệu CEQ. Trường Đại học Tulane; và OECD. (2015). *Cùng suy ngẫm: Tại sao Bất bình đẳng Giảm lại Có lợi cho Tất cả Mọi người* và xem F. Jaumotte và C. Osario Buitron. (2015). *Sức mạnh của người dân*. IMF. *Tài chính & Phát triển*. 52:1. Được truy cập từ <http://www.imf.org/external/pubs/ft/fandd/2015/03/jaumotte.htm>
- 366 J. Martinez-Vazquez, B. Moreno-Dodson và V. Vulovic (2012). *Tác động của Các chính sách Thuế và Chi tiêu đối với Phân bổ Thu nhập: Chứng cứ từ nhiều quốc gia*. Trung tâm Chính sách Công Quốc tế, Tài liệu làm việc 12/25. <https://doi.org/10.2139/ssrn.2188608>
- 367 Xem OECD. (2015). *Cùng nhìn nhận*. Trong tài liệu đã được trích dẫn và n. Lustig (2015). *Tác động Tái phân bổ Của Chi tiêu Chính phủ Đối với Giáo dục và Y tế*. Trong tài liệu đã được trích dẫn.
- 368 Trong giai đoạn từ 2000 đến 2007. G. Verbist, M. F. Förster và M. Vaalavuo (2012). *Tác động của Các Dịch vụ Công đối với Việc Phân bổ Nguồn lực: Đánh giá về Các Kết quả và Phương pháp Mới*. Tài liệu của OECD về Xã hội, Việc làm và Di cư, Số 130. Nhà xuất bản OECD.
- 369 N. Lustig. (2015). *Tác động Tái phân bổ Của Chi tiêu Chính phủ Đối với Giáo dục và Y tế*. Trong tài liệu đã được trích dẫn.
- 370 E. Seery. (2014). *Phục vụ cho Đa số: Các dịch vụ Công Đấu tranh Chống lại Bất bình đẳng*. Tài liệu Trình bày Quan điểm của Oxfam (182, Tháng 4/2014). Được truy cập ngày 23/8/2017, từ https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/bp182-public-services-fight-inequality-030414-en_1.pdf
- 371 B. Emmett. (2006). *Vì Lợi ích Chung: Y tế, giáo dục, nước và điều kiện vệ sinh cho tất cả mọi người*. Báo cáo Chiến dịch của Oxfam. Được truy cập ngày 6/9/2017, từ <https://oxfamlibrary.openrepository.com/oxfam/bitstream/10546/112528/1/cr-in-public-interest-health-education-water-010906-en.pdf>
- 372 Chiến dịch Giáo dục Toàn cầu. (2016). *Tư nhân Hưởng lợi, Chính phủ Tổn thất: Tại sao việc Khuyến khích các Trường Tư thục Học phí thấp Đang khiến cho Chất lượng Giáo dục Giảm*. Báo cáo. Được truy cập ngày 1/11/2017, từ http://www.right-to-education.org/sites/right-to-education.org/files/resource_attachments/GCE_Private_Profit_Public_Loss_2016_En.pdf
- 373 Dữ liệu bao gồm tất cả các chương chính mà có các hình thức có đóng góp của người lao động (ví dụ các chế độ hưu trí hoặc bảo hiểm) và chế độ không có đóng góp của người lao động, bao gồm chín hạng mục: ốm đau, thất nghiệp, tuổi già, tai nạn nghề nghiệp, gia đình, thai sản, khuyết tật và nhân thọ; cùng với các chương trình hỗ trợ và trợ cấp thu nhập khác, như chương trình hỗ trợ tiền mặt (cash transfer) có điều kiện, được áp dụng cho người nghèo mà chưa được hỗ trợ trong các chương trình nói trên.
- Xem I. Ortiz. (2015). *An sinh Xã hội cho Tất cả mọi người Để Thay đổi Cuộc sống của Người dân đến năm 2030*. Geneva: Tổ chức Lao động Quốc tế. Được truy cập 2/9/2017, từ http://www.ilo.org/global/about-the-ilo/newsroom/news/WCMS_405766/lang-en/index.htm

- 374 Sàn An sinh Xã hội (SPF) là một sáng kiến của ILO và là một liên minh các tổ chức của Liên Hiệp Quốc và các đối tác phát triển nhằm thúc đẩy sự tiếp cận phổ cập đối với các dịch vụ xã hội và sự dịch chuyển xã. ILO. 2017. *Báo cáo An sinh Xã hội Thế giới 2017/19: An sinh Xã hội Phổ cập hướng tới việc Đạt được các Mục tiêu Phát triển Bền vững* (ILO: Geneva).
- 375 M. Lawson and M. Martin. (2017). *Cam kết Giảm Chỉ số Bất bình đẳng*.
- 376 D.Jacobs. (2017) *Thuế Tỉ phú*. Oxfam. Được truy cập 2/9/2017, từ https://www.oxfam.org/sites/www.oxfam.org/files/file_attachments/dp-case-for-billionaire-tax-100117-en.pdf
- 377 Hệ số Palma được tính bằng cách lấy thu nhập của 10% người giàu nhất chia cho thu nhập của 40% người nghèo nhất. Oxfam khuyến nghị rằng các chính phủ nên đặt mục tiêu không để tỉ lệ Palma vượt quá 1.
- 378 Mục tiêu Phát triển Bền vững số mười là giảm bất bình đẳng giữa và trong các quốc gia. <http://www.undp.org/content/undp/en/home/sustainable-development-goals.html>
- 379 Bao gồm dữ liệu về thu nhập, tài sản và thuế thừa kế di sản; dữ liệu từ các thị trường tài sản và hàng hóa xa xỉ; dữ liệu từ các công ty quản lý tài sản; và các khảo sát của công ty về lương. Những dữ liệu này phải được phân tách theo giới, độ tuổi, nghề nghiệp, khu vực, và nếu có thể, theo sắc tộc.
- 380 http://www.ohchr.org/Documents/Publications/GuidingPrinciplesBusinessHR_EN.pdf
- 381 Bao gồm tất cả các phúc lợi cũng như lương tối thiểu, kể cả quyền mua cổ phiếu.
- 382 Theo Công ước số 102 của ILO (http://blue.lim.ilo.org/cariblex/pdfs/ILO_Convention_102.pdf) và 202 (http://www.ilo.org/secsoc/areas-of-work/legal-advice/WCMS_205341/lang--en/index.htm)
- 383 Cũng phải cân nhắc làm thế nào để bảo đảm rằng tất cả các quốc gia có thể thực hiện các cam kết của mình về các Mục tiêu Phát triển Bền vững, giảm sự phụ thuộc vào thuế lũy thoái và thực hiện chỉ tiêu công hiệu quả, nhờ đó góp phần thu hẹp bất bình đẳng.
- 384 Sahan, E (2017) Oxfam – Tương lai của Sáng kiến Kinh doanh: *Thúc đẩy các doanh nghiệp bình đẳng và sự phát triển của khu vực thứ tư*.
- 385 Café Direct. <https://www.cafedirect.co.uk/about/>
- 386 Các Nguyên tắc Trao quyền cho Phụ nữ. <http://www.weprinciples.org/http://www.weprinciples.org/>
- 387 ILO. *Các Công ước và Khuyến nghị*. <http://www.ilo.org/global/standards/introduction-to-international-labour-standards/conventions-and-recommendations/lang--en/index.htm>